

NGỌN CỎ GIÓ ĐÙA

Hồ Biểu Chánh

Quyển thứ nhứt

Đau đớn phận hèn

(1)

Năm mậu-thìn (1808) nhằm Gia-Long thất niên, tại huyện Tân-Hòa, bấy giờ là tỉnh Gò-Công, trời hạn luôn trong hai tháng, là tháng bảy với tháng tám, không nhều một giọt mưa. Lúa sớm gần trổ, mà bị ruộng khô nên không nở **đòng đòng**¹, lúa mùa vừa mới cấy, mà bị **đất nứt**², nên cộng teo lá úa.

Cái cáng đồng, từ Rạch-Lá tới Bến-Lội, là vú sữa của nhơn dân trong huyện Tân-Hòa, năm nào cũng nhờ đó mà nhà nhà đều được no cơm ấm áo, **đều** (*ngặc vì*) năm nay cả đồng khô héo, làm cho dân cả huyện trông thấy đều buồn-bực thở than.

Tại Giồng-Tre có nhà bà Trần-Thị bần cùn đói rách, thuở nay trời cho trúng mùa mà nhà bà cũng không được vui, hưởng chi năm nay mất mùa, thiên hạ nhin đói, thì nhà bà càng thảm khổ hơn nữa.

Bà Trần-Thị đã 65 tuổi rồi, bà góa chồng mà con trai lớn của bà là Lê-văn-Đây cũng bất hạnh, khuất năm trước, để lại cho bà một nàng dâu là Thị-Huyền, với bảy đứa cháu nội, đứa nhỏ hơn hết thì còn bú, đứa lớn hơn hết thì chưa quá 12 tuổi. Bà già yếu, từ đầu năm chí cuối năm thường ọp hoài, còn Thị-Huyền thì bị sắp con thơ đứa dất đứa bông nên có đi làm thì đi hái rau bắt ốc một giây một lát mà thôi, chớ không đi làm mướn làm thuê tới ngày cho được.

Tuy vậy mà bà Trần-Thị nhờ có thằng con nhỏ, tên là Lê-văn-Đó, tuổi vừa mới hai mươi, vóc-vật cao lớn, sức lực mạnh-mẽ hơn người, tánh nó chơn-chất thiệt-thà, trí nó chậm-lục u-ám song nó hết lòng lo làm mà nuôi mẹ già, nuôi chị dâu, nuôi cháu đại.

Khi Lê-văn-Đó mới được 12 tuổi, thì cha mẹ đem cho ở đợ chăn trâu cho nhà giàu. Hễ trời gần sáng thì Lê-văn-Đó đuổi trâu ra đồng, rồi khi thì nằm dưới tàng cây lớn, lúc thì ngồi trên lưng **trâu cò**³, dầm mưa dạn nắng tới ngày, bữa nào cũng như bữa nầy, trời chạng-vạng tối rồi mới về nhà chủ được. Có lẽ Lê-văn-Đó nhờ ở ngoài đồng luôn luôn hấp thọ thanh khí nên sức lực mạnh-mẽ khác thường, nhiều khi trâu chạy, nó nắm đuôi mà kéo, trâu phải đứng lại, chớ không chạy nổi. Mà có lẽ cũng tại Lê-văn-Đó ở ngoài đồng luôn luôn, gần-gũi với trâu bò, bạn bè cùng cây cỏ, nên trí tuệ không phát được, không biết lễ nghĩa, mà cũng không thông-thế sự chi hết.

Lê-văn-Đó ở đợ gần 8 năm, đến năm ngoái anh cả là Lê-văn-Đây chết rồi, mẹ mới đem về để giúp đỡ trong nhà và cho làm mướn làm thuê mà nuôi sắp cháu.

Hồi đầu mùa mưa, Thị-Huyền xới đất trồng khoai, **vun giồng**⁴ tĩa bắp chung quanh nhà, còn Lê-văn-Đó thì đi cày mướn lấy tiền đổi gạo đem về nuôi mẹ và nuôi sắp cháu. Hết cày rồi tới cấy, thì Lê-văn-Đó lại đi nhổ mạ đắp bờ, làm cực nhọc tới ngày, tuy tiền công không được bao nhiêu, song mẹ với chị dâu tiện tặn, người xúc tôm bắt cá, người đào củ hái rau, khi ít thì để ăn, khi nhiều thì đem bán, nên trong nhà dầu không dư ăn dư để, chớ cũng không đến nỗi hụt thiếu bữa nào.

Đến tháng chín tháng mười, ngoài đồng chẳng còn công việc gì làm nữa, mà trời hạn thất mùa, lúa cao gạo kém, các nông-gia đều ngồi khoanh tay **nhau nhầu**⁵, nên cũng không ai mướn làm việc gì trong nhà.

¹ bông lúa sắp nở

² nứt vì khô

³ trâu trắng

⁴ vun vồng: đắp cao lên

⁵ nhần nhó, cau có, quạo

Trong huyện Tân-Hoà lúa cũ đã ăn hết rồi, còn lúa mới thì không có mà ăn tiếp. Các nhà nghèo thấy đều khốn-đốn nên có nhiều người phải bỏ nhà dất vợ con qua xứ khác mà kiếm ăn.

Lê-văn-Đó ngày nào cũng vậy, hễ sớm mai thức dậy thì đi từ xóm này qua xóm nọ, kiếm chỗ làm mướn cấy lấy gạo đem về cho mẹ với sắp cháu ăn, mà đi năm ba ngày mới có người ta ước làm một ngày, lại ngày nào làm được thì họ **huần công** (*trả công*) bằng một **vừa gạo** (*một nửa sọ dừa dùng đong gạo*), không đủ nấu cháo cho gia quyến húp mỗi người một chén, có đâu tới nấu cơm chia nhau ăn cho no được.

Lúc ban đầu trong nhà còn khoai còn bắp, hễ bữa nào Lê-văn-Đó kiếm gạo không được thì Thị-Huyền nấu khoai hoặc bắp, rồi chia cho sắp con mỗi đứa con một củ khoai, hoặc đôi ba muống bắp mà ăn đỡ, sắp nhỏ ăn không no, đến tối Lê-văn-Đó đi làm về, chị dâu lấy tộ bắp nấu để dành mà đưa cho Lê-văn-Đó ăn, thì sắp nhỏ bu lại đứng ngó lom lom, đứa xin cho một vài hột. Thị-Huyền rầy con, biểu để cho chú ăn no, đừng ngày sau có sức đi làm mà kiếm gạo. Sắp nhỏ sợ mẹ nên dang ra, song bụng đói quá, nên mặt buồn xo. Lê-văn-Đó thấy vậy thương xót, không đành ngồi ăn một mình, day qua bên này đút cho đứa này một muống, trở qua bên kia đút cho đứa khác một muống nữa, đút gần hết tộ, té ra cũng không còn đủ cho nó ăn no được.

Cách chẳng bao lâu, khoai bắp trong nhà ăn đã sạch hết. Bữa nào không ai mướn Lê-văn-Đó làm, thì cả nhà đều phải luộc rau luộc củ mà ăn đỡ, chứ không có cháo mà ăn. Sắp nhỏ nhìn đói mặt mày vàng ẻo; còn Trần-Thị đã già yếu rồi, mà trót mấy tháng nay bà lại chịu cơ hàn nữa, nên bà nhuốm bệnh nằm thiêm thiếp không dậy nổi.

Một bữa nọ Lê-văn-Đó đi tới một ngày mà không có ai mướn làm việc chi hết. Lúc trời chạng-vạng tối, nó trở về nhà, hai chơn mỏi rệu, bụng đói xẹp ve, lở tai lưng-bụng, cặp mắt cháng-váng. Chừng gần tới nhà, nó dừng chun lại, gục đầu ngó xuống đất một hồi, rồi chậm rãi bước từ bước, dường như nhút nhát không muốn trở về nhà.

Nó bước vô tới đám **bố**⁶ trồng trước cửa, thì thấy trong nhà không có đèn đuốc chi hết, mà may nhờ có bóng trăng dọi, nên tuy không đèn nhưng sáng lờ mờ. Nó lén đi vòng qua phía tay mặt, rồi vạch vách lá mà dòm vô nhà.

Thị-Huyền đương bồng đứa con út mà cho bú. Bỏ ba đứa nhỏ chạy chung quanh, một đứa nằm trên võng, một đứa vịn vai Thị-Huyền, còn một đứa ngồi bên cửa, khóc và nói rằng: „Đói bụng quá, lấy gì ăn bây giờ má?“ Thị-Huyền đáp rằng „Nín đi, đừng có khóc con, đợi chút nữa chú con về đem gạo về, mẹ nấu cơm cho con ăn.“

Ba đứa lớn nằm co trên ván phía bên này, lặng thinh như ngủ, chừng nghe Thị-Huyền nói như vậy một đứa ngóc đầu hỏi rằng: „Chừng nào chú con về, má?“ Thị-Huyền đáp rằng: „Một chút nữa chú con về“. Đứa lớn hơn hết lại khóc mà nói rằng: „Hôm qua chú về không có đem gạo về, sợ bữa nay cũng không có nữa.“

Tên Đó đứng ngoài nghe như vậy rồi lại thấy Thị-Huyền lấy vạt áo lau nước mắt. Nó đi vòng vô phía trong, khi đi ngang chỗ chõng mẹ nó nằm, thì nó lại nghe bà Trần-Thị rên hừ-hừ.

Lê-văn-Đó thấy tình cảnh thâm-thảm dường ấy, thì teo gan héo ruột, nên lắc đầu thở dài, rồi lật đật bước riết ra đường, dường như nó không muốn thấy tình cảnh ấy nữa. Ra tới đường rồi nó lăm-lũi đi tới hoài. Nếu lúc ấy ai các có hỏi nó đi đâu, thì chắc nó không biết đi đâu mà nói.

May nó đi mà không gặp ai hết. Lối nửa canh một, nó tới một xóm đông, không biết là xóm nào. Mấy nhà trong xóm đều ngủ hết, duy ở giữa xóm có một cái nhà lớn, tre trồng bao chung quanh, trong nhà đèn đốt sáng lòa, khách khứa đông đầy-dẫy, ăn uống vui cười inh-ỏi.

Lê-văn-Đó thấy nhà giàu cơm ăn không hết lại mời khách mà đãi thâm tới ban đêm, rồi nhớ tới nhà mình nghèo khổ, đèn không dầu nên tối mò, mẹ đau không thuốc nằm chờ ngày

⁶ *miền Bắc gọi là đay, loại cây cao độ 2 thước, thân có đường kính bằng ngón tay, vỏ có sợi dẻo dai, dùng để dệt vải thô: bao bố, giày bố, vải bố ...*

chết, sắp cháu đói bụng rên khóc **van-vây**⁷, thì tức-tủi trong lòng, quyết bước vô mà **cây**⁸ chủ nhà giàu này một vài gia lúa đen về cho gia quyền ăn, đợi năm tới thuận mùa rồi làm mà trả lại.

Nhà này là nhà ông Bá-hộ Cao ở Giồng-Nâu. Bữa ấy là bữa ông nhóm họ đăng cưới vợ cho con, nên mới dọn cỗ bàn mà đãi thân bằng quyến thích.

Lê-văn-Đó ở ngoài xăm xăm đi vô, đứng ngay cửa cái mà ngó. Khách trong nhà mắc ăn thịt uống rượu, mắc nói nói cười cười, không ai để ý tới ngoài sân, nên không ai thấy nó. Cách một hồi lâu, ông Bá-hộ dòm ra, thấy có người lạ mặt đứng trước cửa, bèn sai gia-dịch ra hỏi coi đi đâu. Lê-văn-Đó thuở nay không từng nói chuyện với ai, mà cũng không hiểu lễ phép chi hết, nên nghe người ta hỏi đi đâu, không lấy lời dịu ngọt thê thảm mà động lòng nhơn từ của người, lại nói xăn-xón rằng: „Nhà tôi nghèo quá, tôi đi làm mướn mà không ai chịu mướn tôi làm. Bây giờ nào là mẹ, nào là chị, nào là sắp cháu nhỏ của tôi chết đói hết thầy, tôi đi đến đây, thấy nhà này giàu có nên tôi ghé lại mướn một ít gia lúa về ăn đỡ“.

Sắp gia-dịch nghe rồi trở vô nhà nói làm sao với ông Bá-hộ không biết, mà khách trong nhà cười rộ, rồi ông Bá-hộ sai người ra đuổi Lê-văn-Đó biểu phải đi ra khỏi cửa cho mau.

Lê-văn-Đó không chịu đi, cứ đứng ngó vô trong nhà, và nói lảm-bầm rằng: „Đi đâu bây giờ mà biểu người ta đi. Mẹ ta với sắp cháu đói gần chết, ta về bây giờ lấy gì mà cho ăn“.

Sắp gia-dịch thấy nó không chịu đi, mới áp lại xô đẩy. Lê-văn-Đó trì lại, sức Lê-văn-Đó mạnh quá chúng nó xô không nổi, nên chúng nó giận bèn xích chó cho cắn. Trong nhà có một bầy chó năm sáu con, hùa nhau chạy tuông ra, rồi vây chung quanh tên Đó mà sủa om sòm. Có một con chó dữ nhảy xốc vô cắn chơn tên Đó, bị tên Đó đá cho một đá té lăn cù. Bầy chó sợ đập nên chạy tan ra rồi lại áp vô sủa nữa.

Ở trong nhà và chủ và khách óng tiếng nói om sòm. Tên Đó không hiểu họ rầy ai, phần bị bầy chó làm dữ quá, sợ một mình cự không nổi nên thùng thẳng sụt lùi mà đi ra. Tên Đó đã ra khỏi vuông tre của ông Bá-hộ rồi, mà bầy chó cũng đứng trước cửa ngõ sủa theo.

Lê-văn-Đó không biết đi đâu, cứ gục mặt xuống đất thùng thẳng đi dọc theo bờ tre. Đi được vài chục bước, tên Đó nghe dưới ống chơn rât-rât, mới cúi xuống mà coi. Nhờ bóng trắng dọi sáng, nên nó thấy máu chảy ròng ròng, mới hay mình bị chó cắn.

Tên Đó đi lại bụi tre, lấy một nắm lá tre khô mà chùi máu, rồi ngồi bẹp xuống đất khoanh tay mà thở ra. Bụng đói quá nên trời mát mà trán đỏ mồ hôi ướt rượt, cặp mắt đỏ hào quang, hai bàn tang mạch nhảy **xoi-xói**⁹.

Những người từng biết nhơn-tình âm-lạnh, những người từng trải thế đạo kỳ khu, ai gặp cảnh thê thảm như vậy chắc sao cũng oán hận vận trời, hoặc trách nhà giàu sang không thương xót kẻ nghèo hèn, hoặc thảm phận cơ hàn mà đau lòng rơi lụy.

Lê-văn-Đó có sức mạnh chớ không có trí sáng, từ nhỏ tới lớn biết cực mà thôi, chớ không biết sướng, nên tưởng phận mình thì phải chịu cực, phải nhịn đói, bởi vậy nó gặp cảnh như vậy, mà không biết giận, lại cũng không biết buồn. Nó ngồi đây là vì bụng đói, chơn mỏi nên mới ngồi, chớ không phải ngồi mà suy nghĩ việc chi, hay là ngồi mà tính kế chi đăng kiếm gạo đem về nuôi mẹ với sắp cháu.

Vùng trăng tỏ treo giữa trời vặc vặc, ngọn gió đàn lá tre giũ phát phơ. Rút-rít bên chơn con rắn môi bò đi giỡn trăng, chút-chút trong vườn tiếng chim cúc than phiền đêm lạnh lẽo.

Cuộc đời đắng cay đường ấy, cảnh trời thanh lịch đường ấy, mà Lê-văn-Đó ngồi tro tro như một cục đá hay là một khúc cây, không buồn, không vui, không lo, không cảm chi hết.

Cách một hồi lâu nó nghe có tiếng người nói chuyện ở trong vườn ông Bá-hộ, nó mới dầy lại dòm vô mà coi thì thấy có một đứa con gái đương ngồi dựa bếp lửa đốt rơm khô vô mà chụm, lại có một bà già đương chổng nạnh gần đó mà coi chừng. Lúc tên Đó dòm vô thì nó

⁷ van vì: van xin

⁸ mướn

⁹ liên tục

nghe bà già nói như vậy: “Cháo heo cạn rồi thì **dứt lửa**¹⁰ để đó mà đi làm việc khác, chớ mảy ngồi đó mà giữ hay sao. Vô phụ rửa chén với người ta. Để đó khuya cháo nguội rồi sẽ nhấc vô”.

Bà già nói dứt lời rồi bỏ đi vô nhà bếp. Đứa con gái dứt lửa đây **trã**¹¹ cháo, rồi cũng bỏ đi mất.

Lê-văn-Đó đứng ngoài bờ tre dòm vô, thấy nhà lớn của ông Bá-hộ phía bên kia đèn còn đốt sáng trưng, khách còn nhộn nhàng đương ăn uống vui cười. Trong nhà bếp ở phía bên này thì sắp gia-dịch qua lại lằng-xằng, mà chẳng thấy ai đi ra chỗ đứa con gái ngồi nấu cháo hồi nãy hết. Tên Đó dòm một hồi rồi vạch tre chun vô vườn, đi riết lại bụng trã cháo mà đi ra. Trã cháo lớn nên nặng, mà mới cạn nên còn nóng, song tên Đó vác lên vai đi xông-xống, không biết nặng, không biết nóng, mà cũng không sợ họ thấy.

Nó đi vừa được năm bảy bước, bỗng nghe trong nhà bếp có người hỏi: „Ai vác cái gì mà đi đó?“ Nó cứ đi riết không thèm trả lời. Trong nhà bếp có hai ba người chạy ra, tới chỗ nấu cháo heo thấy mất một trã cháo bèn la om sòm rằng: „Ăn trộm vô bụng trã cháo heo mà chạy đây nè, bớ người ta, rượt theo bắt nó. Đó, nó chạy đó. Kia, nó đương vạch hàng tre mà chun kia kia, bớ người ta”.

Tên Đó cứ vác trã cháo chun qua hàng tre, rồi băng ngang ruộng mà đi như thường, họ la mặc họ, nó không đứng lại, mà cũng không thèm chạy. Sắp gia-dịch của Bá-hộ Cao rượt theo, áp vô đứa nắm đầu, đứa ôm lưng mà bắt. Tên Đó tay trái vịn trã cháo trên vai, tay mặt gạt sắp gia-dịch té lăn cù, không đứa nào xáp vô mình nó được.

Sắp gia-dịch la hét om sòm. Khách trong nhà kẻ xách cây người cầm hèo chạy túa theo tiếp ứng. Có một người thấy sắp gia-dịch nhút-nhát không dám vô bắt tên Đó, mới xách một khúc tre bước tới nhắm đầu tên Đó mà đập. Tên Đó đưa tay ra đỡ, khúc tre gãy làm hai đoạn. Một người khác nhảy tới đập nữa, tên Đó trở khời song trật tay trã cháo rớt, trã bẻ nát còn cháo đổ đầy đất.

Tên Đó đứng ngó mấy người rượt bắt mình và hỏi tỉnh táo rằng: “Làm giống gì dữ vậy ? Đồ cháo hết uống hôn!”

Mấy người ấy không thấy nó làm dữ nữa, mới xông vô bắt nắm đầu rồi áp nhau kẻ thoi người đập. Tên Đó lặng thinh chịu đòn, không chống cự nữa. Họ thấy vậy lại càng đánh nhiều hơn nữa. Tên Đó nổi giận tung một cái, mấy người nắm nó đều ngã lăng, rồi nó đứng tỉnh như thường, mắt ngó chừng cháo đổ, dường như nó tiếc lắm vậy.

Họ áp vô bắt nó nữa. Nó để cho họ bắt trối ké dắt về bỏ ngồi trước sân ông Bá-hộ. Lý-Trưởng Tùng dua bợ nhà giàu, một là muốn làm cho vừa ý chủ-nhà, hai là muốn thị oai với dân chúng, nên thấy tên Đó bị trối ké lòi ức ngồi ngoài sân, bèn chạy ra thoi đập và nói rằng: “Mày là thằng gì mà ngang dữ vậy hử ? Nhà ông Bá-hộ khách khứa đông đây, mày dám vô mà mượn lúa, người ta đuổi mày đi, rồi sao mày lại dám giựt cháo heo của người ta mà chạy. Người ta rượt bắt mày, mày lại đánh đến đứa gãy răng đứa sưng mặt. Để rồi mày coi tao”.

Lý-Trưởng Tùng nói rồi lại đánh nữa. Tên Đó bị trối không thể gạt được nên ngồi trên-trần mà chịu đánh như tử, không khóc không than, không nói chi hết.

Có một ông già thấy tên Đó bị đánh nhiều quá mà không nhút nhít, thì bước ra can Lý-Trưởng rằng: “Thôi, bộ thằng này nó điên, đánh nó làm chi lắm. Nó có tội thì giải đến Huyện cho quan trị nó”.

Lý-Trưởng Tùng trợn mắt đáp rằng: “Ông nói nó điên, nó dữ lắm chớ dễ điên đâu. Mày đứa nào bị nó đánh hồi nãy nặng nhẹ thể nào đâu ra đây cho tao coi vết tích đặng tao làm phúc bầm mà giải nó”.

Có ba đứa gia-dịch bước ra, một đứa bị té gãy hết một cái răng cửa, máu còn chảy ròng ròng, một đứa xé mặt một đường bằng ngón tay, còn một đứa thì u trên trán một cục bằng ngón chơn cái.

¹⁰ tắt lửa

¹¹ nôi đất rộng miệng

Lý-Trưởng coi rồi bèn dạy đóng nọc giữa sân mà trối tên Đó, rồi trở vô nhà ăn thịt uống rượu. Ở trong nhà chủ khách vui say cười hi-hả, ở ngoài sân một người nghèo khổ bị đánh rêm mình, mà lại nhịn đói bụng xếp ve. Tình cảnh này người có nhứt điểm nhơn từ ai trông thấy cũng ứa lụy châu mày, mà cả đám ở trong nhà chẳng ai để chút lòng thương xót.

Nghèo khổ không com mà nuôi gia quyến, họ giàu có dư dả ăn không hết, đến mượn một vài gia lúa về mà cứu cấp mẹ già cháu nhỏ đói nằm thở hơi hóp, họ không cho mượn lại còn xô đuổi. Cùng thế bụng cháo của heo ăn đem về cho mẹ với cháu ăn đỡ, họ không nghĩ lại bắt mà đánh. Con nhà nghèo ai gặp cảnh như vậy chắc cũng phải oán hận nhà giàu. Thảm thương Lê-văn-Đó vì tánh dốt nát thiệt thà, nên thân khổ nhục đến nước này, mà cũng chưa biết buồn, chưa biết oán.

Lý-Trưởng Tùng để dần-dà mấy bữa, đánh chưởi tên Đó đã thèm rồi mới chịu giải lên Huyện. Quan Tri-Huyện hành phạt một lớp nữa rồi mới giải lên tỉnh.

Quan Án-sát tra hỏi sơ sịa rồi lên án định đánh đòn tên Đó 100 trượng và **đồ**¹² 5 năm, về tội cướp của người ta và đánh tài chủ có vết tích.

Thảm thay! Úc thay! Cả một nhà nhịn đói, mình lén bụng đồ của họ cho heo ăn đem về ăn đỡ dạ, mà quan bắt tội đánh đòn rồi lại bị đầy!

Thân mình nghèo khổ họ đánh mình thì họ không có tội, còn mình đánh lại họ thì mình phải ở tù! Cuộc đời trông thấy bắt nát ruột ứa gan! Thân phận kẻ nghèo nghĩ thiệt là chí khổ!

Quan dạy lính đóng nọc căng tay chơn Lê-văn-Đó nằm sấp giữa sân, đánh đòn đủ 100 roi, nát thịt văng máu; chừng mở trối ra thì Lê-văn-Đó bò mà đi, chớ đứng không nổi. Quan chờ hơn một tháng, mấy dấu roi lành rồi, mới đầy Lê-văn-Đó lên tỉnh Gia-định.

*

* *

Lê-văn-Đó ở tù tại Gia-định, ban ngày đi làm việc nặng nề cực khổ, lại còn bị lính đánh xối trên đầu, ban đêm ngủ thất thường, mà sức lực cũng còn mạnh mẽ như xưa, chẳng hề giảm sút chút nào hết.

Bữa nọ quan sai lính dắt tù lên rừng đốn cây kéo về mà cất kho cất lẫm. Có nhiều khúc gỗ lớn năm sáu tên tù khiêng một đầu không nổi, mà một mình Lê-văn-Đó vác đi như chơi.

Một lần khác quan bắt tù ra cửa Cần-giờ đánh cá chớ về xẻ khô để dành cho quân lính dùng. Ghe ra khơi rồi rủi gặp dông to sóng lớn nhận ghe chìm. Tù với lính đi một ghe đều bị chết trôi hết thấy, duy có một mình Lê-văn-Đó, lội lặn lần vô tới mé được; mà khỏi chết rồi không thèm thừa dịp ấy mà trốn, lại trở về Gia-định báo tin cho quan tỉnh hay.

Bởi Lê-văn-Đó có sức mạnh như vậy, nên chẳng những là mấy trăm tù trong khám đều sợ mà thôi, mà thậm chí mấy chú lính coi khám cũng đều kiêng nể nữa. Tuy vậy mà Lê-văn-Đó chẳng hề thừa sức mạnh mà húng hiếp tù, hoặc khinh khi lính, dầu đi làm hay ở trong khám nó cũng giữ một mực, không khi nào thấy nó buồn hay là vui, dầu làm việc nặng hay là việc nhẹ cũng chẳng hề nghe nó than phiền chi hết.

Lê-văn-Đó ở trong nhà thấy cảnh nghèo nàn thê thảm, bước chân ra đi kiếm ăn lại gặp chúng hân-hủi hiếp đáp, bởi vậy vào chốn lao tù nó không vui được nghĩ chẳng lạ gì. Có một **đều**¹³ này chắc ai nghe cũng lấy làm kỳ, là nó không vui, mà nó cũng không buồn, lại không khi nào nghe nó nhắc tới việc nhà của nó.

Tên Đó ở tù gần ba năm. Một bữa kia có tên Trần-văn-Thiệt, là người đồng hương với nó, mắc tội chi không biết, mà quan đầy nó lên Gia-định. Và tên Thiệt cũng là con nhà nghèo như tên Đó, lúc còn nhỏ hai đứa đều ở chăn trâu cho người ta, thường chơi bời với nhau, nên quen biết nhau lắm.

Khi tên Thiệt bước vào khám, tên Đó ngó thấy nó mà không mừng, không hỏi chi hết. Tên Thiệt thấy ý tứ như vậy, thì lấy làm kỳ, tưởng nó quên mình, nên cũng làm lơ, không thèm hỏi.

¹² phạt tù khổ sai

¹³ điều

Đến tối trong khám ngủ hết, duy có một mình tên Đó còn ngồi gãi đầu. Tên Thiệt bước lại đứng ngay trước mặt mà hỏi rằng: “Anh phải tên Đó ở Giồng-Tre hôn?”

Tên Đó ngó sừng một hồi, coi bộ như suy nghĩ lắm vậy, rồi mới đáp rằng: “Phải. Còn anh phải là anh Thiệt hôn?”

Tên Thiệt cười mà nói rằng: “Vậy chớ ai! Mới mấy năm nay mà anh quên tôi hay sao?”

Tên Đó xỏ đầu tóc, hai tay xỏ vô tóc mà gãi một hồi rồi để đầu *chom bom* (rối, bù xù. Ở đây có giống dị hóm, cái lưng móc thích cái đầu chom bom, Ca dao miền Nam), ngồi khoanh tay lạng thính, không ngó tên Thiệt mà cũng không nói chi nữa hết. Tên Thiệt thấy vậy bèn ngồi xề dựa bên mà hỏi rằng: “Anh ở tù mấy năm nay mà cực hay xướng vậy anh?”

Tên Đó châu mày lạng thính một hồi nữa, rồi mới nói rằng: “Cũng vậy chớ cực sướng giống gì”.

Tên Thiệt thấy bộ tên Đó lôi-thôi quá thì tức cười, muốn đi về chỗ mình mà ngủ. Thành-linh tên Đó hỏi rằng: “Sao anh ở tù?”

Tên Thiệt trợn mắt đáp rằng: “Tôi cũng như anh vậy chớ có khác chi đâu. Họ ỷ họ giàu họ hiếp mình quá! Anh nhớ hôn? Năm thất mùa đó, anh không có cơm mà ăn, anh lén bưng trã cháo heo của ông Bá-hộ đem về cho bác với mấy đứa cháu ăn, họ bắt họ đánh anh rồi giải đến quan bỏ tù anh đó; nhà tôi cũng đói quá, nên tôi dắt ông già tôi lên Vũng-Gù mà kiếm ăn. Tôi đi được ít tháng, kẻ ông già tôi mang bệnh mà bỏ mình. Tôi trở về Giồng-Tre xin ở đợ với ông ba Lãnh. Mấy năm nay tôi ở với ông thiệt cực khổ quá. Ông làm ruộng lớn mà có một mình tôi ở, nên làm tôi ngày không hở tay, mà lại còn bị vợ chồng ông đánh chửi nữa. Hôm tháng trước lúa cấy xong rồi, kẻ gặp trời mưa dầm dề luôn sáu bảy bữa. Ông Lãnh sợ nước trên giồng đổ xuống tràn bờ ngập lúa, ông bắt tôi ngày đêm phải ở luôn ngoài ruộng mà giữ bờ. Có một đêm trời mưa lớn quá, nước trên giồng chảy xuống ào-ào, rồi bể bờ hai ba khúc mà tràn vô ruộng. Phần thì trời tối đen như mực, phần thì tôi có một mình, lo đắp khúc này nước tràn vô khúc kia, tôi làm không nổi, nên nước tràn vô ruộng lai-láng ngập lúa hết. Sáng ngày ông Lãnh ra thăm ruộng thấy nước bể bờ ngập lúa, ông chửi nát ông nát cha tôi, rồi ông vác cây rượt đập tôi. Tôi sợ tôi chạy, ông cứ rượt theo, bị bờ trơn ông trượt chơn rui nhảm gốc cây cán hông ông nên ông chết. Vợ con ông la làng la xóm nói tôi giết ông, nên làng họ bắt mà giải tôi đến Huyện. Việc thiệt tôi khai thiệt mà quan không chịu nghe nên đây tôi lên đây. Thiệt thân mình nghèo khổ quá anh há?”

Tên Đó nghe tên Thiệt thuật chuyện rồi, nó không tỏ dấu thương xót tên Thiệt, mà cũng không trách quan xử oan-ức. Nó ngồi châu mày lạng thính, bộ như suy nghĩ chuyện gì đó vậy. Cách một hồi lâu nó mới nói rằng: “Không biết năm nay má tôi có đau hay không? Còn chị tôi làm giống gì mà nuôi sắp nhỏ”.

Tên Thiệt đáp rằng: “Bác chết anh không hay hay sao? Cơ khổ dữ hôn! Quan họ bắt anh có vài bữa gì đó kẻ bác mất. Còn chị dâu với sắp cháu của anh, thì khi tôi ở trên Vũng-Gù tôi trở về, tôi nghe nói sắp nhỏ đói quá nên chết hết ba bốn đứa, còn mấy đứa kia chị dâu anh dắt đi đâu không biết, không có ở Giồng-Tre nữa”.

Tên Đó nghe mấy lời ấy thì nó *dùn mình*¹⁴ trợn mắt, dường như ai đem bức tranh gia đình buồn thảm ngày xưa mà treo trước mặt, nên nó vụt đứng dậy, uynh hai cánh tay rồi nói lớn rằng: “Má tôi chết, má tôi chết liền hồi đó! ... Mấy đứa cháu tôi đói quá nên cũng chết, trời ôi!” Nó nói có bao nhiêu đó rồi té ngựa nằm dài dưới đất, tay chơn run bầy bầy. Tên Thiệt thấy vậy thất kinh nên la lên. Tội nhờn đương ngủ nghe la giựt mình thức dậy áp lại khiêng Lê-văn-Đó đem để nằm trên *sập*¹⁵.

Đêm ấy tên Đó nằm cứ đập tay đập chơn, lắc đầu, một lát nghe nó thở dài một cái rồi chắc lưỡi kêu trời. Sáng bữa sau mình mẩy nó nóng hầm, nên không đi làm được.

Lê-văn-Đó nóng vui luôn cho tới nửa tháng; mỗi bữa tội nhờn đi làm hết, còn có một mình nó nằm trong khám mà thôi. Lúc nào nó bớt nóng thì nó suy nghĩ, nhớ tới chuyện nhà

¹⁴ *rùn mình hay rùng mình: thân thể cử động mạnh và bất ngờ*

¹⁵ *loại giường làm bằng tre sọt sài*

hồi trước: trong buồng mẹ già đau không thuốc uống, cứ nằm trên chõng mà rên, ngoài trước sắp cháu đói không cơm ăn, nên quần bên chõng mà khóc. Mình đi làm công họ không mướn, mình đi vay lúa họ không cho, lén bưng cháo của họ để cho heo ăn đem về cho mẹ với cháu ăn đỡ, họ bắt mà đánh khảo, rồi lại giải đến cho quan bỏ tù. Mình có tội gì mà bỏ tù? Họ giàu, lúa gạo ăn không hết đến nỗi lấy mà cho heo ăn, mình nghèo không có cơm ăn, lấy về ăn đỡ cho khỏi chết đói, làm như vậy có tội hay sao? Té ra cái mạng thằng Đố này với cả nhà của nó đều không bằng cái mạng mấy con heo của ông Bá-hộ Cao hay sao? Nhà giàu họ có của rồi họ bỏ bạc nhà nghèo quá! Quan lớn họ ỷ quyền rồi họ đè ẹp dân ngu quá!

(2)

Tên Đó thuở nay khờ dại đến nỗi gặp khốn-đốn không biết buồn, bị oan ức không biết giận. Nay nhờ có tên Thiệt thuật chuyện oan tức động trí khôn của nó, nên nó ngồi suy nghĩ, rồi lại nhớ tên Thiệt nhắc chuyện nhà của nó làm cho nó đau lòng. Bởi đau lòng nên mới té ngựa kêu trời, tại động trí nên mới biết buồn biết oán.

Thuở nay trí não nó u-ám nên không biết suy nghĩ chi hết. Nay trí nó tuy đã được mở được rồi, song còn yếu ớt lắm nên mới chiêm-nghiệm được việc đời được một chút thì đã mê mệt, nằm **thiếp-thiếp**¹⁶ như người ngủ.

Từ đi làm hết, nên trong khám vắng teo. Tên Đó nằm một hồi rồi nghe có tiếng người ta chạy qua chạy lại rần-rạt trên đầu. Một lát nữa lại nghe có tiếng người ta nói lào-xào phía dưới chơn. Tên Đó mở mắt ra thì thấy có chín mười người đứng bao chung quanh mình, có già, có trẻ, có sồn sồn, người nắm tay, người nắm chơn, người đỡ đầu biểu ngồi dậy, mà người nào cũng mặt mày xanh lét, hình dạng ốm teo, xem thấy phát sợ. Tên Đó tuy mê mệt, song bị người ta trì kéo nên phải ráng sức ngồi dậy. Nó thấy mấy người ấy đều lạ hết thấy, chớ không phải bọn tù ở trong khám, nó bèn hỏi: “Mấy người ở đâu? Vô đây làm gì? Tôi mệt mỏi để cho tôi nằm nghỉ, bắt tôi ngồi dậy làm chi đây?”

Mấy người ấy ngó nó mà cười ngất. Có một ông già chừng bảy tám mươi tuổi, tóc râu bạc trắng, bước lại vỗ vai mà nói rằng: “Chúng ta cũng ở trong khám này cháu không biết hay sao? Anh em chúng ta đây ai cũng bị ở tù oan-ức như cháu vậy hết thấy. Người trên dương thế này họ xấu lắm, nhứt là mấy nhà giàu với mấy nhà quan họ ý tiền ý thế mà húng hiếp kẻ nghèo hèn không xiết kể. Khi chúng ta còn sống, chúng ta thảm tiếc không ra cho khỏi ngục được mà trả thù trả oán cho hết uất-ức trong lòng. Nay chúng ta chết rồi, hồn chúng ta phưởng phất, tuy thông thả muốn đi đâu cũng được, ai làm việc gì cũng thấy hết thấy, nhưng mà thấy thì càng tức càng giận, chớ cũng không báo thù báo oán được, nghĩ thiệt tức không biết chừng nào. Cháu muốn thấy thằng Bá-hộ Cao là đứa giàu độc ác, vì một trã cháo heo mà nó bắt cháu rồi giết luôn năm sáu mạng trong nhà cháu hay không? Như cháu muốn đi, thì chúng ta dắt đi cho mà coi”.

Lê-văn-Đó nghe nói tới Bá-hộ Cao thì nổi giận, muốn biết coi bây giờ nó còn giàu sang nữa hay không, nên xin mấy hồn ma dắt mình đi. Trong một giây phút, bỗng thấy nhà Bá-hộ Cao rõ ràng: trong hai ba tòa nhà kinh dinh, ngoài một vuông tre kín mít. Bá-hộ Cao đương ngồi tại ván giữa bông cháu nội mà giỡn, dâu con đương ngồi ăn uống trong buồng, gia-dịch làm lãng-xãng, đứa cuốc đất ngoài vườn, đứa nấu cơm dưới bếp, đứa xay lúa, đứa **đã**¹⁷ gạo. Lê-văn-Đó thấy tới chỗ mình bung trã cháo heo mà đi, lại cũng thấy chỗ họ đóng nọc trói mình mà đánh nữa. Nó thấy rõ ràng thì càng tức giận, nên xin mấy hồn ma dắt giùm ra khỏi chỗ ấy cho mau.

Mấy hồn ma dắt nó đi về, mà trước khi trở về khám lại dắt nó ghé chỗ nhà nó ở hồi trước cho nó coi. Cái chò của nó ở bây giờ sập ngã nằm sát đất, **chăn hiêu**¹⁸ rần mối chun vô chun ra rứt rứt, chớ không thấy dạng người ta. Cách chỗ đó chừng một công đất có một cái mả đất lúp-lụp, cỏ mọc bít núp hết, mấy hồn ma chỉ mà nói đó là mả của mẹ nó.

Lê-văn-Đó thấy quê nhà, thấy mả mẹ thì khóc vùi.

Mấy hồn ma dắt trở về khám rồi người già hơn hết mới nói rằng: “Cháu thấy hay chưa, kẻ giàu sang họ hại cháu là đứa nghèo hèn đến nỗi tan nhà nát cửa, làm cho mẹ với cháu đói khát mà chết hết, vậy mà họ cũng còn sung sướng, quan đã không phạt họ, mà trời cũng không hại họ, thế thì hai chữ “công bình” là chữ người ta bày đặt mà gạt bọn nghèo hèn như chúng ta đây, chớ không có nghĩa lý chi hết. Cháu coi lấy đó mà coi, chúng ta oán loài người có đáng hay không hử?”

¹⁶ tình trạng hầu như mất hết tri giác

¹⁷ *giã*

¹⁸ *chàng hiu: một loại nhái, lưng màu sọc xanh-nâu*

Lê-văn-Đó ngồi lặng thinh, châu mày trợn mắt, coi bộ giận lắm. Cách một hồi lâu nó mới hỏi mấy hồn ma rằng: “Tôi bị oan-ức nên tôi giận thì phải, chớ mấy người có oan ức chi đâu mà mấy người giận?”.

Ông già hơn hết cười rồi nói rằng: “Sao cháu biết anh em chúng ta đây không bị oan-ức? Nếu không oan-ức thì chúng ta giận sao được? Cháu nằm xuống, để chúng ta thuật chuyện của chúng ta cho cháu nghe”.

Lê-văn-Đó nghe lời nằm xuống liền. Mấy hồn ma ngồi vây chung quanh, rồi ông già hơn hết khởi đầu thuật chuyện của ông như vậy:

“Tôi tên là Huỳnh-văn-Hiền, già đã được 75 tuổi trên đầu, mà không có vợ con chi hết. Năm trước tôi câu được ít con cá lóc, bèn đem xuống chợ Vũng-Gù đổi lấy gạo về mà ăn. Vừa xuống tới chợ tôi gặp hai tên lính áp bắt tôi, biểu phải chèo ghe cho con quan Tri-phủ Tân-An đi chơi. Tôi nói tôi mắc bán cá nếu bắt tôi chèo ghe thì cá tôi chết rồi bán không được. Họ không nghe, cứ bắt tôi đem xuống ghe. Con quan Tri-phủ mới 18, 19 tuổi, mà vì quan Tri-phủ cưng cậu, nên cậu hồn-hào ngang-tàng lắm. Cậu dạy lính ở nhà để một mình tôi bơi xuống cho cậu chơi. Tôi bơi chậm cậu chửi tung bưng, mà tôi bơi mau, xuống lác cậu lại còn chửi hơn nữa. Bơi đi được vài khúc sông, gặp một cây **bần**¹⁹ lớn, trái chín treo lòng-thòng, cậu biểu tôi ghé xuống cho cậu hái. Cậu vói tay hái bần, xuống lác cậu té nhào xuống sông. Tôi nhảy theo vớt cậu rùi cái vịnh ấy sâu mà nhảy mạnh quá, nên cậu chìm rồi trôi mất, tôi mò không được.

Tôi về phủ mà báo. Quan Tri-phủ bắt tôi nói tôi xô con ngài xuống sông, nên làm án đầy tôi chung thân. Tôi vô khám này được hai năm rồi thọ bệnh mà chết. Tôi là người vô tội, mà phải chết trong ngục như vậy không ức-hiếp hay sao?”.

Hồn ma thứ nhì cất tiếng nói rằng: “Chuyện của ông tuy ức, song quan Tri-phủ vì con chết nóng lòng nên bỏ tù ông, nghĩ cũng còn có lý nghiệm. Chuyện của tôi đây mới là oan-ức lung lắm chớ. Tôi là Lê-văn-Tổ, gốc ở Trường-Bình, vợ chồng nghèo nên phải mượn ruộng của tên Trương-công-Sanh mà làm. Trương-công-Sanh giàu lớn mà nó khắc bạc lắm. Năm nọ trời hạn lúa của tôi cấy bị nắng khô hết, nên tới mùa không gặt mà đóng lúa ruộng cho chủ được. Trương-công-Sanh bắt vợ chồng tôi phải đem con để ở đợ cho nó mà trừ. Vợ chồng tôi có một đứa con gái mới 17 tuổi; vợ tôi thương nó lắm, ngại vì mình nghèo, nợ trả không nổi, nên cực chẳng đã phải cắt ruột đem con cho ở đợ mà trừ. Con tôi khờ dại, ở với Trương-công-Sanh, nó rúng ép làm sao không biết, mà chừng một năm tôi nghe con tôi có ghen. Tôi nghe tin ấy thì đau lòng xót dạ hết sức, tới năn nỉ với nó mà xin đem con tôi về. Nó không cho. Tôi xin cho tôi thấy mặt con tôi một chút, nó cũng không chịu. Tôi tức giận nên hăm đến làng mà kiện nó. Tới lại nó sai người đem một gói đồ giấu sau hè tôi, rồi đi báo với làng nói tôi ăn trộm đồ của nó. Làng bắt tôi mà giải đến quan. Tôi kêu oan hết sức, mà vì nó nhiều tiền đến đâu nó cũng trám miệng họ hết thảy, nên quan không chịu nghe lời tôi khai, cứ làm án đầy tôi. Vợ tôi phản thì rầu nổi con ô danh xú tiết, phản thì thương nỗi chồng cực khổ lao tù, nên ở nhà nhuốm bệnh mà chết. Tôi ở trong khám này, tôi hay vợ tôi chết tôi thương tiếc buồn rầu chịu không nổi, nên tôi phải thắt họng mà chết theo vợ cho yên thân. Chuyện của tôi như vậy đó, bà con xét thử coi có đáng giận hay không?”.

Hồn ma thứ ba nghe vừa dứt lời thì thở dài một cái rồi đứng dậy trợn mắt múa tay mà nói rằng: “Chủ-điền của anh ác nghiệt thiệt, nhưng mà đầu giầy mỗi nhợ cũng tại con gái của anh một chút; nếu nó biết giữ trinh tiết, Trương-công-Sanh làm ngang, nó la làng la xóm lên, đừng chịu ở trong nhà nó nữa, thì vợ chồng anh khỏi thác oan. Chuyện của tôi cũng giống như chuyện của anh vậy, song con gái tôi chắc dạ nó không thuận tùng, mà tôi cũng bị chủ điền nó hại được, nghĩ mới thiệt là ức chớ. Tôi đây Nguyễn-văn-Đạo ở dưới Bến-lức. Vợ chồng tôi mượn ruộng của Chánh-tổng Hà mà làm. Tôi có một đứa con gái 20 tuổi, tôi đã hứa gả nó cho thằng Mỹ, là con của người bạn thiết tôi, ở làng gần đó. Chánh-tổng Hà có một thằng con trai tên là cậu ba Ngọc, đã có vợ có con rồi, mà hễ nó thấy trong làng trong xóm có con ai xinh

¹⁹ thủy liễu, loại cây mọc dựa bờ nước, bông trắng, trái tròn và giẹp

đẹp, thì nó theo ve vãn, lập mưu nầy kế nọ, làm sao cũng phá danh tiết người ta cho được nó mới nghe. Một bữa nọ cậu ba Ngọc đi chơi gặp con gái tôi đi cấy về. Cậu thấy nó cậu muốn, nên theo ghẹo chọc, rồi cấy mai cấy mỗi nói vô nói ra mà dụ dỗ nó. Nó chặc lòng, không thèm nghe hơi đồn **giọng quyền**²⁰. Cậu cùng thế mới nói với tôi để cậu cưới về làm tiểu thiếp. Tôi nói con tôi đã có hứa gả cho người ta rồi nên không thể gả cho cậu được và xin cậu đừng có theo ghẹo chọc gái có chồng mà làm cho người ta mang tiếng. Cậu giận tôi, nên về nhà xúi Chánh-tổng lấy ruộng lại, không cho tôi mướn nữa. Tôi đi mướn ruộng khác mà làm, té ra đi đến đâu cũng bị cậu ta chặn đầu nên không mướn ruộng ai được hết.

Tôi tức quá nên khi gả con tôi cho thằng Mỹ rồi, thì tôi dờ nhà về bên làng của rể tôi mà ở, đặng kiếm phương khác làm ăn. Cậu ba Ngọc nghe tôi cho thằng Mỹ cưới con tôi thì cậu càng oán tôi hơn nữa, quyết kiếm chuyện mà hại cha con tôi. Một bữa nọ thằng rể tôi đi xóm về, nó đi ngang qua bờ ruộng của cậu ba Ngọc. Vì thằng rể tôi nó biết nghề võ khá lắm, cậu nghe danh cậu sợ, nên không dám đánh nó. Cậu xúi đứa nhỏ coi trâu của cậu theo **chửi**, nói sao dám đi trên bờ của nó. Thằng rể tôi lấy lời êm ái mà nói với nó rằng đi một chút không hao mòn bờ là bao nhiêu. Thằng nhỏ không thèm nghe cứ theo chửi hoài. Rể tôi giận, trở lại đánh nó một bốp tai nhẹ-nhẹ. Cậu ba Ngọc nhơn dịp ấy chạy ra xúi thằng nhỏ nhào trong nhà tôi mà la làng. Rể tôi đi trước, thằng nhỏ theo sau mà la. Vô tới sân, thằng nhỏ vấp hàng rào té nhằm lưỡi cuốc đứt họng mà chết. Xóm riềng ai cũng thấy rõ như vậy hết thấy, mà cậu ba Ngọc đi cáo với quan nói tôi với rể tôi giết thằng nhỏ. Cậu lo lót sao đó không biết, mà quan không đòi hỏi chứng cứ chi hết, cứ bắt cha con tôi mà bỏ tù. Anh em xét coi có oan-ức hay không? Tôi buồn rầu nên ở tù mới mấy tháng kể tôi nhuốm bệnh mà chết, còn rể tôi bây giờ còn ở trong khám nầy, không biết chừng nào quan mới tha nó”.

Hồn ma Nguyễn-văn-Đạo thuật chuyện mới tới đó, kể tù kéo nhau về khám bước vô rằn rần. Mấy hồn ma biến đi mất. Lê-văn-Đó mở mắt thấy tên Thiệt đứng dựa bên nó và rờ đầu nó mà hỏi có bớt nóng hay không.

Lê-văn-Đó mồ hôi đổ ướt đầm, ngực hơi nhảy thịch-thịch, song đầu nhẹ nhàng, không mê mệt như mấy bữa trước nữa.

Đêm ấy nó nằm suy xét việc đời, nhớ chuyện của mình thì căm giận Bá-hộ Cao, người giàu có mà sao không biết thương kẻ nghèo nàn, thấy người ta **đói** khát đã không chịu giùm giúp, rồi vì một trã cháo heo mà đành hại luôn cả một nhà. Nó ngẫm-ngẫm lần lần, nhớ tới việc của tên Thiệt rồi nhớ luôn tới mấy chuyện hồn ma thuật với nó đó. Ban đầu nó giận một mình Bá-hộ Cao là người hại nó mà thôi, chừng nó chiêm nghiệm tới mấy việc kia, nó nghĩ những người giàu có sang trọng đều ý bạc tiền, ý quyền tước mà làm hại bọn nghèo hèn, bởi vậy nó giận nhà giàu sang hết thấy, châu mày trợn mắt, vùng đứng dậy đấm ngực thui-thui mà nói lớn rằng: “Tức thiệt! Tức lắm! Tôi gì mà bị đây!”

Tên Thiệt nằm ngủ gần đó, nghe tên Đó nói lớn tiếng, giựt mình mở mắt, dòm thấy tên Đó đứng trân-trân cặp mắt lơ chao-oảo, hai lỗ mũi thở hơi ra khi-khì, không hiểu chuyện gì, sợ tên Đó mê sảng, nên lật-đật chạy lại nắm tay biểu nằm xuống mà nghỉ.

Tên Đó ngó tên Thiệt rồi riu-riu nằm xuống, mà bộ coi hung ác lắm, dường như đương gây-gổ với ai vậy.

Cách chẳng mấy ngày tên Đó hết đau, rồi mỗi bữa đi làm với bọn tù như cũ. Nếu ai có ý coi chừng nó, thì có lẽ thấy nó từ ấy ý tứ khác hơn xưa, đi đứng chần chờ, mặt mày hầm hừ, không muốn nói chuyện với ai, mà cũng không thèm ngó ai hết, ban ngày đi làm công việc thì nó lững-đứng lơ dờ, bộ như riêng tính việc chi vậy, còn ban đêm về khám thì nó nằm thiếp-thiếp, mà chừng người ta ngủ hết rồi, nó lại thức dậy, ngồi khoanh tay ngó sừng vô trong vách trót một hai canh rồi mới chịu ngủ.

Những đội với lính coi tù chỉ biết hiệp đáp đánh đập mà thôi, chớ không biết xem-xét trí ý, bởi vậy tên Đó tính những việc gì chúng nó không hay, không dè chút nào hết.

*

²⁰ *giọng sáo*

Lê-văn-Đó ở trong chốn lao tù trót mấy năm, tấm thân cực khổ không xiết kể, nhưng mà cực thì chịu chứ không than khổ cũng ở chốn không trốn. Từ ngày anh ta nhờ tên Thiệt nhắc chuyện cũ cho anh ta nhớ, thuật việc nhà cho anh ta nghe, rồi lại nhờ mấy hồn ma thác oan chỉ thói đời ác nghiệt cho anh ta biết, thì trí khôn của anh ta lần lần mới mở mang ra, anh ta mới biết suy nghĩ việc đời, anh ta mới biết than thân trách phận, anh ta mới biết oán hận kẻ giàu sang.

Cách chẳng bao lâu, có lính quan dạy chú lính, tên là Phạm Kỳ, dắt 10 tên tội-nhơn lên rừng đốn củi. Vả đi đốn củi thì người ta thường lựa tội-nhơn trai tráng mạnh dạng mà dắt đi, lại mỗi lần đi thì lính với tội-nhơn lên trên rừng tới năm mười bữa, hoặc nửa tháng, chừng nào đốn được nhiều rồi quan mới cắt thêm một tốp nữa lên phụ mà gánh về.

Lê-văn-Đó sức lực rất mạnh-mẽ ai cũng đều biết, bởi vậy Phạm Kỳ mới cắt phần đốn củi với tên 9 tội-nhơn khác. Lên tới rừng rồi, Phạm Kỳ biểu tội-nhơn đốn cây làm gác đăng ban đêm ngủ với nhau cho khỏi cộp beo làm hại.

Lê-văn-Đó đã để ý muốn trốn, nhưng vì chưa gặp dịp nào thoát thân được, nên mới còn ở tù đây. Nay lên tới rừng, anh ta nghĩ rừng rú rậm rợp, còn lính thì có một người mà thôi, nếu thừa dịp này mà trốn thì chắc không thể nào họ kiếm được.

Mới tới bữa ban đầu thì Lê-văn-Đó đã thao thức tính trốn hoài, nên ngủ không được. Đến khuya anh ta rình coi lính với tù đều ngủ hết, anh ta mới lén lấy một cái rựa giắt vào lưng rồi leo xuống gác mà đi. Phần thì trời tối đen như mực, phần thì cây-cối giao nhánh bít-chịt, phần thì anh ta không quen thuộc đường rừng, bởi vậy anh ta cứ đi lẩn quẩn trong rừng hoài, đi đến sáng cũng chưa ra ngoài trắng được.

Sáng ngày Phạm Kỳ thức dậy thấy mất Lê-văn-Đó, bèn dắt tội-nhơn theo dấu mà kiếm. Vả đất trong rừng thì ướt, Lê-văn-Đó đi tới đâu đều có dấu chơn tới đó. Đã vậy mà hễ anh ta gặp nhánh cản bít đường, thì chặt cho trống mà đi, nên còn để dấu cho người ta dễ theo mà kiếm nữa.

Phạm Kỳ theo dấu hoài đến chừng nửa buổi sớm mai gặp Lê-văn-Đó đương ngồi dựa gốc cây mà nghỉ, mới dắt tội-nhơn áp lại mà bắt. Lê-văn-Đó liệu không thể thoát thân được, nên chịu phép để cho Phạm Kỳ trói mà dắt về trại. Phạm Kỳ sợ tên Đó trốn nữa nên ban ngày thì để cho đốn củi, còn ban đêm thì bắt trói lại, không để cho thông-thả nữa.

Chừng củi đốn xong và gánh về hết rồi, Phạm Kỳ dắt tội-nhơn về tỉnh mới bẩm cho quan hay sự tên Đó lên rừng thừa lúc canh khuya bỏ trại mà trốn. Quan chồng án Lê-văn-Đó thêm 5 năm nữa, cộng là 10 năm, lại dặn lính coi khám phải canh giữ nghiêm-nhật, nhứt là đừng cắt tên Đó đi lên rừng nữa.

Vì muốn cứu gia quyến khỏi chết đói, đi lấy cháo của họ để cho heo ăn đem về cho mẹ với cháu ăn đỡ mà phải bị đầy 5 năm! Vì oan-ức chịu không được nên mới trốn mà đi lại còn phải bị đầy thêm 5 năm nữa! Thân phận kẻ nghèo hèn khổ như vậy, ai có thấy chẳng?

Lê-văn-Đó tức giận quá nên chí quyết dầu thế nào cũng trốn nữa. Ngặt vì anh ta tính trốn mà lính cũng tính không để cho anh ta trốn, nên canh giữ nghiêm-nhật luôn luôn, ban ngày dầu anh ta làm việc gì cũng có người coi chừng, ban đêm dầu anh ta ngủ họ cũng không mở gông mà lại còn xiềng chơn nữa. Lê-văn-Đó không thể trốn được, nên phải chịu phép ở tù cho tới 9 năm.

Ngày nọ quan Tổng-Trấn dạy đắp một cái lộ từ tỉnh lên cho tới huyện Bình-dương. Các tội-nhơn trong khám đều phải đi đào đất mà đắp lộ ấy. Một buổi chiều, lính đương dắt tội-nhơn trở về khám, đi dọc đường gặp một đám giông mưa ầm ầm. Trời đã tối rồi, mà lính với tội-nhơn bị mưa lạnh nên dắt nhau chạy lúp-xúp cho mau tới khám.

Lê-văn-Đó thùng-thẳng thụt ra phía sau chót, chạy được một hồi, bỗng thấy bên đường có một bụi râm, bèn chun vào đó mà núp, tính để cho họ chạy xa rồi mình sẽ xông ra tìm đường mà thoát thân. Chẳng dè anh ta chun vô bụi đó, có một tên lính còn thụt lùi phía sau nữa anh ta không hay. Tên lính thấy anh ta muốn trốn, bèn la lên, mấy tên lính kia lật-đật trở lại áp bắt. Lê-văn-Đó thấy mưu mình đã lậu nửa thì tức giận quá, không dằn lòng được, nên nhảy ra đánh lính tung-búng. Vì tên Đó mạnh quá nên ba bốn tên lính muốn bắt mà bắt không

được. May nhờ có ông đội võ nghệ cao cường, ông trở lại phụ lực với lính, nên mới trối được tên Đó mà dắt về khám.

Lê-văn-Đó đã phạm tội trốn một lần rồi, nay còn trốn nữa, mà thêm tội đánh lính, nên quan nghị án đây anh ta thêm 10 năm, cộng về trước về sau là 20 năm.

Anh ta bị chồng án thì càng thêm uất-ức, lòng càng thêm phiền hà. Tội gì còn một năm nữa thì mãn tù, mà bây giờ phải ở thêm 10 năm! Luật gì lấy một trã cháo heo cho mẹ với cháu ăn đỡ đói mà phải chịu 20 năm khổ hình! Ác quá! Ức quá!

Lê-văn-Đó càng nghĩ càng buồn, càng muốn trốn nữa. Ngặt vì anh ta là đứa quê dốt thiệt thà, vô mưu thấp trí, nên muốn thì muốn lung, mà làm thì làm không được.

Ngày qua tháng lại, thăm dấp khổ dòn, Lê-văn-Đó nấn ná trong chốn lao tù tội non nhiều đứa mãn hạn đã về rồi, còn nhiều đứa khác đã vô mà thế, song tên Đó cũng còn ở trong khám Gia-định hoài.

Đến năm Mậu-tí (1928), nhằm Minh-mạng cửu niên, Lê-văn-Đó bị đầy đã đủ 20 năm, quan mới kêu mà thả. Trước khi cho anh ta ra khỏi khám, quan lại dặn về nhà phải lo làm ăn không nên làm việc quấy nữa, nếu anh ta còn tái phạm, thì quan sẽ chiếu luật mà đầy chung thân.

Lời dặn phải lo làm ăn, nghe thiệt là kỳ. Từ nhỏ đến lớn lo làm ăn, chớ có tính cướp giựt của ai đâu? Lời dặn đừng làm việc quấy nữa, nghe thiệt là lạ. Đã có làm việc gì quấy đâu mà dặn đừng làm nữa? Lê-văn-Đó tuy biết như vậy song bồn tánh thiệt-thà, nên không dám cãi lẽ cứ cúi đầu vưng chịu mà lui ra.

Lê-văn-Đó khi vô khám thì mới 20 tuổi, nay anh ta ra khỏi khám thì râu-ria xòm-xàm, lại vì buồn râu cực khổ trót 20 năm, nên tóc trên đầu đã điểm bạc. Tuy vậy mà nhờ bị đầy nên trí anh ta mở sáng thêm chút đỉnh. Lại dầu lao tâm khổ xác, nhưng mà sức lực anh ta không giảm chút nào.

Anh ta ra khỏi tỉnh rồi, mới bẻ một khúc cây làm gậy mà đi và hỏi thăm đường tính lần về Tân-Hòa. Đường sá không có, nên đi cực khổ không biết chừng nào. Khi thì phải băng ngang rừng, sợ nổi cọp hùm không dung, khi thì phải lội qua sông, lo nổi cá mập gắp nuốt. Khi khát nước thì kiếm vũng hào mà uống đỡ, khi đói bụng thì hái trái cây thế làm cơm. Ban ngày mệt mỏi thì lựa chỗ cao ráo ngồi nghỉ chơn, ban đêm buồn ngủ thì leo lên nhành cây mà nhắm mắt.

Lê-văn-Đó đi một mình trong rừng, nghĩ bây giờ mình được thông thả, thì trong lòng hân-hoan, mà hề nhớ tới việc nhà, thì lại châu mày ủ mặt. Mẹ mình đã chết rồi, bây giờ mình về xứ sở làm chi? Tên Thiệt nói sắp cháu mình còn sống được ít đứa, mà chị dâu mình đã xiêu lạc đâu mất, bây giờ mình biết đâu mà tìm?

Lê-văn-Đó đi được 2 ngày 2 đêm, cứ ăn trái cây trong rừng mà thôi, chớ không có một hột cơm, bởi vậy trong bụng đói quá chịu không nổi. Qua ngày thứ ba, trời mưa dầm dề, Lê-văn-Đó mình mặc một cái áo vải xanh với một cái quần vải, đầu không có nón, bị trời mưa nên áo quần đầu cổ ướt loi-ngoi.

Đến trưa anh ta qua khỏi truông rồi thấy trước mặt một cái **bung**²¹ lớn. Anh ta không biết hướng nào, cứ nhắm ngay trước mặt rồi lội xuống bung mà đi nhâu, tính hề có gặp nhà rồi sẽ hỏi thăm đường.

Anh ta đi tới chiều, trời mưa rì rả, chớ không mưa lớn nữa, song bị áo quần ướt nhẹp, lại gió thổi lai-rai, nên lạnh lẽo môi tái xanh, hai hàm răng **đánh bò-cạp**²² nghe lộp-cộp. Anh ta đã lạnh mà bị đói bụng, muốn ngồi nghỉ chơn mà ở giữa bung không có một chỗ nào cao ráo, nên nó phải răng lợi mà đi hoài.

Lội chạng-vạng tối, anh ta ra khỏi bung rồi, lại thấy có một xóm đông, vườn tược thanh mậu, nhà cửa sung túc. Anh ta mừng thầm trong bụng, tính đi riết vô xóm ấy xin cơm mà ăn đỡ đói, và kiếm chỗ ngủ đậu đợi sáng mai rồi sẽ đi nữa. Anh ta vừa vô xóm, thì gặp một đứa

²¹ *khu đất ngập nước sâu*

²² *răng khua nhau vì lạnh run*

nhỏ, chừng 12, 13 tuổi, ở ngoài đồng đương lúa trâu về. Anh ta hỏi thăm thì mới hay chỗ này là huyện Trường-Bình. Trong bụng anh ta lại càng mừng hơn nữa. Anh ta hỏi đứa nhỏ ấy vậy có chỗ nào xin ngủ đậu được hay không. Đứa nhỏ đưa tay chỉ mà nói rằng: „Kìa, chú đi thẳng đường này đi khỏi năm sáu cái nhà rồi thì có một cái quán, chú vô đó mà nghỉ.”

Lê-văn-Đó nghe nói thì gác đầu rồi lầm lũi đi riết. Thiệt quả anh ta đi khỏi sáu cái nhà rồi thì thấy có một cái nhà lá cất dựa bên đường dài đến 5 căn, trong nhà đèn đốt leo-heo, song có chín mười người đương ngồi ăn uống, nói chuyện om sòm. Anh ta đứng ngoài đường mà dòm một hồi, rồi có một người mập-mạp cao lớn, ở trong nhà bước ra cửa, ngó thấy anh ta đứng trôn-trôn ngoài mưa, bèn hỏi rằng; “Ai đó? Sao không vô lại đứng mà rình giống gì vậy?”

Tên Đó thùng thảng bước vô cửa, áo quần nước chảy ròng-ròng, tay mặt cầm gậy hèo chống xuống đất, tay trái vuốt mặt cho ráo nước mưa, rồi cóm róm nói rằng: “Tôi là người ở phương xa đi lỡ đường, vậy xin anh làm phước cho tôi nhờ một bữa cơm và cho tôi ngủ đậu một đêm rồi sáng mai tôi đi”.

Người mập-mạp cao lớn ấy liếc mắt ngó tên Đó từ trên đầu xuống dưới chơn, rồi bỏ đi vô nhà không thềm nói chi hết. Tên Đó mệt mỏi đói lạnh, tưởng người ấy vô nhà lấy cơm cho mình ăn, nên ngồi bẹp xuống đất dưới mái hiên mà chờ. Đã ba bữa rồi anh ta không có một hột cơm mà dứt vô miệng, nên ngồi thấy mấy người trong nhà ăn uống, thì anh ta thềm vô cùng. Anh ta ngồi, rặng thì đánh bò-cạp, mà mắt thì ngó lom-lom. Cách một lát người mập-mạp hỏi nãy đó ở dưới bếp đi lên, bung một đĩa thịt để thêm cho mấy người ăn đó họ ăn, rồi bước ra cửa, hai tay chống nạnh mà hỏi tên Đó rằng: Chú muốn ăn cơm, mà trong lưng chú có tiền hay không?”

Tên Đó lật đật đứng dậy nói nhỏ nhỏ rằng: Tôi nghèo quá, tiền không có đồng nào hết. Xin anh thương kẻ nghèo ...”

Anh ta nói chưa dứt lời thì người ấy cười ngất mà đáp rằng: “Trời ơi, không có tiền mà vô đây làm gì? Dọn cơm cho chú ăn rồi tiền đâu chú trả?”

Mấy người ngồi ăn trong nhà nghe trước hiên nói chuyện như vậy thì áp ngó ra rồi cười rộ. Có một người lại hỏi rằng: “Ai mà anh hùng dữ vậy? Không có tiền mà đòi ăn cơm nổi gì?”

Người mập-mạp ấy liền day vô nói rằng: “Bộ chi chú là Lưu-Khánh hay sao mà; tính ăn cơm rồi thế cặp cánh chớ gì” Người ấy day ra hỏi tên Đó rằng: “Phải hôn? Chú có cặp cánh đâu chú đưa cho tôi thử một chút coi”.

Tên Đó tuy không hiểu họ nói Lưu-Khánh đó là ai, và cặp cánh đó là vật gì, song thấy bộ tịch thì biết người ta ngạo báng mình, nên mắc cỡ đứng gục mặt không nói chi hết. Người ấy lại tiếp nói rằng: “Không được, chú đi chỗ khác mà kiếm ăn. Đây là quán chú biết hôn? Nếu không có tiền thì không ăn không ngủ được. Thôi chú đi đi, đừng để tôi nói nhiều thất công”.

Người ấy nói rồi bỏ vô trong. Lê-văn-Đó đứng ngó theo mà ứa nước mắt. Anh ta liệu thế người ta không thương, dầu nói nữa cũng vô ích, nên ríu-ríu bước ra đường, trời còn mưa ri-rả làm cho ruột héo gan sầu.

Lê-văn-Đó thấy đường ngay thì cứ noi theo đường đó mà bước tới. Nhà ở hai bên đường tuy còn đốt đèn, song phần nhiều đã sập cửa, rồi người ở trong nói chuyện nghe rầm-rì. Anh ta đi ²³ cái đường đó rồi, lại bắt đi qua đường khác, đi được một hồi, bỗng thấy có một cái nhà ở sát mé đường, cửa mở *tác hoác* (rộng, toang), đèn đốt sáng trưng, có hai vợ chồng chủ nhà, trạc chừng 35 tới 40 tuổi, đương ngồi trên ván mà ăn cơm với một đứa con. Anh ta dòm một lát, thầm nghĩ nhà này giàu có nên mình xin ăn, chắc họ không nỡ hẹp hòi như chủ quán hồi nãy, bèn lẩn lẩn bước vô đứng ngoài sân, ngay chỗ vợ chồng chủ nhà đương ăn cơm đó, mà nói rằng: “Thưa cậu, làm phước cho tôi ba hột cơm dư ăn đỡ dạ, và cho tôi ngủ đậu trước hiên này cho khỏi bị mưa lạnh lẽo rồi khuya tôi đi.”

²³ *mút, cuôi*

Người chủ nhà đương nói chuyện với vợ, thỉnh-linh nghe tiếng nói trước sân thì giựt mình ngó ra, thấy tên Đó đứng sầm-sầm, hình dạng dị kỳ, thì đổ quạu, bèn nạt lớn rằng: “É! Đi ra nà! Đồ gì ở đây mà hì-hợm lắm vậy! Người ta đương ăn cơm, tới làm lộn-xộn hoài. Đi ra đi cho mau.” Tên Đó chấp tay thưa rằng: “Thưa cậu mợ, cậu mợ giàu có, tiếc chi một chén cơm với kẻ nghèo hèn đói lạnh”. Bà chủ nhà hỏi rằng: “Muốn ăn cơm ngủ đậu thì có quán ở đằng kia, sao không lại đó?” Lê-văn-Đó đáp rằng: “Thưa mợ, tôi có lại đó rồi, vì tôi không có tiền nên họ không cho ăn, mà cũng không cho ở”.

Người chủ nhà châu mày nói rằng: “Ừa! Quán mà họ không thềm chứa thay, vậy sao không biết thân còn tới đây làm chi? Đi ra cho mau đi”. Tên Đó đứng dục-dặc, muốn lấy lời nhỏ-nhẻ mà năn nỉ nữa. Người chủ nhà nổi giận, buông đũa rồi lại xách cây gài cửa muốn đập tên Đó và nói rằng: “Ta đã đuổi, sao không đi ra, còn đứng nói rán gì đó? Bộ muốn dọ đường đặng khuya khoét vách người ta phải hôn?”

Lê-văn-Đó sợ chủ nhà đánh, nên lật đật thối lui bước ra ngoài đường mà trong lòng đau đớn phiền muộn vô cùng. Mình đói lạnh họ đã không thương, mà lại còn nghi cho mình muốn khoét vách, nhơn tình dường ấy nghĩ thiệt rất buồn !

Mà người ta thấy bộ Lê-văn-Đó hì-hợm, không thương nên người ta xô đuổi thì đã đành, thậm chí ông trời, xưa nay ai cũng nói ông công bình, mà ông cũng không biết thương kẻ nghèo hèn đói lạnh nữa, nên Lê-văn-Đó không có chỗ ngủ đậu, ông lại cứ lâm-râm mưa hoài rồi còn thêm thổi gió hiu-hiu, áo ướt sát da, lạnh lẽo ruột teo môi tái.

Lê-văn-Đó thơ thần không biết bây giờ phải đi đâu, bụng tuy đói mà không dám tính xin cơm ăn, mình tuy lạnh mà không dám tính xin ngủ đậu. Anh ta đi lần ra khỏi xóm, không biết hướng nào là hướng về huyện Tân-Hòa, nên đứng dọ dự, không dám bước tới nữa. Gió thổi lạnh run lập-cập, anh ta mới tính trở vô xóm kiếm chỗ khô ráo mà đụt mưa, đợi sáng mai rồi sẽ hỏi thăm đường mà đi.

Anh ta trở vô, đi được ít chục bước, thì gặp một cái nhà lớn, trong nhà còn đốt đèn, ngoài sân kiểng-vật ê-hề, mà vắng teo. Dựa bên đường có một cái cửa ngõ vắn. Trên lợp lá dưới thềm cây, nhờ lá che mưa nên thềm cây khô ráo. Tên Đó ghé vô đó, ngồi dựa lưng ngay căng mà nghỉ. Giọt mưa đổ ngoài đường lác-đắc, ngọn gió đùa cây cối lào-xào.

Tên Đó ngồi ngó mấy vũng nước mưa, tuy mờ mờ, song thấy bọt nổi rồi tan, tan rồi lại nổi. Anh ta vừa muốn cởi áo ra mà vắt cho ráo nước đặng bớt lạnh, thỉnh-linh có hai con chó vàng lớn ở phía tay trái tuôn chạy lại sủa om-sòm. Anh ta lật đật đứng dậy, hai con chó càng làm dữ, nhảy xóc tới cắn ống quần mà kéo lằn nhằn.

Anh ta liệu ở đây bất tiện, nếu phải chống cự với chó này, thì không nghỉ được, mà còn sợ e chủ nhà họ không nghĩ, họ nói mình rình mà ăn trộm, họ bắt giải đến quan càng khổ cho mình nữa. Anh ta mới thối lui ra đường, mà cặp chó còn rượt theo hoài.

Tên Đó nghĩ thân chí khổ, đến nỗi chó mà nó cũng không thương, nên không cho mình đụt mưa, thì trong lòng tức-tủi vô cùng. Anh ta liều nhắm mắt mà đi ra ngoài đồng, không kể đói bụng môi chon, không kể gió mưa chi hết, quyết xa lánh loài người hoặc may có bớt buồn, bớt giận hay chăng.

Anh ta đi một hồi, nhớ tới việc oan-ức của mình trót 20 năm nay, nhớ tới những việc húng hiếp của mấy hồn ma thuật với mình trong khám ngày trước, nghĩ loài người ngoài miệng thì họ nói nghĩa nhơn nhơn nghĩa, mà kỳ trung thì là mạnh hiếp yếu, giàu hiếp nghèo, sang hiếp hèn, khôn hiếp dại, chớ chẳng có chi khác. Vì mình nghèo, vì mình hèn, vì mình dại, nên bấy lâu nay mình mới bị người ta đày đọa tẩm thân. Vậy thì mình phải làm làm sao cho được giàu, được sang, được khôn, tự nhiên hết ai húng hiếp mình nữa được. Mà muốn giàu, muốn sang, muốn khôn, không phải dễ. Nay mình đã sẵn có sức mạnh, vậy thì mình phải dùng sức mạnh mà chống cự với thiên hạ, chớ dại gì mà chịu thua, để cho thiên hạ hiếp đáp hoài.

Anh ta nghĩ tới đó thì châu mày, xụ mặt, trợn mắt, vình râu, coi bộ tức giận dữ lắm. Tức việc gì? Giận ai đó? Tức mình cũng có tai, có mắt, có ruột, có gan như người, mà vì phận nghèo hèn, nên mới bị người chà xát. Giận người giàu sao không thương kẻ nghèo hèn, giận

người lớn sao không thương kẻ nhỏ, đã không giúp đỡ dìu-dắt, mà lại còn bĩ bạc khinh khi, sá chi một vài gia lúa mà để chết gần hết một nhà, sá chi một trã cháo heo mà làm cho người khốn khổ đến 20 năm chẵn. Đời thiệt là hung bạo! Người thiệt là độc ác! Đời như vậy há không đáng giận sao? Người như vậy há không đáng thù sao?

Lê-văn-Đó vác mặt ngó ngay phía trước, hai bàn tay nắm chắc cứng, và đứng giữa đồng nói lớn lên rằng: “Bây không biết thương thân thằng Đó này há? Vậy thì thằng Đó này ghét bây, bây đừng có trách nhé! Để rồi bây coi!”

Anh ta nói mấy lời rồi cúi mặt đi tới.

(3)

Lê-văn-Đó đi chừng được một canh, tứ bề vắng vẻ, một mình bơ-vơ, giọt mưa sa, ngọn gió tạt, đối thất ruột, lạnh run xương, nhờ sức giận nên đi mới được, mà đi lâu rồi bụng bắt đói lại, mình bắt lạnh thêm, cặp mắt chá lòa, tứ chi bủn-rủn, lổ tai lũng bủng, té xỉu nằm vất ngang qua bờ. Anh ta ngửa mặt ngó lên trời mà than rằng: “ Tôi cũng là người ta như thiên-hạ, vì có nào thiên-hạ ai cũng được ăn no ngủ ấm, nhà tốt mâm đầy, còn thân tôi từ thuở lọt lòng cho đến bây giờ không có một giây phút nào vui sướng mà ngày nay còn phải đối lạnh chết dọc đường dọc sá như vậy. Thôi, cái thân thảm khổ này chẳng nên sống nữa mà làm gì, thà là chết phứt cho hết cái kiếp nghèo hèn lao khổ”.

Anh ta than mấy lời rồi nhắm mắt nằm thiếp-thiếp mà chờ giờ chết. Trên trời giọt mưa cứ lai-rai **nhieu**²⁴ xuống hoài không dứt, dường như ông trời cao xa rộng lớn không thấy cái thân nhỏ mọn nằm thở hoi-hóp giữa đồng. Hướng tây ngọn gió cũng hiu-hiu thổi lại luôn luôn, tức-tủi cho chút phận cơ hàn, người đã vầy bữa đầy đọa trót mấy mươi năm, mà trời cũng không niệm tình thương xót.

Chẳng hiểu Lê-văn-Đó nhờ giọt mưa chan mát mặt, hay là nhờ nằm nghỉ khỏe khoản trong mình, mà anh ta nằm một hồi lâu rồi tỉnh lại, mở mắt ra, chống tay ngồi dậy, ngó dáo-dác tứ phía hết. Tứ bề vắng-vẻ chẳng nghe một tiếng người; trời đất tối mờ, chẳng thấy dạng cây cỏ. Anh ta ngồi im-lìm, trong trí bình tĩnh, không buồn không tức, không giận mà cũng không phiền nữa. Thành-linh thấy trước mặt có một yếng sáng đỏ đỏ bằng ngón tay, cứ ở một chỗ hoài, không xao, không động. Anh ta chắc yếng sáng ấy là đèn của người ta đốt ở trong nhà, nên trong lòng khắp khởi, muốn đi lại đó.

Anh ta đứng dậy thì trong cổ khô queo không có nước miếng. Anh ta muốn kiếm một miếng nước mà uống, mà một mình ở giữa đồng bây giờ biết xin ai. Trời mưa nước đổ không thiếu gì, mà đổ bao nhiêu thì chảy mất hết bấy nhiêu. Không còn một giọt nào cho mình thấm giọng được. Anh ta bèn cởi áo cuộn tròn lại, rồi kê ngay miệng vắt ra nước mà uống đỡ. Nhờ áo ướt nên vắt được ít giọt. Anh ta thấm giọng được rồi, mới nhắm ngọn đèn đỏ-đỏ trước mặt đó mà đi.

Tuy bụng đói, mình **lạnh**, sức yếu nên đi siêu ngã hoài, song nhờ ngó ngọn đèn, trong trí chắc mình tới đó thì khỏi chết, nên mới bền chí vững lòng mà đi được, tinh thần không mờ mệt, sức lực không mòn mỏi, đến nỗi phải té xỉu chết giấc như hồi nãy.

Lê-văn-Đó đi chừng một phần canh mới tới một cảnh vườn rộng lớn, cây cối tuy thưa-thớt, song ở giữa vườn có một tòa nhà rất lớn, trong nhà có đốt hai ba ngọn đèn. Anh ta bước vô vườn rồi đi riết lại cửa giữa, rờ tay thấy cửa đóng chặt, bèn kê vai vô cửa mà đẩy một cái rất mạnh, cây gài cửa văng rồi rớt một cái rầm, hai cánh cửa mở bét ra. Anh ta xông vô, ngó quanh-quất thì thấy bàn thờ để tứ phía; ở trên có nhiều cốt người ta rất lớn, cốt nào cũng ngồi xếp bằng đưa vú mà ngó mình, ở dưới có một người mình mặc áo rộng đỏ mà có lộn miếng chả trắng vuông-vuông, đầu đội cái nón chi không biết mà như hai bàn tay úp lại, đương quì lạy mấy cốt ngồi trên bàn đó.

Lê-văn-Đó không biết chôn này là chôn nào, ngó thấy người ta thì vùng nói lớn lên rằng: “Tao là Lê-văn-Đó, gốc ở Giồng-Tre, bị đầy 20 năm, nay đã mãn rồi, nên họ thả tao về. Tao đói bụng mà lại lạnh lắm, nên tới đây xin bày cho tao ít bát cơm ăn đỡ. Bày cho ăn hay không thì nói cho mau”.

Người mặc áo đỏ đương lạy đó, hồi nãy cây văng cửa mở đã không day lại, mà bây giờ tên Đó nói om-sòm cũng không day lại nữa, cứ chấp tay ngay trán đứng lên rồi quì xuống hoài. Lê-văn-Đó thấy người ta không trả lời thì nổi giận tính xóc lại gần cho tận mắt mà hỏi nữa. Chẳng dè anh ta bước vừa được hai bước thì đuôi sức, tay chơn run bầy-bầy, mồ hôi tuôn đầm-dề bàn tang nhảy xoi xói, nên té xỉu nằm sấp dưới gốc cột, không nói chi nữa được.

²⁴ *nhều*

Đây là cảnh chùa Phật, ngoài trước cửa chùa có treo một tấm biển đề rõ ràng ba chữ lớn “*Chánh tâm tự*”, nhưng vì đêm tối Lê-văn-Đó không thấy, mà đầu có thấy đi nữa, anh ta không biết chữ chắc là đọc cũng không được, nên mới làm dữ, phá cửa xông xô chùa rồi trước bàn Phật đứng nói nghênh-ngang, không kiêng nể chi hết.

Mấy bàn thờ để chung quanh đó là bàn thờ Phật trong chùa. Mấy cột lớn ở trên đó là cột Phật Thích-Ca Mâu-Ni. Còn người quỳ lạy đó là Hòa-Thượng Chánh-Tâm, mình mặc áo cà-sa, đầu đội mào hiệp chương, đương lần chuỗi bồ đề mà niệm Phật.

Hòa-Thượng Chánh Tâm tuổi đã trên năm mươi rồi, nhưng vì ngài nhứt tâm mộ đạo, ngày đêm cứ ăn chay niệm Phật, không lưu ý đến việc trần gian, trí thanh tịnh, lòng từ bi luôn luôn, nên sức lực ngài hằng mạnh khỏe.

Ngài thiết tên là Lê-hữu-Độ, gốc ở ngoài Bình-Thuận. Ngài là con nhà cự-phú, tánh siêng trí sáng, bởi vậy hồi nhỏ ngài học giỏi, ai nghe danh cũng đều khen. Khi ngài được 18 tuổi thi đậu Tú-Tài, rồi qua 21 tuổi thi đậu Cử-nhơn. Năm nhâm-tuất Gia-Long tức vị, vua kén chọn nhơn tài để bổ đi làm quan mà trị dân, thì ngài ra làm Tri-Huyện, lần lần thăng tới chức Án sát Bình-Thuận. Đến năm canh-thìn vua Gia-Long băng, vua Minh-Mạng lên nối ngôi, Lê-hữu-Độ dòm thấy triều đình hành sự có nhiều chỗ bất minh, bất chánh thì thối chí phiến lòng, ghét thân làm quan, ngán mùi thế tục nên từ chức Án-sát, trở về cố hương giao hết gia-tài sự nghiệp cho vợ lãnh mà nuôi con, rồi lánh thân vào Gia-định, tính kiếm chỗ thanh tịnh u-nhàn mà tu tâm dưỡng tánh. Ngài xuống tới huyện Trường-Bình thấy có cánh đồng Rạch-Kiến rộng lớn, chính giữa đồng còn sót mấy lùm cây, tuy phong cảnh không bằng ngoài núi Da-Bác hoặc dưới núi Thùy-Vân, nhưng mà cảnh thú chốn này thích hiệp với tâm tánh của ngài nên ngài bắt chùa rồi tượng cốt Phật mà tu trót 8 năm nay, ngày như đêm cứ tụng kinh niệm Phật, lo tể độ chúng sanh, lòng dạn lòng giữ chữ từ-bi, chí bền chí siêu thăng tịnh độ.

Ở trong chùa Chánh-Tâm chỉ có một mình Hòa-Thượng với hai tên đạo chúng mà thôi. Hai tên đạo ấy một người là Thiện-Thanh, tuổi đã trên ba mươi, tu mấy năm đã thọ chức Tùy-kheo, còn một người tên là Giác-Thế, tuổi vừa mới 18, còn ngồi chức Sa-di-ứng-pháp.

Đêm ấy Thiện-Thanh với Giác-Thế người đương đốt hương trên bàn Phật, người đương nấu nước dưới nhà trù, thình lình nghe Lê-văn-Đó xô cửa chùa cây ngã rầm-rầm, không biết có việc chi, nên lật-đật chạy ra coi. Vừa ra tới, thì tên Đó cũng vừa té xỉu nằm dựa gốc cột. Thiện-Thanh chạy riết lại đỡ tên Đó, nhưng vì tên Đó vóc lớn mình nặng đỡ không nổi, nên kêu Giác-Thế lại phụ.

Hai người đỡ Lê-văn-Đó ngồi dậy được, mà anh ta oặt-òà oặt-oại, cặp mắt nhắm riết, chẳng khác nào người say. Lúc ấy Hòa-Thượng Chánh-Tâm cung đối Phật tiền vừa rồi, ngài bước lại rờ Lê-văn-Đó thì thấy mình mảy anh ta lạnh như đồng, song ngực còn ấm-ấm, mũi còn thở hơi-hóp. Ngài nói với hai đạo chúng rằng: “Người này vì đói lạnh mà xỉu, chớ không có bệnh chi. Hãy khiêng đem vô hậu trai thay áo đổi quần, cho ăn cho uống thì khỏe lại, không có sao đâu mà sợ”.

Thiện-Thanh với Giác-Thế vưng lời áp lại khiêng Lê-văn-Đó vô hậu trai để nằm ngửa trên ván, rồi Thiện-Thanh vào hậu liêu kiếm quần áo khô thay cho Lê-văn-Đó, còn Giác-Thế thì rót một chén nước trà nóng đem lại, tính vạch miệng đồ cho Lê-văn-Đó uống.

Lê-văn-Đó nằm nhắm mắt nhưng hã miệng nuốt nước nghe ực-ực. Hòa-Thượng dạy Giác-Thế xuống nhà trù coi như còn cơm dư thì dọn một mâm cơm với tương chao đặt Lê-văn-Đó tỉnh dậy thì có sẵn cho anh ta ăn.

Giác-Thế đi rồi, Hòa-Thượng còn đứng dựa bên Lê-văn-Đó mà coi chừng. Cách chẳng bao lâu Lê-văn-Đó đập tay xuống ván, day đầu qua phía Hòa-Thượng đứng, rồi mở mắt ngó Hòa-Thượng trân-trân, Hòa-Thượng thấy anh ta tỉnh lại thì mừng, nên hỏi rằng: “Chú em muốn uống nước nữa hay không?”

Lê-văn-Đó lồm cồm ngồi dậy mắt ngó ngay Hòa-Thượng mà nói rằng: “Tao đây là Lê-văn-Đó, ở Giồng-Tre, người ta nói tao ăn trộm nên đầy tao 20 năm. Nay tao mãn tù đi về xứ. Ba ngày rày tao không có ăn cơm, tới đâu xin ăn họ cũng đuổi không cho ăn nên tao đói bụng

lung lắm. Mây chịu cho tao một vài chén cơm ăn đỡ đói hay không thì mây nói phứt đi, tao không thèm năn nỉ nữa đâu”.

Lời nói nghe nghinh-ngang, mà bộ tịch coi rất hung ác, mà Hòa-Thượng không nổi giận, không tức cười, cứ đứng ngó Lê-văn-Đó như thường và nói hòa hoãn rằng: “Phật không phân biệt kẻ sang người hèn, kẻ lành người dữ. Phật thì tế độ chúng sanh. Bần-đạo đã có dạy dọn cơm rồi. Vậy chú em nằm mà chờ một chút, rồi tăng chúng sẽ dọn cho mà ăn”.

Thiện-Thanh ở trong liêu ôm ra một cái quần với một cái áo vải nhuộm **đà**²⁵. Hòa-Thượng biểu đỡ Lê-văn-Đó rồi dắt vô liêu thay đổi áo quần ướt đó đi cho hết lạnh. Hòa-Thượng ở ngoài lui-cui đi nhúm một bếp lửa đang cho Lê-văn-Đó chùng thay áo quần rồi, có sẵn lửa mà hơ tay chơn cho ấm.

Lê-văn-Đó mặc y phục người tu, mà hai mép có râu xồm-xòm, trên đầu lại có tóc, nên ở trong liêu bước ra bộ tướng coi rất dị kỳ. Tuy vậy mà Hòa-Thượng ngồi tự nhiên không thấy ngại **động dung**²⁶ chút nào. Hòa-Thượng biểu Lê-văn-Đó ngồi dựa bếp lửa mà hơ. Lê-văn-Đó hơ vừa ấm, thì kẻ Giác-Thế bưng mâm cơm lên để trên ván.

Hòa-Thượng mời Lê-văn-Đó lên ăn. Lê-văn-Đó vừa nghe mời thì nhảy phốc lên, thấy cơm tuy nguội mà đầy vun một bồn, thì trong bụng mừng lắm. Tuy ăn cơm với tương dưa, chớ không có thịt cá, nhưng mà anh ta đói nên ăn coi thể ngon cũng như người ta ăn chả phụng khô lân. Anh ta không thèm ngó ai hết, mà cũng không thèm nói chuyện, cứ xúc cơm ăn riết, ăn hết chén này tiếp tới chén khác, ăn luôn một đợt đến 7 chén, đã lưng hai phần bồn cơm rồi, mới chịu ngược mặt mà ngó Hòa-Thượng.

Lúc ấy Hòa-Thượng đương ngồi tại phương-trượng mà uống nước trà. Vả Hòa-Thượng hồi còn làm quan thì vua Gia-Long có ban cho ngài một bộ chén trà với một cái bình tích bằng ngọc lựu quý lắm. Khi ngài từ quan, giao hết sự nghiệp cho vợ con mà đi tu, ngài chẳng đem theo vật chi hết, chỉ đem có bộ chén với bình tích này mà thôi. Ở trong chùa hễ ngài cúng phật thì lấy bộ chén ấy để trên bàn Phật mà cúng, chùng nào cúng rồi thì tăng chúng bưng vô trong cho ngài dùng.

Lê-văn-Đó ngồi ăn cơm mà thấy bộ chén trà tốt quá, nên cứ ngó bộ chén với cái bình hoài. Anh ta lại thấy Hòa-Thượng tuy đầu trọc-lóc, song tướng mạo phong-lưu nho-nhã, da trắng trong, mặt sáng rõ, tay dịu nhiều, mắt rạng ngời, không hiểu người ấy là người gì, mà ở cái nhà kỳ cục như vậy, nên ngó một hồi rồi hỏi rằng: “Ông làm ông gì? Ông làm quan hay là làm dân?”

Hòa-Thượng Chánh-Tâm nãy giờ tuy ngồi uống trà, song liếc ngó Lê-văn-Đó, thấy người cao lớn vạm vỡ mặt đen da nám, râu ria xồm xòm, tóc tai chơm bóm, tướng mạo hàm hừ, thì trong bụng thầm tưởng chú này là một người vì bần hàn nên làm tội lỗi mới sa vào chốn lao tù. Thành-linh nghe anh ta hỏi hai câu dị kỳ thì lại tưởng anh ta là người khật khùng, song ngài không cười, cứ trang nghiêm mà đáp rằng: “Bần-đạo là người nương cửa Phật tu trì, chớ không phải là quan, mà cũng không phải là dân”.

Lê-văn-Đó chùng-hững nên ngừng đưa lại, rồi ngó sững Hòa-Thượng mà hỏi rằng: “Té ra ông là thầy chùa hay sao? Chỗ này là chùa phải hôn ông?”

Hòa-Thượng gác đầu. Lê-văn-Đó nói tiếp rằng: “Bất nhơn dữ hôn” Vậy mà tôi không biết chớ! Từ nhỏ tới lớn tôi không có thấy thầy chùa mà cũng không có **vô** chùa lần nào, nên tôi không biết”.

Thiện-Thanh với Giác-Thế nghe nói như vậy thì chúm-chím cười, muốn cất nghĩa cho Lê-văn-Đó biết Chánh-Tâm là ông Hòa-Thượng, song thấy Hòa-Thượng từ bi thanh tịnh, nên không dám nói.

Lê-văn-Đó lần lần ăn hết bồn cơm rồi buông đũa đứng dậy xin nước mà uống.

Anh ta đi lại đứng trước mặt Hòa-Thượng mà hỏi rằng: „Ông cho tôi ăn uống no rồi, bây giờ tôi ngủ đây tới sáng mai tôi sẽ đi được hôn, hay là tôi phải đi liền bây giờ?”

²⁵ giống cây sắn, vỏ có nhiều chất tanin, dùng làm thuốc nhuộm màu nâu

²⁶ cử động hình dạng

Hòa-Thượng gác đầu đáp rằng: “Chú em nó ở đây mà ngủ, chớ trời mưa gió đi đâu bây giờ?” Ngài liền dạy Giác-Thế dọn cái giường trong liêu, trải chiếu giăng mùng, rồi dắt Lê-văn-Đó vào đó mà ngủ.

Thiện-Thanh thấy Lê-văn-Đó đã vào liêu rồi, bèn bạch nhỏ với Hòa-Thượng rằng: „Tôi coi bộ người đó kỳ quá, Hòa-Thượng cho ngủ trong chùa biết có hại gì hay không?” Hòa-Thượng đáp rằng: “Cửa Phật phải mở ộng cho mọi người, dầu người hung dữ đến đây cũng phải chứa, chẳng luận là kẻ đối lạnh. Đạo chẳng nên nghi quấy cho người ta mà tổn công đức. Thôi khuya rồi, đạo hãy đem bộ chén trà để trước bàn Phật-Tổ rồi đóng cửa chùa mà ngủ”. Thiện-Thanh vưng lời, không dám cãi lẽ.

Lê-văn-Đó bụng no thân ấm, nằm trong mùng khỏe khoắn vô cùng. Ngoài vườn trời đã dứt hột mưa, mà hướng đông lại ửng sáng, mặt trăng gần muốn mọc. Lê-văn-Đó vì mệt mỏi đói khát trọn 3 ngày, nên mới nằm có một chút đã ngủ khò. Anh ta ngủ một giấc rồi thức dậy, không biết là canh mấy, mà dòm mấy lỗ vách tre thì thấy ngoài vườn yếng rặng dọi sáng như ban ngày. Anh ta bèn lồm-còm ngồi dậy, chạy lại sờ quần áo ướt của mình vắt phơi hồi hôm, thì quần áo còn dột-dột chớ chưa thiệt khô. Anh ta cởi đồ của chùa ra, mặc бурong bộ đồ của mình vô, rồi lấy áo quần của chùa mà cặp nách.

Anh ta dòm ra ngoài vườn một cái nữa, rồi nhẹ-nhẹ bước ra khỏi liêu. Thấy đèn chong bàn Phật Bồ-Đề còn leo-lét, anh ta dòm thấy Hòa-Thượng nằm trên cái giường để gần đó, tuy nằm trong mùng, song mùng may vải mỏng, nên thấy hình dạng rõ ràng. Anh ta đi lại phương trượng là chỗ Hòa-Thượng ngồi uống nước hồi hôm, thì không thấy bộ chén trà với cái bình tích để đó. Anh ta ngó quanh-quất không thấy để chỗ nào hết, thì lấy làm lạ, mới lén bước lại đứng ngay đầu giường của Hòa-Thượng mà dòm vô mùng. Anh ta không thấy bộ chén trong mùng, chỉ thấy Hòa-Thượng nằm ngửa, mền đắp lên tới bụng, hai tay chắp để trên ngực, diện mạo hiền lành mà phương-phi, nằm ngủ mà tự nhiên cũng như người thức.

Anh ta ngó mặt Hòa-Thượng một hồi rồi bỏ đi ra trước chánh điện. Mỗi bàn Phật đều có chong một thếp đèn hết thảy, bởi vậy chánh điện sáng hơn trong hậu trai. Lê-văn-Đó đến mỗi bàn Phật đều đứng mà dòm một hồi. Chừng lại tới bàn chính giữa ngó thấy bộ chén trà với bình tích ngọc-lự để trên bàn, anh ta liền leo lên, mở gói áo quần ra hốt bộ chén với cái bình bỏ vô mà gói lại, rồi ôm trong nách mà nhảy xuống, mấy cột Phật ngồi chần ngằn trên đó mà anh ta không đếm xỉa chi hết. Anh ta lại cửa giữa thấy cây hèo của mình té rớt hồi hôm còn nằm tại đó, bèn lượm cây hèo lên rồi mở cửa nhẹ-nhẹ chun ra ngoài mà đi.

Đến khuya Thiện-Thanh với Giác-Thế kêu nhau thức dậy nấu nước dâng công phu. Nước sôi rồi, Thiện-Thanh ra trước chánh-điện lấy cái bình ngọc-lự dâng bỏ trà mà chế nước. Ra đến đó, không thấy bình chén chi hết thì lấy làm lạ, vì hồi hôm chính bản thân mình đem để đó, mà ai lén lấy đem đi đâu ? Đạo ta ngó cùng mấy bàn mà cũng không thấy, mà lại thấy cửa chùa mở hé một cánh, trong lòng phát nghi, không thềm kiểm nữa, liền đi riết vô liêu mà kiểm Lê-văn-Đó. Thiện-Thanh dờ mùng lên thì giường trống trơn, không có Lê-văn-Đó, tay chơn bụn-rụn, lật đặt đi xuống nhà trù kêu Giác-Thế mà nói rằng: “Người đó ăn trộm bộ chén với cái bình ngọc-lự của Hòa-Thượng trốn đi mất rồi, khôn chưa?”

Giác-Thế sừng-sốt đứng chần-ngằn không nói chi được hết. Thiện-Thanh nắm tay Giác-Thế dắt lên biểu phụ mà kiểm với mình, hai tên đạo nói chuyện lão-xào, đi lại qua rột-rệt, Hòa-Thượng giựt mình thức dậy hỏi rằng: “Đạo chúng có việc chi mà lộn-xộn lạo-xạo lắm vậy?”

Thiện-Thanh chạy lại đứng bên giường chảo tay thưa rằng: “Bạch Hòa-Thượng, người ngủ đầu trong chùa đó, đã lấy bộ chén với cái bình ngọc-lự trốn đi mất rồi. Chúng tôi đương kiểm điểm đồ đạc trong chùa coi có còn lấy vật chi nữa không.”

Hòa-Thượng thủng-thẳng dờ mùng bước ra, khí sắc thanh tịnh trang nghiêm như thường, không buồn, không giận chút nào hết. Ngài đi lại phương-trượng mà ngồi, rồi nói khoan thai rằng: “Đạo chúng, chẳng nên tìm kiểm làm chi. Bộ chén với cái bình đó là dấu tích của bản-đạo làm quan ngày trước, có lẽ Phật không muốn cho bản-đạo thấy dấu tích trần tục

nữa, nên mới khiến cho người ta đến đây mà lấy, chứ không phải người ta có bụng gian tham đâu. Vậy đạo chúng chẳng nên giận mà tổn công đức.”

Thiện-Thanh với Giác-Thế nghe Hòa-Thượng phân như vậy thì nhìn nhau rồi cúi đầu, người lo đi súc bình khác mà chế nước, kẻ đi pha nước cho Hòa-Thượng rửa mặt, không dám nói chi hết.

*

* *

(4)

Lê-văn-Đó, một tay ôm gói, một tay xách cây hèo, ra khỏi chùa rồi thì băng dưới ruộng mà đi. Mảnh trăng khuyết treo giữa trời chói sáng, tiếng ảnh ương kêu trong bụi uỳnh-oang. Xung xăng vạch lúa tách đường, lằm-lũi không ngoài đầu ngó lại.

Anh ta đi không bao lâu, thì phía trước nghe tiếng gà đua gáy, hướng đông thấy lỗ rạng mây ngang. Anh ta biết trời đã gần sáng rồi, nên thăm tính kiếm xóm vô hỏi thăm đường mà đi cho khỏi lạc.

Trời sáng thiệt mặt, anh ta mới tới xóm đông, vừa mới bước chơn vô xóm thì gặp Lý-trưởng Võ-văn-Thân ở trong nhà đi ra. Lê-văn-Đó đón hỏi đi hướng mà về huyện Tân-Hòa.

Lý-trưởng Thân thấy tên Đó dị hình dị dạng, tay lại có ôm một gói đồ, nghi anh ta là đứa ăn trộm, nên hỏi rằng: “Chú ở đâu đi lại đây sớm dữ vậy? Chú ôm gói gì đó, mở ra coi thử coi.”

Lê-văn-Đó không trả lời, lại quày quả trở ra mà đi. Lý-trưởng Thân thấy cử chỉ như vậy, lại càng nghi hơn nữa, nên hô lên một tiếng dân trong xóm túa ra bắt trở lại, mở gói ra xem thấy áo quần thầy chùa với một bộ chén với một cái bình trà tốt lắm.

Dân trong xóm này ai cũng cúng chùa Chánh-Tâm, nên ai cũng biết bộ chén với cái bình ấy là đồ của ông Hòa-Thượng. Lý-trưởng Thân tra hỏi tên Đó làm sao mà có đồ ấy được. Ban đầu anh ta lặng thinh không chịu nói. Họ hỏi riết tưng thế anh ta nói dối rằng đồ ấy là đồ của mấy người ở chùa Chánh-Tâm cho anh ta.

Lý-trưởng Thân không tin, nên dạy dân trói ké Lê-văn-Đó rồi dắt đem qua chùa Chánh-Tâm cho ông Hòa-Thượng nhìn coi đồ ấy có phải là đồ của ngài bị ăn trộm hay không.

Buổi sớm mai, Hòa-Thượng đương cung đối Phật tiền, Giác-Thế thì ở dưới nhà trù, còn Thiện-Thanh thì đương cuộc đất vun vòng mà trồng khoai trước cửa chùa. Thiện-Thanh vừa thấy Hương-chức dắt Lê-văn-Đó bước vô thì lật-đật buông cuộc chạy lại hỏi rằng: “Mấy ông giỏi quá! Làm sao mà bắt được ăn trộm đó? Bộ chén với cái bình của Hòa-Thượng còn đủ hay không?”

Lý-trưởng Thân mở gói đưa chén với bình cho Thiện-Thanh xem và biểu nhìn coi phải là đồ của chùa hay không. Thiện-Thanh vừa ngó thấy liền nói rằng: “Phải rồi! Đồ này là đồ của Hòa-Thượng, chớ xừ này ai làm sao mà có được. Mấy ông dắt gian nhơn vô đặng tôi bạch cho Hòa-Thượng hay.”

Hòa-Thượng còn niệm kinh trên chánh điện, nên Thiện-Thanh mời Lý-trưởng Thân với mấy tên dân làng ngồi tại thính đường mà chờ. Cách một hồi lâu, Hòa-Thượng niệm kinh rồi, ngài huồn-đãi đi trở xuống hậu trai. Khi bước tới thính đường ngài thấy Lý-trưởng Thân đương ngồi trên ván, sau lưng lại có Lê-văn-Đó, tay bị trói ké với mấy tên dân làng, thì ngài chưng hửng, nên ngó Lê-văn-Đó trân-trân. Chẳng hiểu lúc ấy vì hổ thẹn hay vì sợ-sệt, mà Lê-văn-Đó đứng gục mặt xuống đất, không dám ngó Hòa-Thượng.

Lý-trưởng Thân đứng dậy mở gói đồ ra và nói rằng: “Bạch Hòa-Thượng, anh em chúng tôi bắt được đứa gian ăn trộm quần áo, bình chén trong chùa, nên anh em chúng tôi dắt nó lại đây cho Hòa-Thượng nhìn đồ, như phải thì anh em chúng tôi giải nó qua bên Huyện, đặng quan trên trừng trị nó.”

Hòa-Thượng bước lại đứng trước mặt Lê-văn-Đó rồi hỏi rằng: “Hồi hôm bản-đạo có tính đề sáng bản-đạo cho bạc thêm nữa, sao chú em nó không chờ, lại từ mà đi sớm dữ vậy?” Hòa-Thượng bèn dạy qua nói với Lý-trưởng Thân rằng: “Người này không phải là người gian. Đồ này là đồ của bản-đạo cho. Chớ không phải là đồ ăn trộm đâu. Làng xóm bắt bắt trở lại đây thất công, thiệt tội nghiệp quá.”

Lê-văn-Đó nghe Hòa-Thượng phán mấy lời thì chưng-hửng, nên ngước mặt ngó Hòa-Thượng trân-trân. Lý-trưởng Thân với dân làng hồi này nghe Thiện-Thanh nói Lê-văn-Đó ăn trộm đồ của chùa, mà bây giờ lại nghe Hòa-Thượng phân như vậy, không hiểu duyên có ra sao, nên đứng nhìn nhau bợ-ngợ hết sức. Thiện-Thanh lắc đầu, bỏ đi ra ngoài vườn mà cuộc đất, vì sợ trái ý Hòa-Thượng, nên không dám xen vô mà nói.

Hòa-Thượng lột mào hiệp-chương, mở nút áo cà-sa, rồi đi thẳng vào hậu trại. Cách chẳng bao lâu, ngài trở ra, mình mặc áo quần lụa trắng, vai vắt một cái khăn trắng, tay cầm 5 nén bạc đưa cho Lê-văn-Đó mà nói rằng: “Đây, chú em nó lấy ít nén bạc đây mà làm **phí lộ**²⁷. Bần-đạo tu hành, nên không có tiền bạc nhiều, vậy chú em nó lấy đỡ bao nhiêu đó mà đi về xứ; như đi dọc đường có hụt tiền thì kiếm nhà giàu mà bán bộ chén với cái bình đó, có lẽ cũng đủ mà về tới nhà được.”

Lý-trưởng thấy vậy ngẩn-ngơ, nên hỏi dân làng mở trời cho Lê-văn-Đó. Hòa-Thượng ngó Lý-trưởng và cười và nói rằng: Bần-đạo làm thất công cho làng xóm quá! Xin miễn chấp.” Lý-trưởng đáp rằng: „Bạch Hòa-Thượng, chẳng thất công bao nhiêu. Anh em chúng tôi tưởng tên này ăn cắp đồ trong chùa nên mới bắt chẳng dè bắt lầm, làm nhọc lòng Hòa-Thượng, thiệt anh em tôi có lỗi nhiều.”

Lý-trưởng Thân nói rồi liền từ Hòa-Thượng dắt dân làng ra về. Lê-văn-Đó tay cầm 5 nén bạc, mắt ngó chén với bình để trên ván, rồi liếc Hòa-Thượng, không hiểu vì có nào mà Hòa-Thượng không bắt mình, rồi còn cho mình mấy vật quý ấy, và lại cho thêm 5 nén bạc nữa. Anh ta đứng chân-ngần, không chịu đi.

Hòa-Thượng bước lại phương-trượng ngồi mà uống nước. Lê-văn-Đó theo lại gần mà hỏi rằng: “Vì có nào tôi ăn trộm đồ của ông, người ta bắt tôi được rồi, ông không giải đến quan cho tôi ở tù, mà ông lại cho tôi đồ ấy và cho thêm bạc nữa?” Hòa-Thượng cười và đáp rằng: “Phật từ bi chẳng hề làm hại ai. Bần-đạo là người tụng kinh niệm Phật, vì chưa được thành tâm nên không đủ phước đức mà **ché**²⁸ độ chúng sanh được, ấy bần-đạo đã buồn rồi, có lẽ nào bần-đạo lại đành đem chú em mà nạp cho quan trị tội. Chú em vì bần hàn, nên mới sanh tâm gian-giảo vậy bần-đạo phải cho chú em chút đỉnh tiền bạc, đừng hết đói lạnh, tự nhiên chú em trở nên tử tế như người ta.”

Lê-văn-Đó châu mày ngó xuống đất mà suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: “Ông thấy tôi đói lạnh ông thương, nên ông không nỡ làm tội tôi. Mà sao ông dám chắc rằng tôi có 5 nén bạc này rồi tôi trở nên người tử tế? Thuở nay tôi tử tế luôn luôn, chớ tôi có quấy với thiên hạ đâu. Tại trời đất không công bình mà cũng tại thiên hạ hiếp đáp tôi lắm, nên tôi đã thêm, tôi không tử tế với ai hết. Tôi nói thiệt ông dung thì tôi đi, song tôi nhứt định tôi không dung ai đâu.”

Hòa-Thượng nghe mấy lời kỳ khôi, ngài lấy làm lạ, nên ngồi ngó Lê-văn-Đó trân-trân rồi hỏi rằng:

- Tại sao mà chú em có hơi trách trời đất, oán thiên hạ dữ vậy ?
- Tôi trách trời đất phải lắm, mà tôi oán loài người cũng đáng lắm.

Hòa-Thượng càng lấy làm lạ hơn nữa, nên theo khuyên dỗ biểu Lê-văn-Đó thuật rõ tâm sự cho ngài nghe. Lê-văn-Đó thủng-thẳng kể chuyện nhà, từ nhỏ thì đã đi ở đợ, chùng lớn về nhà phải lo nuôi mẹ với sắp cháu. Vì nghèo nàn không có gạo cho gia quyến ăn, đi làm họ không mướn, đi mướn họ không cho, bưng có một trăn cháo heo về mà cứu mẹ với cháu, họ lại bắt đánh rồi đầy tới 20 năm. Anh ta thuật tới đó, thì tức giận nên trợn mắt dừng tóc mà nói rằng: „Thiên hạ ở với tôi tử-tế gì đó, mà tôi phải tử-tế với họ? Tôi bị đầy mãn hạn rồi tôi đi về, đói bụng xin cơm ăn họ không cho, họ lại vác cây rượt mà đánh; tôi lạnh ngồi đụt mưa ngoài cửa ngõ, chớ cũng không thương nên áp mà cản không cho tôi ngồi, tôi cũng loài người mà không bằng con heo con chó, còn họ thì giàu có sang trọng, họ lại không biết thương tôi, thói đời như vậy ông biểu tôi đừng oán sao được?”

Hòa-Thượng nghe rõ chuyện nhà, và hiểu rõ tâm tánh của Lê-văn-Đó rồi, ngài ngồi lặng thinh một giây lâu, coi bộ suy nghĩ lắm.

Lê-văn-Đó đứng lâu mỗi chon, nên trở lại ngồi trên bộ ván gần đó. Hòa-Thượng ngó theo mà nói rằng: „Chú em bấy lâu nay bị hoạn-nạn rồi trách trời oán người, ấy là tại chú em còn bị ‘*tam chương*’ là THAM, SÂN, SI. Bần-đạo chắc chú em không hiểu nghĩa chữ *tam chương*. Vậy để bần-đạo giảng cho chú em nghe. Chú em chưa thức đạo, nên trong lòng còn

²⁷ lộ phí

²⁸ tế

ham công danh phú quý, còn giận thói đời giả dối tàn bạo, còn mê muội không biết đường chơn chánh mà đi. Bởi chú em còn tham công danh phú quý, nên thấy người ta giàu sang, còn xét phận mình nghèo hèn, chú em mới buồn. Bởi chú em còn giận thói đời, nên bị người ta khinh khi húng hiếp, chú em mới oán. Bởi chú em còn mê muội, nên không biết tiêu điều khoái lạc. Nếu chú em mà thấu hiểu được nghĩa-lý mấy chữ: “*Hữu tướng, vô tướng, hữu ngã vô ngã*” thì chú em chẳng còn oán trách ai nữa. Chú em xét lại đó mà coi, các việc trên dương trần này đều là “*hư vô*” hết thảy. Họ giàu sang rồi làm chi? Chú em nghèo hèn rồi hại gì? Bần-đạo khuyên chú em đừng kể việc trần tục, cứ giữ trí thanh-tĩnh, cứ giữ lòng từ bi, ai hung-bạo giả-dối mặc ai, mình lao tâm nhọc xác đừng kể; hễ chú em làm được như vậy thì tự nhiên hết oán trách nữa.”

Hòa-Thượng lấy đạo lý mà giảng, ngặt vì Lê-văn-Đó dốt nát khờ-khạo không hiểu chi hết, nên ngồi bơ-vơ, coi lại thì lời vàng ngọc của Hòa-Thượng nói ra chẳng khác nào nước đổ trên lá môn. Hòa-Thượng thấy Lê-văn-Đó không cảm giác, ngài mới tính lấy lời thường mà giảng nữa, nên ngài nói tiếp: “Chú em chớ nên trách trời oán người, bởi vì Trời Phật chẳng hề khi nào hại ai, mà loài người tuy có kẻ xấu, song cũng có người tốt, chớ không phải xấu hết. Ấy vậy chú em trách Trời thì lỗi, còn oán người thì lầm. Từ nhỏ chí lớn chú em bị hoạn-nạn luôn luôn, bị nghèo nàn, bị hiếp đáp, bị sầu não, bị oan ức, chú em cũng chẳng nên phiền, không biết chừng tại cái nhơn quả của chú em như vậy, chớ không phải tại ai đâu. Chú em hãy nhớ, Phật Thích-Ca thuở trước còn phải chịu khốn khổ, còn phải bị khinh bỉ thay: Mà nhờ chịu khốn khổ, nhờ bị khinh bỉ đó, Phật Thích-Ca mới thành Phật được. Vậy chú em phải rán mà chịu, đừng phiền hà, đừng oán trách, cứ giữ lòng thanh tịnh từ bi, hoặc may kiếp sau chú em sẽ thanh nhàn sung sướng.

Hòa-Thượng giảng tới đó, coi bộ Lê-văn-Đó hết giận, nên ngài bèn hỏi rằng:

- Bây giờ chú em tính đi đâu?
- Về Tân-Hòa.
- Bà con trong thân tộc còn ai hay không?
- Không còn ai hết. Để về đó tôi kiếm thử chị dâu tôi coi.
- Đã 20 năm rồi, bần-đạo sợ chị dâu đã xiêu lạc. Như kiếm không được rồi ở với ai?
- Biết đâu.
- Chú em tính về rồi làm gì mà ăn?
- Chưa biết.
- Chú em biết làm ruộng hay không?
- Biết.

Hòa-Thượng ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: “Bần-đạo có một người quen tên là Lý-kỳ-Phùng, đương mở rừng làm ruộng dưới đồng Càn-đước. Chú em bây giờ không có nơi nương dựa, vậy thì để bần-đạo viết một bức thư cho chú em cầm xuống Càn-đước trao cho Lý-kỳ-Phùng, rồi ở đó mà làm ruộng với ông. Bần-đạo khuyên chú em đừng nhớ chuyện cũ, cứ lo làm ăn, trong năm ba năm thì chú em đã hết cực khổ, mà cũng hết phiền muộn nữa.”

Hòa-Thượng nói dứt lời, liền lấy giấy mực viết một phong thư rồi trao cho Lê-văn-Đó. Ngài lại kêu Giác-Thế biểu dọn cho Lê-văn-Đó ăn một bữa cơm chay nữa. Lê-văn-Đó ăn uống no rồi, Hòa-Thượng mới chỉ đường cho anh ta đi xuống Càn-đước.

Anh ta lấy thư với 5 nén bạc lặn vào lưng, rồi xách hèo mà đi, không thèm tạ ơn ai hết. Hòa-Thượng thấy anh ta bỏ gói áo quần với bình chén trên ván kêu lại mà hỏi rằng: “Sao chú em không lấy đồ này đi, lại bỏ đó? Bần-đạo đã cho chú em thì chú em cứ lấy đi.”

Lê-văn-Đó không bợ-ngợ chi hết, nghe nói như vậy thì liền gói bộ chén với cái bình vào quần áo, rồi cặp nách mà đi.

Người không thông tâm-lý thấy cử-chỉ của Lê-văn-Đó như vậy, chắc ai cũng phải lấy làm kỳ. Ăn trộm đồ của người ta, người ta bắt được đã không làm tội, lại cho luôn đồ ấy và cho thêm tiền bạc nữa, thế mà người ăn trộm không tỏ dấu ăn năn, không tỏ lời cảm tạ, tánh tình dường ấy chưa ắt dễ sửa được, nên phải dụng tâm từ bi quảng đại mà cảm hóa. Chẳng hiểu Hòa-Thượng Chánh-Tâm có nghĩ như vậy hay không, mà Lê-văn-Đó ra đi, ngài chấp tay

ngang ngực, mắt nhắm lim dim, dường như ngài làm phước là do thiện-tâm mà thôi, chứ không phải vì có nào khác, bởi vậy ngài cầu khẩn Phật đặng cho lòng oán thù hung ác của Lê-văn-Đó hóa ra lòng từ bi thanh tịnh như của ngài vậy.

Lê-văn-Đó ra khỏi chùa rồi nhắm hướng của Hòa-Thượng chỉ mà đi. Trời nắng chan-chan, giữa đồng vắng-vẻ, Lê-văn-Đó lầm-lũi đi riết, dường như ý muốn xa lánh Hòa-Thượng cho mau, mà lại tránh xóm làng, dường như ý không muốn gặp người trần thế. Anh ta đi đồ mò-hôi ướt áo mà không chịu ngồi nghỉ chơn, đi riết đến chiều mát, bụng đói cơm, họng khát nước, thỉnh-thình thấy trước mặt có một xóm chùng năm bảy cái nhà. Anh ta dừng chơn đứng ngó, thì xóm ở cách chùng vài dây ruộng. Anh ta vừa muốn ghé lại đó mà xin cơm ăn, xin nước uống, rồi anh ta lại nhớ chuyện mình bị người ta hân-hủi, hủy-hoại tại Trường-Bình hôm qua, thì trong lòng ngần-ngại, nên đứng dự-dự một hồi rồi bỏ mà đi không thêm ghé.

Anh ta đi được một khúc đường, bỗng gặp một cái chòi rách, trước cửa chòi thấy có để một cái lu nước nhỏ, lại có một cái gáo úp ngang qua miệng lu. Anh ta xăm-xăm đi riết vô cửa chòi, lấy gáo múc nước mà uống tự-nhiên, không thêm hỏi ai hết. Anh ta uống luôn hai gáo nước no bụng rồi, mới trợn mắt đứng ngó vô chòi, thì thấy chòi trống trơn, chẳng có giường ván chi hết. Có một bà già, đầu bạc răng rụng, đương lum khum nhắc nồi cơm để xuống đất, rồi một ông già mình mẩy ốm-nhách, mặt mày nhăn-nhú, áo quần tả-toi, với một đứa nhỏ, chừng sáu bảy tuổi, ở trường ở trần, đương cầm chén cầm đũa hờm bới cơm mà ăn.

Bà già dở nắp nồi cơm ra, khói bay lên ngui-ngút, thằng nhỏ đưa chén vô mà nói rằng: “Bà xúc cho tôi một chén bà”. Ông già lại tiếp mà nói: “Mụ xúc trước cho cháu một chén đi, kéo từ hồi chiều hôm qua cho đến bữa nay không có cơm, cháu nó đói bụng”.

Lê-văn-Đó đứng ngoài thấy vậy, bèn a vô thò tay bung nồi cơm mà đi ra, tuy nồi chưa nguội, song tay anh ta chai cứng nên không biết nóng. Bà già đương cầm chén muốn xúc cơm, bà thấy Lê-văn-Đó bung nồi thì bà la bài hãi rằng: “Ủa cậu, cậu làm giống gì vậy cậu? Trời ôi! Cậu giả bộ bung nồi cơm rồi vợ chồng tôi với cháu tôi lấy gì mà ăn”. Lê-văn-Đó không thêm nói chi hết, cứ bung nồi cơm bươn bả bước lại cửa mà ra.

Ông già chạy theo níu tay anh ta và nói rằng: “Tội nghiệp tôi lắm cậu ôi! Từ sớm mới cho đến bây giờ tôi mới xin được một **vừa**²⁹ gạo đem về nấu cơm đó đã, nếu cậu bung đi thì vợ chồng tôi với cháu tôi chết đói còn gì?”

Lê-văn-Đó trợn mắt ngó ông già, rồi hất cánh tay ông té nghiêng vô vách. Anh ta thông-thả đi ra, bộ mặt hầm-hừ, cặp mắt chao-oáo, hàm râu dựng ngược, coi hung ác vô cùng. Ông già té dựng vai vô trong vách, thế khi ông đau lắm, nên ông đứng dậy tay vò vai, mặt nhăn-nhú, miệng hít hà. Bà già nóng lòng, tay dắt thằng cháu chạy theo và khóc và than rằng: “Tội nghiệp tôi lắm cậu ôi! Người ta giàu có, sao cậu không đến đó cậu lấy mà ăn? Vợ chồng tôi già cả lại nghèo nàn, ăn mày ăn xin, sao cậu không thương, lại ở chi ác nghiệt lắm vậy, cậu?”

Lê-văn-Đó day lại trợn mắt, coi bộ dữ lắm; bà già thất kinh không dám nói nữa. Anh ta nách cặp gối đồ, tay bung nồi cơm, tay xách cây hèo, lầm lũi đi riết, không thêm ngó lại phía sau.

*

* *

Trời đã chạng-vạng tối. Lê-văn-Đó đi đến một lùm cây, đứng ngó coi thì không phải xóm làng chi hết, bởi vì trong lùm cây ấy có hai ba cây cao lớn, còn bao nhiêu thì cây nhỏ nhỏ, dây bò qua nhánh vô lại bít chịt dường như thuở nay chưa có ai bước chơn đến chốn này. Ngó vô phía trong nữa, thì thấy một cái nhà lá lớn, trước nhà có dựng một cây cột rất cao, cũng như cây cột cắm trước chùa Chánh-Tâm vậy.

Lê-văn-Đó đứng ngó quanh-quất, thì không thấy dạng ai đi, mà cũng không nghe tiếng ai nói, chỉ thấy trên ngọn cây lớn có một bầy quạ đương kiếm chỗ mà ngủ, nên bay lên đáp xuống kêu “quạ, quạ” vang tai. Anh ta muốn vào đó móc cơm trong nồi ra mà ăn, rồi kiếm

²⁹ *dụng cụ làm bằng gáo dừa để xúc gạo, dung tích tương đương với cái chén.*

chỗ cao ráo nằm mà ngủ, đợi sáng ngày sau sẽ đi nữa, nên thùng-thắng bước tới dưới gốc một bụi **gừa** lớn, gốc hai ba người ôm không giáp, rễ nổi trên mặt đất như ai bỏ cây nằm sắp hàng, dây nhiều lòng-thòng như ai giăng võng treo đu đó vậy.

Anh ta lựa một chỗ bằng phẳng, rồi để nồi com xuống, để cái gói một bên, để cây hèo một bên, tính ăn com rồi ngủ luôn tại đó. Trên đầu nghe tiếng quạ còn kêu inh-ỏi, bên chơn thấy rắn mới chạy lảng xăng, anh ta ngồi xuống vừa muốn thò tay vô nồi mớ com mà ăn, thỉnh-lỉnh nghe phía sau có tiếng chuông động bon ... bon ... bon...làm cho anh ta giật mình, lật-đật rút tay ra, rồi ngó dáo dác.

Đương lúc anh ta sừng sốt ấy, thì nghe tiếng quạ trên đầu ngành kêu nữa, mà lại nghe tiếng chuông một lát động một cái bon. Hễ nghe tiếng chuông thì anh ta **dùn**³⁰ mình rón óc, rồi vắng vắng bên tai lại nghe tiếng khóc than của hai vợ chồng ông già hồi chiều.

Lê-văn-Đó ngồi khoanh tay gục mặt, nhớ cái cảnh mình làm dữ giật nồi com hồi chiều, thì châu mày ủ mặt trong lòng ăn-năn không biết chừng nào. Anh ta tỉnh giấc mê-muội, rồi suy nghĩ rằng hai vợ chồng ông già này nghèo nàn, đã thân già yếu đuối lại thêm cháu nhỏ thơ ngây, không biết làm nghề gì, nên đi xin gạo của người ta đem về mà nuôi miệng. Cái cảnh của ông già này chẳng khác nào cái cảnh của mình ngày trước. Sao ngày trước mình nghèo đói, người ta không giúp đỡ, mình biết oán trách giận hờn người ta, rồi bây giờ mình gặp người nghèo đói mình đã không thương, mà lại còn giật com của người ta mà ăn nữa ?

Anh ta nghĩ tới đó thì xôn-xang khó chịu hết sức, rồi lại nghe tiếng chuông động nữa, mấy tiếng bon nó xói tim cắt ruột anh ta mấy lần, nên mắt lim-dim mà giọt lụy tuông rờn, ngồi chần ngẩn mà ngực nhảy thành-thịch.

Có lẽ tại anh ta ăn-năn quá, không thể chịu được nên ngồi lặng thình một hồi lâu rồi vùng đứng dậy bung nồi com, ôm gói đồ, xách cây hèo, tính trở lại mà trả nồi com cho vợ chồng ông già. Anh ta ra khỏi lùm cây rồi nhắm hướng mình mới đi hồi nãy mà trở lại, vắng-vắng hầy còn tiếng chuông động xa xa.

Trời đã tối rồi. Bữa ấy đã không mưa, mà lại sao mọc tứ giăng trên đầu. Tuy vậy mà một là vì không có trăng, nên cây cỏ ngó lơ mờ, hai là vì đường không quen, nên nhắm chừng mà đi chớ không chắc ý, bởi vậy Lê-văn-Đó đi lạc trong đồng, lần-quần trở đi trở lại hoài, đi cho đến khuya trăng mọc rồi mới tìm được cái chòi rách hồi chiều.

Anh ta lén bước vô, trong chòi vắng teo, lò-mờ thấy trong có mấy cụm đen-đen, nghi vợ chồng ông già với đứa cháu nằm ngủ tại đó, nên để nồi com nhẹ-nhẹ ở giữa chòi, mò trong lưng lấy ra một nén bạc bỏ trong nồi com, rồi lén bước trở ra. Anh ta vừa ra khỏi cửa, thì nghe tiếng đứa nhỏ cựa mình nói: “đói bụng quá, ông bà ôi”, làm cho anh ta cảm động chịu không được, nên đâm đầu mà chạy.

Lê-văn-Đó đi hoài tới sáng, quên đói bụng, mà cũng quên mỏi chơn. Anh ta trả được nồi com rồi, thì trong lòng nhẹ thơ-thới, hết ăn năn buồn bực nữa. Anh ta lại nhớ những lời của Hòa-Thượng Chánh-Tâm giảng dụ, biểu đừng có trách trời, đừng có oán người, từ nhỏ chí lớn mình bị hoạn nạn ấy là tại phần số của mình phải như vậy, chớ không phải thiên-hạ họ riêng ghét mình. Phật thuở xưa còn phải chịu khốn khổ, còn phải bị khinh bỉ thay. Nhờ có khốn khổ si nhục, đức Thích-Ca mới thành Phật được. Vậy mình phải rán mà chịu khốn khổ kiếp này,ặng kiếp sau mình an hưởng thanh nhàn.

Anh ta nhớ mấy lời từ-bi ấy, thì trong trí nhẹ-nhàng, trong lòng vui vẻ, hết buồn-rầu tức-giận như trước nữa. Hồi trước mặt mày anh ta hầm-hừ hung ác, bây giờ lại đổi ra từ-thiện ôn-hòa: Những người ái mộ đạo Phật ai cũng nói vì Phật muốn cứu độ Lê-văn-Đó, nên đổi tánh rửa lòng,ặng anh ta cái ác từng thiện, rồi ngày sau rước về Tây-Phương. Chúng tôi đây là kẻ lẫn lộn chôn hồng-trần, chìm nổi vòng thế-tục, chúng tôi luận thì do tâm-lý chớ không dám do tôn-giáo, chúng tôi tưởng có lẽ Lê-văn-Đó là người tánh tốt, tiếc vì mấy mươi năm trước không được gần người hiền, không được nghe tiếng phải, nên mỗi-mỗi đều do bản tâm mà lập tánh, bởi vậy cử chỉ không giống người thường. Hôm nay gặp Hòa-Thượng Chánh-Tâm, gặp

³⁰ *rùn*

cảnh nghèo của vợ chồng ông già nọ, rồi lại nhờ tiếng chuông đã tỉnh nữa, khiến lòng chan-chứa, nên mới ăn-năn sấm-hối, rồi đổi dữ làm lành, đổi oán làm vui.

Lê-văn-Đó lần đi xuống tới đồng Cần-Được, hỏi thăm ông Lý-kỳ-Phùng, tính đến trao thơ của Hòa-Thượng Chánh-Tâm, rồi xin ở mà làm ruộng. Họ nói Lý-kỳ-Phùng mới chết hôm tháng trước. Lê-văn-Đó chưng-hửng, không biết bây giờ phải đi đâu.

Ở Cần-Được có một bà già, tuổi đã đúng 70, mà sức bà còn mạnh mẽ. Trong xứ không ai biết gốc bà ở làng nào tỉnh nào, mà cũng không ai biết bà tên chi họ chi, chỉ biết bà lại ở đây đã hơn hai mươi năm rồi, không có chồng mà cũng không có con cháu chi hết, ai cũng kêu bà là “bà Hai”. Bà ở một cái chòi nhỏ ngoài đầu xóm, thuở nay bà vô rừng lượm củi khô hoặc xuống rạch xúc tôm cá đem về đổi gạo mà ăn, chứ không có nghề chi khác. Tánh bà ôn hòa, lòng bà từ thiện, bà chẳng hề đua bợ ai, mà cũng chẳng hề nói thêm nói bớt cho ai, bởi vậy ở trong làng từ trẻ chí già ai cũng yêu mến và kính nhường bà.

Lê-văn-Đó xuống Cần-Được, hay tin Lý-kỳ-Phùng chết rồi thì bơ-vơ, nên vào nhà bà Hai này xin ở đậu ít bữa, đợi kiếm ghe quá giang rồi sẽ về Tân-Hòa. Anh ta đã có ý muốn cải danh diệt tánh đặng hết nhớ những chuyện xưa nữa, song còn bối rối chưa biết phải đặt tên gì. Lúc vô nhà bà Hai mà xin ở đậu, bà Hai hỏi tên gì, nhà cửa ở đâu, anh ta lén-quỳnh sực nhớ tên ông Hòa-Thượng Chánh-Tâm, anh ta vùng xưng mình là Trần-Chánh-Tâm, gốc ở Rạch-Kiến.

Anh ta gói bạc với bộ chén, cái bình vào một gói, rồi bỏ bậy dựa vách, bà Hai tưởng là gói quần áo, nên không coi không hỏi chi hết.

Đêm ấy Lê-văn-Đó nói chuyện với bà Hai. Ban đầu bà hỏi anh ta đi qua huyện Tân-Hòa có việc chi hay không, thì anh ta nói dối rằng mình có hai anh em, người anh ở Tân-Hòa mới chết, bỏ vợ con bơ-vơ, nên tính qua đó tìm đem về mà nuôi. Lần lần bà mới nói qua tới chuyện làm ăn ở xứ Cần-Được.

Bà than rằng rừng xứ này dễ phá, đất xứ này phân nhiều ngất vì người trong xứ không có tiền bạc mà qui dân cho đông nên chưa mở rừng làm ruộng được bao nhiêu. Lê-văn-Đó nghe vậy thì chíp trong bụng, thầm tính về Tân-Hòa kiếm chị dâu với sắp cháu được được rồi thì đất hết trở qua đây ở mở rừng làm ruộng.

Cách vài ngày, nhơn dịp có ghe họ đi qua Tân-Hòa, Lê-văn-Đó mới xin quá giang mà đi. Vắng mặt trót 20 năm, mà hình dạng lại đổi khác hết, nên Lê-văn-Đó về quê xưa, không ai biết mà nhìn, anh ta cứ xưng mình là Trần-Chánh-Tâm, ban đêm lên đến chỗ nhà cũ mà thăm, thấy có một cái mả ³¹ ở gần đó, coi lại thì quả chỗ mình chiêm bao ma đất mà chỉ ngày trước, nên đi lại ngồi dựa bên mả. Phút chút trong lòng cảm động anh ta thương tiếc mẹ chịu không nổi, nên khóc rống lên nghe rất thảm thiết.

Lê-văn-Đó đi rảo khắp các làng các xóm trong huyện mà tìm cũng không gặp Thị-Huyền, còn hỏi thăm thì chẳng có một người nào biết mà chỉ. Anh ta tìm cho đến hai tháng mà tìm cũng không được, túng thế mới trở qua Cần-Được ở mở rừng làm ruộng lo tích đức tu nhơn, quyết chịu cực-khổ si-nhục kiếp này, đặng kiếp sau được an nhàn sung sướng.

Anh ta qua đến Cần-Được rồi thì tìm đến nhà bà Hai mà xin ở đậu nữa.

Bà hỏi vậy chứ kiếm chị với cháu có được hay không, thì anh ta lắc đầu, coi bộ buồn-bực lắm.

Sáng bữa sau anh ta lội ra ngoài đồng mà xem mấy đám lúa của họ cấy, và luôn dịp đi thẳng vô mé rừng mà coi cây cối thế nào. Chiều lại anh ta đi cùng trong xóm mà kiếm coi có chỗ nào ở được. Anh ta cứ đi như vậy cho đến năm sáu ngày.

Một đêm nọ, Lê-văn-Đó nói với bà Hai rằng: “Ở gần đây có cái nhà của ai hôm nay tôi thấy sập cửa hoài vậy bà? Bộ khi nhà bỏ hoang hay sao?”

Bà Hai xụ mặt châu mày đáp rằng: “Nhà đó là nhà của cậu Lý-Kỳ-Nguyên đa. Cậu lên thành Gia-Dịnh mà thi cử chi đó không biết, nhuốm bệnh về không được. Con gái của cậu gởi nhà cho tôi mà đi rước cậu, té ra nó lên đó rồi nó làm sao không biết mà bị quan họ bắt nó,

³¹ chỗ sâu hóa ra cạn dân hay chỗ cao bị thấp đi: bị san bằng, ao lạn, đìa lạn, mả lạn, kinh lạn

ghe trở về không, còn nó không về. Mấy tháng nay nó bỏ nhà nó cho tôi coi chừng dùm, không biết chừng nào cha con nó về nữa. Cậu đó cậu làm lếu quá. Mình nghèo thì lo làm ruộng mà ăn, bày đặt đi đâu làm chi cho lộn xộn như vậy không biết.

Lê-văn-Đó không hỏi đến việc đó nữa. Anh ta vô rừng đốn cây lá cất một cái chòi nhỏ ở mà làm ruộng.

Người trong xứ thấy anh ta lạ mặt mà lại quen với bà Hai, không hiểu là người ở đâu, nên ai gặp bà Hai cũng hỏi. Bà Hai cũng không rõ gốc tích Lê-văn-Đó, mà bà muốn cho người ta khỏi làm nhọc bà nữa, nên bà nói rằng: “Nó là cháu của tôi đa. Nó tên là Trần-Chánh-Tâm, gốc ở trên Rạch-Kiến”.

Từ ấy về sau ai cũng kêu Lê-văn-Đó là Trần-Chánh-Tâm và không tra hỏi chi nữa hết.

(Xin coi tiếp qua quyển thứ nhì)

(5)

NGON CỎ GIÓ ĐÙA

Hồ Biểu Chánh

Quyển thứ nhì

Nát thân bồ liễu

Dầu trong thành-thị hay là ra ngoài thôn-hương, dầu ở chốn gia đình hay ra nơi học hiệu, đi đến chỗ nào cũng nghe rùm tai những tiếng:

Trời Phật ở công bình

Loài người biết nhơn nghĩa

Trời Phật thì mình không thấy hình dung, mà mình cũng không nghe ngôn ngữ, nhưng vì mình có lòng kính sợ nên mình tin chắc Trời Phật công bình, thôi cũng cho là phải đi, chớ như loài người ở chung lộn với mình đây, tánh người hung bạo giả dối, thói đời đen bạc xấu xa, mình đã từng thấy hằng ngày, thế thì nói „loài người biết nhơn nghĩa“ thiệt là khó tin lắm.

Hai chữ „nhơn nghĩa“ là chữ của bực Thánh-Hiền xưa bày ra để cảm hóa loài người cho biết thương nhau cho biết giúp nhau, đừng đùng hại nhau, đừng hiếp nhau, đừng gạt nhau. Tiếc vì Thánh-Hiền chết đã lâu rồi, nên loài người không còn nghe lời nói chơn chánh, không còn thấy cách ở nhơn từ nữa, bởi vậy họ đã không làm theo ý Thánh-Hiền, mà họ lại còn mượn hai chữ „nhơn nghĩa“ để mà hại nhau, hiếp nhau, gạt nhau cho dễ, nghĩ thiệt nên chán-ngán!

Nếu loài người biết nhơn nghĩa thì có lý nào người khôn ngoan giàu có đã không thương kẻ khờ dại bần hàn, mà lại còn khinh khi đày dọa, húng hiếp cho đến nước, theo như truyện Lê-văn-Đó chúng tôi đã thuật trong quyển ĐAU ĐÓN PHẬN HÈN đó vậy?

Nếu loài người mà biết nhơn nghĩa, thì có lý nào bực tu mi nam tử, sức mạnh học hay, đã không thương phận nhược chất liễu bồ, cô-cúc bơ-vơ, nghèo nàn khốn khổ, mà lại đành lòng bó-buộc, túng ép, gạt gẫm, làm đến nỗi ô danh xú tiết, tuyệt mạng vong thân theo như truyện Lý-Ánh-Nguyệt chúng tôi sẽ thuật trong quyển NÁT THÂN BỒ LIỄU này đây?

Cũng trong năm mậu tí (1828) là năm Lê-văn-Đó mãn tù, trở về quê nhà dọc đường trách trời oán người may gặp Hòa-Thượng Chánh-Tâm nên mới đổi lòng sửa tánh; mà cũng tại xứ Cần-Đước là xứ Lê-văn-Đó tính ở đặng mở rừng làm ruộng đó, có một cái nhà nhỏ hai căn, cất dựa mé rạch, ở trong lốt có một bộ ván mỏng với vài cái chõng tre, dựa vách có kệ sách vun-chùn, trên lại có treo một cây [đòn cầm](#)³². Người lạ hễ chơn bước đến cửa, mắt liếc vô nhà, thì biết là nhà học trò nghèo. Tuy vậy mà ngoài sân dọn dẹp sạch sẽ, một bên trồng bông mần nãm, thường thấy bông trở đỏ vàng, còn một bên trồng rau, tháng nào cũng thấy rau đom xanh mướt.

Chung quanh nhà không có một cộng cỏ. Hai bên chái có hai hàng [sua-đũa](#) thừa thớt, trái treo tòn-ten gió đánh dùm-đưa. Dọc theo mé rạch có một đám lá dừa rậm-rạp, áng phong trần không cho lọt vào nhà. Còn phía sau hè có mấy bụi [chuối tiêu](#)³³, tàu [xù xốp](#)³⁴, quày lòng thòng, để [quén](#)³⁵ bày dơi rần-rật.

Lúc nửa chiều, mặt trời gác trên nhánh sua-đũa, ngọn gió khua lạch-cạch lá dừa. Ngoài sân ba con [gà giò](#)³⁶ lẫn quần kiếm ăn, dựa cửa một con [mèo mướp](#)³⁷ lim dim nằm đợi chủ. Trong nhà im lìm, không nghe tiếng người ra vào. Thành linh có một nàng tuổi lồi đôi mươi, mặt trắng đỏ, mắt sáng ngời, lưng thắt eo, mình dịu nhiều, đầu bịt trùm khăn, áo xắn ngang

³² *đòn kìm, đòn nguyệt*

³³ *loại chuối có hạt như hạt tiêu*

³⁴ *rũ teo*

³⁵ *lôi cuốn*

³⁶ *gà tơ, mới „nhổ giò“, chưa mọc đủ lông*

³⁷ *mèo có lông xám, có sọc dọc theo thân như sọc của trái mướp*

qua lưng, quần vo tới đầu gối, một tay bưng cái thúng, một tay xách cái rổ, ở dưới rạch vệt lá dừa leo lên mé sân rồi thùng-thắng đi vô nhà.

Mấy con gà thấy dạng nàng thì áp chạy theo kêu chét-chét. Còn con mèo nằm ngủ nghe động đất, thì mở mắt ngó đầu rồi kêu ngao-ngao. Nàng ấy mắt liếc ngó con mèo, miệng chúm chím cười, song nàng bưng thúng xách rổ đi luôn ra nhà sau, chớ không đứng lại.

Nàng này tên là Lý-Ánh-Nguyệt, con gái của Lý-Kỳ-Nguyên. Nàng đã được 21 tuổi rồi. Mẹ khuất sớm, nàng không chịu lấy chồng, ở hủ-hỉ với cha trót mấy năm trường. Ban ngày cha đi đốn củi, vãi mạ, con đi xúc cá, hái rau. Ban đêm cha hay chữ, nên thường lấy sử kinh mà đọc cho con nghe, còn con đờn tưng, nên con thường đờn vài khúc tiêu-dao cho cha giải muộn.

Lý-Kỳ-Nguyên tuy nhà nghèo tuổi lớn, song chí đọc thơ không mỏi, lòng mộ đạo vẫn bền, hễ lúc rảnh rang thì ông lo ôn nhuần ba truyện năm kinh, chớ gặp vận đặng đua tài văn-sĩ. Ông không có bà con đông, chỉ có một người em ruột tên là Lý-Kỳ-Phùng, với một người anh vợ tên là Đinh-Hòa. Năm nay ông đã gần 50 tuổi rồi, sức yếu, nhà nghèo, song ông rộn rục muốn lên đó mà đua tài, hoặc may như tên đứng bảng vàng thì khỏi uổng công đèn sách. Ánh-Nguyệt thấy cha già yếu, ý không muốn cha đi, song nàng sợ trái ý cha buồn, nên nàng lật đật bán con heo với một cặp áo lấy tiền đưa cho cha làm **phí lộ**³⁸.

Lý-Kỳ-Nguyên đi đã hơn một tháng, Ánh-Nguyệt ở nhà trông đợi đêm ngày, mà trông hoài không có tin tức chi hết, bởi vậy trong lòng đã lo rồi. Đêm hôm nàng nằm bứt-rứt hoài, ngủ không được. Ngày nay trong lòng nàng lại càng xốn xang khó chịu hơn nữa, nên hồi trưa nàng mới xách rổ xuống rạch xúc tôm xúc cá mà giải khuây.

Hồi nãy mình thấy Ánh-Nguyệt bưng thúng xách rổ ở dưới rạch leo lên đó là nàng đi xúc cá về. Nàng đi thẳng ra nhà sau tắm rửa thay đổi áo quần rồi thì mắc kho cá nấu cơm mà ăn, nên không thấy dạng nàng nữa.

Lúc mặt trời chen lặn, Ánh-Nguyệt ăn cơm uống nước xong rồi, nàng mới thùng thắng lần bước đi ra sân. Nàng mặc quần áo vải đen, nhưng mà tương đi đứng dịu-dàng, nên người ta thấy còn muốn ngó hơn là gái mặc sô sa gấm nhiễu.

Nàng để đầu trần, tóc vuốt mà bới chớ không cần lược, nhưng mà mái tóc nàng **xấp-xải**³⁹ hai bên **bàng tang**⁴⁰, đầu tóc nàng xụ-xộp đằng sau ót, làm cho chiều lả lơi với vẻ hữu tình. Mặt nàng không đòi phấn mà trắng hồng hồng, môi nàng không thoa son mà ửng đỏ đỏ, hàm răng nàng khít khao mà lại trắng trong, chơn mày nàng cong vòng mà lại nhỏ rức, ngón tay nàng dài mà nhọn như mũi viết, lại thêm phao hồng hồng, móng suôn đuột, nên đánh đòn xa coi dịu nhiễu, bàn chơn nàng không đi giày mà gót ửng đỏ, bàn no vun, nên hễ gió phất ống quần thì ai cũng phải ngó. Tướng mạo nàng đẹp để dường ấy mà lại thêm tánh tình nàng chơn chính, cử chỉ nàng thanh tao nữa, bởi vậy tuy nàng ở trong nhà dân giả bản hàn, song phẩm giá nàng chẳng kém gì gái **trâm anh**⁴¹ **phiệt duyệt**⁴².

Ánh-Nguyệt đứng giữa sân mà ngó mây bụi bông lài, con mèo mướp chạy theo cộ lưng vô churen của nàng rồi nằm ngửa quào ông quần, làm cho nàng bày cái cườm churen ra coi trắng nõn. Gió phất mái tóc xấp xải, yên mặt trời dội vào mặt đỏ lôm, nàng nheo mắt cúi xuống, tay trái vén mái tóc, tay mặt vỗ con mèo, miệng chúm-chím cười, coi chẳng khác nào như hoa xuân mới nở. Nàng bắt con mèo mà ôm trong tay, rồi đi lại hái một cái hoa lài kê vào mũi mà hửi. Hoa đã trắng mà gương mặt nàng cũng trắng, bởi vậy mặt chói hoa, hoa chói mặt, khó phân ai trắng hơn ai.

Nàng ngó môn về hướng bắc, là hướng **thành** Gia-định, rồi có lẽ lòng nhớ cha đòi-dào hay sao, mà nàng đứng ngẩn-ngơ lụy ứa rung-rung. Mặt trời đã lặn mất hồi nào nàng không

³⁸ *lộ phí*

³⁹ *bay qua bay lại*

⁴⁰ *màng tang: thái dương*

⁴¹ *trâm cài đầu và dải mũ; dùng để chỉ dòng dõi quyền quý, cao sang*

⁴² *viết công trạng vào giấy hay tấm ván rồi nêu ra ngoài cửa, bên trái gọi là **phiệt**, bên phải gọi là **duyet***

hay, chừng nàng ngửa mặt ngó lên trời, thì sao đã rụng mọc tứ giăng, ngôi tỏ ngôi mờ, làm cho lòng nàng càng thêm áo nã. Nàng thở dài một cái rồi ôm con mèo mà trở vô nhà.

Ba con gà giò vào chuồng còn kêu chét-chét phía sau. Họ giả gạo khua tiếng chày nghe các-cup đàng xóm. Ánh-Nguyệt thổi lửa đốt lên, rồi lấy cây gài cửa sau cửa trước đầu đó đều chặt chia hết thảy. Nàng đem cái đèn để trên ván, lại vách lấy cây đòn cầm, rồi ngồi dựa đèn [lên dây](#)⁴³ mà đòn. Tiếng đòn thanh tao khi khoan khi nhặt, mà rí rả khi nhỏ khi to, điệu đòn hay thì thiệt là hay, mà nghe ra như ngâm thâm trên sầu, bởi vậy tay nàng đòn, mà lòng nàng lại bùng-khuâng, thậm chí con [mèo](#) nằm trên vạt áo của nàng nó nghe, rồi nó cũng nhắm mắt lim-dim dường như nó thương ai, nhớ ai, nên bộ coi [xu-xị](#)⁴⁴. Chẳng hiểu Ánh-Nguyệt vì giọng đòn nghe buồn thâm nên nàng không đòn nữa, hay là vì không có người tri-âm nên nàng hết muốn đòn, mà nàng đòn chưa dứt một bản thì nàng lại xuống dây, rồi đem treo trên vách. Nàng bước lại kệ sách thấy quyển „*Lý gia thi tập*“ nằm trên hết, nàng lấy quyển ấy đem lại ván rồi nằm dờ ra mà đọc. Tập này là tập thi của Lý-kỳ-Nguyên thuở nay hề có làm bài nào hay thì ông chép vào đó, để khi buồn đem ra đọc lại chơi. Vì Ánh-Nguyệt cảm mà coi, chớ cô không ngâm, nên không biết trong ấy hay dở thế nào. Mà nàng coi đầu được vài ba trương, rồi nàng xếp lại nằm gác tay qua trán mà ngó sững ngọn đèn.

Đàng xóm họ giả gạo rồi, nên không nghe tiếng chày các cụp nữa. Trong nhà lặng-lẽ, ngoài sân im-lìm, duy trong buồng nghe đé lửa gáy vang, trên cột thấy thẳng lẳng đưa chạy, Ánh-Nguyệt nằm ngó ngọn đèn trôn-trôn không hiểu trong trí nàng suy nghĩ những việc gì, mà nàng ngó gần hết một canh rồi nàng mới chịu ngồi dậy dẹp đèn mà đi ngủ.

Nàng vô buồng nằm thồn-thức hoài ngủ không được. Đến canh ba, nàng nghe dưới rạch có tiếng ghe khua chèo lộp-cộp, rồi lại nghe có tiếng người nói chuyện rầm-rì. Nàng không hiểu ghe của ai nữa đem lại vô rạch này, nên có ý nằm im-lìm lóng tai mà nghe. Cách chẳng bao lâu nàng nghe có tiếng chơn bước ngoài sân thịch-thịch rồi lại nghe tiếng người ta kêu rằng: „Ánh-Nguyệt a, Ánh-Nguyệt, cháu ngủ hay là thức đó cháu?“

Ánh-Nguyệt và lờm còm ngồi dậy và đáp rằng: „Dạ, tôi thức đây. Ai kêu đó?“

Ở ngoài có tiếng nói rằng:

- Ông. Ông là ông sáu Thới ở ngoài [vàm](#). Cháu mở cửa cho ông vô, ông nói chuyện cho mà nghe.
- Có chuyện chi vậy ông?
- Ờ, có chuyện gấp lắm. Ông già cháu đau nặng quá, nên nhắn biểu cho cháu hay.
- Húy! Trời đất ôi! Khốn khổ chưa! Hai bữa rày trong bụng tôi buồn-bực nên tôi nghĩ có chuyện gì đây, thiệt tôi nghĩ chẳng sai. Cha tôi bây giờ ở đâu vậy ông?

Ánh-Nguyệt tay chơn run lập cập, nước mắt tuôn dầm dề, quên [thổi lửa](#)⁴⁵ đốt đèn, cứ chạy thẳm ra mở cửa. Nàng thấy ông sáu Thới đứng giữa sân, nàng không kịp mời vô nhà, liền tiếp hỏi rằng:

- Ông đi đâu mà gặp cha tôi? Chớ chi ông làm phước rước về đây, thì tôi mang ơn ông biết chừng nào. Cha tôi bây giờ ở đâu vậy ông? Đau làm sao đó?

Nàng hỏi lẳng xẵng ông không trả lời từ câu cho kịp, bởi vậy phải chờ cho nàng hết hỏi rồi ông mới nói rằng:

- Ông có gặp cha cháu đâu mà biết đau làm sao. Ông đi đánh câu ngoài sông lớn, gặp ghe thương hồ họ cạy ông nói lại dùm với cháu rằng cha cháu đau nặng bây giờ còn ở tại quán của tên Đỗ-Cẩm nào đó, trên thành Gia-định. Ông nghe như vậy nên nước lớn ông cuốn câu rồi chèo thẳng vô cho cháu hay đây.

Ánh-Nguyệt chất lưới lắc đầu mà nói rằng:

⁴³ *căng dây đòn cho đúng giọng.*

⁴⁴ *xuôi xị, xuôi xuôi: có vẻ mệt mỏi*

⁴⁵ *thổi than hoặc rơm đang ngún cho ra ngọn lửa. Bếp lửa ngún đốt về đêm cốt để có khói, đuổi muỗi*

- Cha chả! Không biết nhẩn từ hôm nào đến bữa nay ... Mà nếu cha tôi đau nặng thì làm sao kiếm ghe mà nhẩn được. Chắc là cha tôi mượn ai đi nhẩn dùm chứ gì. Phải hỏi nãy ông hỏi dùm họ kỹ lưỡng thì tiện quá!

Ông sáu Thới đáp rằng:

- Ghe họ chèo ngang, họ hỏi ông ở đây mà có biết cha cháu hay không. Ông nói biết. Họ nói với có mấy tiếng đó rồi họ chèo ghe đi tuốt, ông không hỏi kịp việc chi hết.

Ánh-Nguyệt châu mày đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi nói một mình rằng:

- Tôi phải đi rước cha tôi mới được, chứ đau mà nằm trong quán, bát cơm chén thuốc biết cậy nhờ ai?

Nàng thì tính một mình, mà ông sáu Thới tưởng nàng nói với ông nên ông đáp rằng:

- Cháu đi rồi bỏ nhà ai coi? Mà đường từ đây lên thành Gia-định đi không phải dễ gì, phận cháu là gái, đi một mình sao được? Cháu có đi thì phải đi ghe. Như cháu muốn đi ông dùm với, thì ông với thằng Hiên chèo ghe đưa cháu đi. Cháu tính lại coi ...

Ánh-Nguyệt vì nghe cha đau thì bối-rối nên quên lễ nghĩa hết, chùng nghe ông sáu Thới nói như vậy, nàng cảm ý tử tế của ông, nàng mới nhớ sực lại rồi lật-đật mời ông vô nhà. Nàng chống cửa lên rồi thổi lửa đốt đèn. Ông sáu Thới đi lại ván mà ngồi và nói rằng:

- Phải đi ghe đặng rước cha cháu về, chứ đi bộ rồi lên trên biết mượn ghe có được hay không. Nè, mà cháu là con gái dầu đi ghe cũng khó. Vậy thôi cháu cậy ông chú, hoặc ông cậu của cháu đi rước dùm cũng được mà.

Ánh-Nguyệt lắc đầu đáp rằng:

- Không được. Cậu của cháu mù quáng đi sao cho được. Còn chú của cháu, thì hôm kia cháu xuống thăm, thấy chú đau bệnh rét, ăn uống không được nên chú ốm quá. Chú nói hơn một tháng nay bữa nào chú cũng có cữ, nên không ra khỏi nhà. Chú bệnh như vậy thì đi rước giông gì được. Bè nào cháu cũng phải đi mới xong.

Nàng nói vừa dứt lời thì có một bà già ở gần, xưa nay người ta kêu là „bà Hai“, ở ngoài bước vô hỏi rằng:

- Cháu nói chuyện với ai mà nãy giờ nghe lộn-xộn bên này vậy? Phải cha cháu về hay không?

Bà vừa hỏi vừa ngó thấy ông sáu Thới, bà liền chào ông. Ánh-Nguyệt bèn đem cái tin buồn của ông sáu Thới mới báo cho mình hay hỏi nãy đó mà thuật lại cho bà nghe. Bà động lòng thương, nên nói rằng:

- Tội nghiệp dữ hôn! Phải làm sao đi lên mà rước cậu về, chứ cậu đau mà để cậu ở trên sao được.

Ánh-Nguyệt mới thuật cho bà nghe sự mình tính mượn ghe ông sáu Thới và đi với ông lên mà rước. Luôn dịp nàng gọi nhà cho bà coi chừng dùm. Bà nghe hết rồi mới nói rằng:

- Cháu sửa soạn mà đi đi. Để nhà đó bà coi chừng dùm cho, không có sao đâu mà lo.

Ông sáu Thới cũng biểu nàng sửa soạn mà đi liền bây giờ cho xuôi nước. Ánh-Nguyệt vô buồng trút hũ gạo thì còn được ba bốn nôi; nàng lại lần vách móc ra một quan tiền của nàng giấu đó, rồi bỏ chung vô [quần gạo](#)⁴⁶ mà bung ra ngoài. Nàng mượn ông sáu Thới đem dùm tiền với gạo lần xuống ghe. Nàng ở lại sau coi gài cửa tắt đèn, rồi nàng đi ra với bà Hai. Nàng mặc có một bộ áo quần trong mình, lại lấy có một cái khăn mà thôi, chứ không đem theo vật chi hết.

Ghe nhỏ sào xô ra, ông sáu Thới cầm chèo lái, thằng Hiên là cháu của ông, mới 15 tuổi gay chèo mũi, rồi hai ông cháu chèo trở ra vàm. Ghe đi ngang qua nhà, ông kêu bà sáu mà nói cho bà hay rằng ông lên thành Gia-định mà rước Lý-kỳ-Nguyên rồi đi luôn chứ không chịu ghé.

*

* *

⁴⁶ *thúng nhỏ đựng gạo*

Tại thành Gia-định ngó về hướng tây, cách cửa thành chừng một dặm, có một xóm nhỏ chừng 5 cái nhà, mà nhà nào cũng lợp lá dừa, lại nhà nào chung quanh cũng có trồng trầu, bởi vậy người trong xứ mới đặt tên xóm ấy là „xóm Trầu“.

Trong xóm nhà ấy duy có cái nhà ở đầu xóm, phía mặt trời mọc, thì cao-ráo rộng rãi hơn hết. Nhà cất trở cửa ra đường, trước nhà có một cái sân lớn, dựa đường có trồng một hàng **xương rồng**⁴⁷, lại có làm một cái rào tre để chặn gà heo ở trong sân không ra ngoài đường được. Nhà ấy là nhà của Đổ-Cẩm.

Lý-Ánh-Nguyệt ngồi ghe lên tới thành Gia-định rồi, nàng bèn lên bờ đi hỏi thăm quán Đổ-Cẩm ở chỗ nào. Nàng đi trọn một ngày hỏi thăm cùng hết, họ chỉ lần lần, đến tối nàng mới tìm được. Khi nàng xô cửa tre bước vô sân thì thấy trong nhà đèn đốt leo-lét. Nàng lần bước đi gần tới cửa, thì có một con chó mực ở trong nhà hực-hực vài tiếng, rồi xông thẳng ra chặn đường và sủa om-sòm. Nàng không biết con chó hiền hay dữ, nên nàng đứng lại kêu và nói rằng: „Có ai ở trong nhà xin làm ơn la chó dùm cho tôi vô một chút“.

Nàng vừa nói dứt tiếng thì nghe có người trong nhà hỏi rằng: „Chừng này mà ai còn đi đâu đó vậy?“ Nàng chưa kịp trả lời thì thấy có một người trạc chừng 40 tuổi, ở trần trụi trụi, mặt thò da đen, cằm nhọn, mép có râu **lún-thún**⁴⁸, cặp mắt ngó láo-liên, bước ra cửa đứng nhìn nàng rồi la chó om-sòm. Con chó mực nín sủa và xụ đuôi trở đi vô nhà. Ánh-Nguyệt bước tới cửa rồi nói với người ở trong nhà rằng: „Tôi ở dưới Cần-Được, ông già tôi là Lý-kỳ-Nguyên đi lên trên này mà thi. Tôi mới hay tin ông già tôi đau nằm tại quán của chú, nên lật đật đem ghe lên mà rước ông già tôi. Thưa chú, không biết ông già tôi đau bệnh chi, bữa nay đã hết hay chưa, còn ở đậu nhà chú hay không vậy chú?“

Người ấy ngó Ánh-Nguyệt nháy mắt vài cái rồi nói rằng: „Ồ, té ra em là con của ông Lý-kỳ-Nguyên hay sao? Cơ khổ dữ hôn, có biết ở đâu! Qua nhẩn hỏm nay hơn nửa tháng rồi, sao bữa nay em mới lên? Bước vô đây em, vô nhà rồi qua sẽ nói chuyện cho em nghe“.

Ánh-Nguyệt bước vô nhà, mắt ngó láo liên, có ý kiểm coi cha nằm ở chỗ nào. Nàng không thấy cha, mà lại thấy có một người đàn-bà ở nhà sau bước ra, trạc chừng 35, 37 tuổi, mình choàng một cái yếm chớ không có áo, miệng rộng môi mỏng cặp **mắt lươn**⁴⁹, chơn mày thưa, thấy tướng mạo thì biết là người lanh lợi mà lại khắc bạc nữa. Người đàn ông ra hỏi Ánh-Nguyệt đó là Đổ-Cẩm, còn người đàn-bà này là vợ, tên là Cao-thị-Phi.

Thị-Phi bước ra thấy Ánh-Nguyệt thì ngó chồng mà hỏi rằng:

- Ai đó?

Đổ-Cẩm và đi lại ván lấy cái áo mà bận và đáp rằng:

- Con em đây là con gái của ông già ở đậu trong nhà mình đó đa.

Thị-Phi vừa nghe nói thì liền ngồi xê trên ván và châu mày tròn mắt ngó Ánh-Nguyệt mà nói rằng:

- Dữ hôn! Ta nhẩn bữa hỏm mà để đến bữa nay mới lên! Con gì mà bất hiếu lắm vậy nà! Ông chết đã thúi hoắc rồi còn lên làm chi đó?

Ánh-Nguyệt vô tội mà bị mắng nhiếc thành-linh, nàng chưa kịp trả lời, kẻ nghe nói cha chết rồi, thì nàng sững sốt, mặt mày tái xanh, nước mắt chảy rung rung, song nàng gượng mà nói rằng:

- Té ra cha tôi chết rồi hay sao thím? Trời ôi! Ác nghiệt chi lắm vậy! Cha tôi chết hôm nào? Đau làm sao mà chết đó? Xin thím làm phước nói dùm cho tôi biết một chút thím.

Nàng nói mấy lời rồi liền ngồi ghé nơi đầu ván, lấy vạt áo dầy mặt mà khóc. Đổ-Cẩm ngồi ăn trầu, miệng nhai nhóc nhách, thăm trạng đường ấy mà anh ta không cảm động chút nào. Còn Thị-Phi thì lại vọt miệng nói rằng:

⁴⁷ cây cùng họ với thầu dầu, thân mềm ba cạnh, có chứa mủ trắng, lá thoái hoá thành gai, trông làm hàng rào

⁴⁸ lún phún, thưa

⁴⁹ mắt hí, vừa hẹp vừa ngắn, chỉ người gian ác

- Tưởng người ta đây là mọi hay sao nên làm quá như vậy? Ở trong quán người ta gần một tháng không có trả một đồng tiền cơm, đâu lại mượn tiền bạc của người ta mà uống thuốc rồi chết còn lại bắt người ta lo chôn cất nữa. Xưa rày lớp thiếu, lớp mượn, lớp tốn hao chôn cất hết thấy là 30 quan tiền. Bây giờ phải làm sao mà trả tiền liên cho vợ chồng tôi, chớ để lâu không được. Có đem tiền bạc theo đó hay không?

Ánh-Nguyệt đương đau lòng vì nổi cha mất, mà lại còn nghe chủ quán đòi tiền nữa, thì trong lòng bối rối vô cùng. Tuy vậy mà nàng không kể chi tiếng nặng nhẹ, muốn biết coi cha chết hồi nào, nên bệu-bạo nói rằng:

- Thừa thím, sự cha tôi đau rồi mất trong nhà chú thím, làm cho chú thím cực lòng ấy là sự rủi ro, chớ không phải cha tôi muốn chi vậy. Còn chú thím thấy cha tôi đau nhiều, lật-đật nhấn cho tôi hay, ấy là ơn trọng, tôi đâu dám quên. Không biết chú thím nhấn hồi nào, chớ tôi mới hay hồi khuya hôm qua, tôi lật-đật đi liền lên đây, chớ đâu dám để trễ; xin thím làm phước nói dùm cho tôi biết coi cha tôi đau bệnh chi, đau bao lâu, rồi chết ngày nào, kéo thành-linh mà tôi nghe nói chết thì tui lòng tôi quá.

Thị-Phi hứ một tiếng, rồi đứng dậy ngoe-nguẩy bỏ đi vô buồng, và đi và nói rằng:

- Thiếu tiền người ta, không lo tính mà trả, để đi hỏi dong dài, ai làm thầy-thuốc hay sao nên biết bệnh gì mà nói.

Đỗ-Cẩm ngồi **vít đốc**⁵⁰ mà nói rằng:

- Ông già em ở đậu trong quán qua được chừng mười bữa. Tới ngày thi, ông gọi đồ đạc ở đây mà nhập trường. Ông thi có một bữa rồi trở ra, nói ông đau, nên thi không được nữa. Ông về quán thì thấy ông nằm hoài đó, ai biết ông đau bệnh gì. Cách vài ngày ông cậy kiếm thầy-thuốc coi mạch hốt thuốc dùm cho ông uống. Cách vài ngày nữa thầy thuốc nói ông đau nặng lắm, sợ cứu không được. Vợ chồng qua mới hỏi ông gốc-gác ở đâu rồi kiếm ghe nhấn cho em hay đó. Té ra mới nhấn bữa trước tới bữa sau ông chết.

Ánh-Nguyệt ngồi lóng tai mà nghe, chừng Đỗ-Cẩm nói dứt rồi nàng hỏi tiếp rằng:

- Chú có nhớ cha tôi chết bữa nào hay không?

Đỗ-Cẩm ngửa bàn tay trái ra, chỉ từ lóng tay mà đếm lăm-thăm rồi nói rằng:

- Chết hôm ngày mùng 6, đến bữa nay là 10 ngày rồi.

Ánh-Nguyệt lắc đầu thờ dài, buồn thảm quá không nói chi được hết. Đỗ-Cẩm ngó nàng và nói tiếp rằng:

- Ông già em báo hại quá! Vợ chồng qua có vốn liếng chút đỉnh, bị ông làm tiêu hết. Bán con heo rồi cũng dứt cho ông. Lớp nuôi cơm, lớp chạy thuốc, rồi lớp mua hòm rương nữa, nghĩ thử coi tốn hao là dường nào. Bây giờ tính hết thấy ông thiếu vợ chồng qua là 30 quan. Vậy em phải tính trả đủ cho qua, đừng có để chậm trễ mà mịch lòng.

Ánh-Nguyệt lau nước mắt và đáp rằng:

- Chú thím nuôi dưỡng chôn cất cha tôi, ơn ấy trọng lắm, dầu ngàn năm tôi cũng không quên được. Cha tôi mắc nợ chú thím, phận tôi là con, tự nhiên tôi phải lo mà trả, huống chi nợ này là nợ ơn nghĩa, lẽ nào tôi dám chối. Ngặt vì cha con tôi nghèo khổ, mà số nợ thì nhiều quá, tôi biết làm sao mà trả nổi bây giờ. Chẳng dẫu chú làm chi, hôm cha tôi đi thì tôi bán con heo với cặp áo đặng lấy tiền đưa cho cha tôi làm phí lộ mà đi đó. Thiệt bây giờ trong nhà tôi không còn một vật gì đáng năm ba tiền hoặc một quan, nên bán trả cho chú được. Đây sự sản của tôi có một quan tiền mà thôi“. Ánh-Nguyệt lần lụng mở quan tiền mà để nằm dài trên ván, rồi ngồi bẹp xuống đất, ngay trước mặt Đỗ-Cẩm, và lạy và nói rằng: „Xin chú thương phận tôi nghèo hèn côی cút tội nghiệp. Nếu tôi giàu có như người ta thì chẳng những là tôi trả nợ của cha tôi, mà tôi còn phải đền ơn cho chú thêm thập bội nữa mới vừa.

⁵⁰ đốc: phân tim đèn bị cháy cùn lại, vít đốc: vít cho rơi cái đốc

Thị-Phi ở trong buồng bước ra đứng chống nạnh hai tay mà nói lớn rằng:

- Trời ơi, thiếu người ta 30 quan tiền, bây giờ trả có một quan rồi lạy mà trừ hay sao? Húy! Được đâu nà! Làm sao thì làm, phải trả cho đủ, chớ thiếu một đồng cũng không được nữa đa.

Ánh-Nguyệt và khóc và đáp rằng:

- Thưa thím, tôi có bao nhiêu đó mà thôi, bây giờ biết làm sao. Thôi, để sáng tôi đến viếng mộ của cha tôi, rồi tôi về bán hết nhà cửa được bao nhiêu tôi đem thêm cho chú thím.

Thị-Phi hỏi rằng:

- Nhà tốt hôn? Bán chừng được bao nhiêu tiền?
- Thưa, có một cái nhà lá 2 căn; mà tôi sợ bán không ai thèm mua mới khổ nữa.
- Nếu vậy thì đòi về bán nhà nổi gì? Bộ khi muốn kiếm chước mà trốn hay sao? Tưởng người ta dạy lắm đa há, nên bày mưu mà gạt!
- Thưa thím, tôi nói thiệt, chớ tôi đâu dám gạt. Như chú thím có sợ tôi trốn thì chú hoặc thím đi theo tôi; hễ tôi bán nhà cửa được bao nhiêu thì lấy hết mà trừ.
- Nói chời lá mà bán bao nhiêu tiền, nên phải đi theo. Không được, làm sao cũng phải trả cho đủ tiền rồi đi về mới được, nếu không trả thì phải đi đến quan.
- Thưa thím, tôi không có tiền, như thím thương thì tôi nhờ, còn như không thương thì tôi chịu, chớ biết làm sao bây giờ.
- Ồ, thôi để sáng rồi sẽ hay. Bây giờ khuya rồi, nếu mà đôi co hoài thêm hao dầu của tôi, chớ không ích gì.

Đỗ-Cẩm nghe vợ nói như vậy liền đứng dậy đi ra sân khép cái cửa tre lại, rồi trở vô nhà sập cửa gài kín mịch. Anh ta quăng cái gối trên ván biếu Ánh-Nguyệt nằm đó mà ngủ, với tay lấy quan tiền và tắt đèn, vợ chồng dắt nhau đi vô buồng.

Ánh-Nguyệt nằm co dựa góc ván, nước mắt tuôn dầm-dề. Nàng đau lòng về nỗi cha chết mà không thấy mặt con, không trời được một lời rồi nàng lại rộn trí về nỗi nợ đòi không biết làm sao có tiền mà trả. Mà dầu không tiền nàng cũng ít lo, nghĩ vì cái thân của nàng nếu phải bán mà trả nợ cho cha, thì nàng cũng sẵn lòng mà bán liền. Nàng buồn là buồn hài cốt của cha nằm nơi đất khách quê người, ngày sau sợ khó mà viếng thăm mộ mả cho thường được.

Nàng nằm suy tới tính lui, rồi nghe hai vợ chồng Đỗ-Cẩm nói chuyện xầm-xì trong buồng. Nàng trông sáng cho mau đăng cậy Đỗ-Cẩm dứt chỉ dùm mả cho nàng biết, bởi vậy nàng thôn-thức hoài, ngủ không được.

Trời vừa rạng đông thì nàng đã thức dậy rồi; nàng ngồi khoanh tay mà chờ vợ chồng Đỗ-Cẩm. Chừng trời sáng thiệt mặt, nàng thấy Thị-Phi dậy chống cửa nàng mới nói nhỏ nhẹ rằng:

- Thưa thím, không biết mộ của cha tôi chôn gầy đây hôn, xin thím làm ơn chỉ dùm đăng tôi ra đó lạy cha tôi cho thỏa lòng một chút.

Thị-Phi châu mày nói rằng:

- Lật đặt dữ hôn! Nợ của người ta đây không lo, để lo đi ra mả mà lạy! Lạy rồi ông sống dậy mà trả nợ được hay sao? Không được, phải chạy mà trả cho đủ 30 quan tiền rồi mới được đi.

Ánh-Nguyệt đáp rằng:

- Tôi đã thưa với chú thím rằng tôi không có tiền, bây giờ thím đòi, tôi biết lấy chi mà trả“.

Thị-Phi trợn mắt nói rằng:

- Nếu không trả thì phải tới quan, chớ mắc nợ người ta, bây giờ nó không có tiền rồi thôi hay sao?

Ánh-Nguyệt cúi đầu lạng thính, không dám nói chi hết. Đỗ-Cẩm thức dậy, nói chuyện gì với vợ ở nhà sau không biết, mà một lát anh ta bước ra biếu Ánh-Nguyệt phải đi với anh ta lên Huyện. Ánh-Nguyệt thuở nay chưa tới quan lần nào, nên nghe biếu lên Huyện thì nàng sợ, song sợ mà cũng phải đi, bởi vì mình mắc nợ người ta bây giờ cãi chối sao được.

Lên tới trước mặt quan Huyện, Đỗ-Cẩm thưa hết đầu đuôi mọi việc cho quan Huyện nghe và xin ngài dạy Ánh-Nguyệt phải trả đủ số nợ của Lý-kỳ-Nguyên là 30 quan tiền. Quan Huyện liếc ngó Ánh-Nguyệt rồi chúm-chím cười và hỏi Ánh-Nguyệt quả có thiếu số tiền đó hay không. Ánh-Nguyệt ngồi xuống mà lạy và chịu có thiếu, song nàng cũng thưa thiệt bây giờ nàng không có tiền mà trả.

Người làm quan đổi vui ra giận thiệt mau. Quan Huyện mới cười đó, mà rồi ngài lại giận, trợn mắt nạt rằng:

- Hề thiếu nợ người ta thì phải trả, chớ chịu có thiếu rồi nói không có tiền sao được. Có thằng lính nào đó, bày ra dất nàng này đem giam trong khám cho tao.

Lính liền nắm tay dất Ánh-Nguyệt đi ra phía sau. Đỗ-Cẩm xá quan Huyện mà về.

Ông sáu Thới thấy Ánh-Nguyệt đi kiểm quán Đỗ-Cẩm mà sao trợn một ngày một đêm nàng không trở xuống ghe, ông lấy làm lạ, nên sáng bữa sau ông đi kiểm. Chừng ông nghe nói Lý-kỳ-Nguyên đã chết lâu rồi, còn Ánh-Nguyệt thì bị quan Huyện nhốt vào khám ông không rõ duyên cớ nên ông đau lòng tha thiết, chắt lưỡi lắc đầu, rồi trở xuống ghe **gay chèo** mà về.

Nhớ nỗi cha đã buồn đứt ruột, nghĩ thân mình thêm sợ vô cùng. Ánh-Nguyệt ngồi trong khám mà gan héo mặt sầu, lớp thì tức tủi cho cha chết ở xứ người, lớp thì lo cho mình không biết làm sao mà trả nợ. Đến tối nàng đương ngồi lo liệu, thành linh có một chú lính mở cửa khám bước vô nói rằng quan lớn cho đòi nàng lên thư phòng cho ngài dạy việc.

Ánh-Nguyệt lật-đật đứng dậy đi theo chú lính. Khi nàng bước vô thư phòng, thì nàng thấy quan Huyện, trạc chừng 45 tuổi, trên mép dưới cằm đều có râu le the vài chục sợi, đương ngồi **tréo máy chon**⁵¹ trên ghế mà hút thuốc. Ngài ngó nàng trân-trân, mà miệng lại chúm-chím cười. Nàng sợ sệt nên đứng khoanh tay, cúi mặt xuống đất, không dám ngó ngài.

Ngài biểu chú lính đi ra ngoài, rồi bỏ chon xuống mà nói với Ánh-Nguyệt rằng: „Nàng thiếu nợ Đỗ-Cẩm, bây giờ nàng tính làm sao mà trả?“

Ánh-Nguyệt thưa nhỏ nhẹ rằng:

- Bẩm quan lớn, nợ con thiếu ở đây là nợ nhân nghĩa, bởi vậy con lo hết sức. Ngặt vì nhà con nghèo, phận con là gái, mà số nợ thì nhiều, bởi vậy con không biết làm sao mà trả được, xin quan lớn thương dùm thân con.
- Nàng muốn khỏi trả nợ ấy hay không?
- Bẩm quan lớn, con muốn như vậy sao phải. Vả chẳng vợ chồng chú Đỗ-Cẩm nuôi dưỡng cha con gần một tháng, mà chừng cha con chết, chú lại còn lo chôn cất nữa. Cái ơn ấy là ơn trọng. Phận con làm con, con phải ghi tạc trong lòng. Chớ chi con giàu có, thì con sỏi gia tài mà chia cho chú, con mới vừa lòng, có lẽ nào có 30 quan tiền mà con thối thác không chịu trả.
- Nàng thiệt thà nên không hiểu. Vợ chồng thằng Đỗ-Cẩm là quân chặt đầu lột da người ta, chớ không phải làm nhơn nghĩa gì đâu. Cha nàng đi thi có lẽ cũng có đem theo tiền bạc chút đỉnh chớ?
- Dạ, bẩm có năm sáu quan tiền, vì nhà con nghèo nên đâu có tiền mà đem theo nhiều như thiên hạ vậy được.
- À, quả thiệt hôn! Năm sáu quan tiền ít lắm hay sao? Cha nàng ở đó có một tháng mà tiền cơm hết bao nhiêu. Còn nó nói uống thuốc, có bằng có gì đâu mà tin được. Việc chôn cất chắc nó cũng làm sơ-sịa không tốn hao bao nhiêu, bởi vậy có gì đâu mà vợ chồng nó tính tới 30 quan. Phải là vợ chồng nó muốn ăn cướp nàng không hử?

Ánh-Nguyệt nghe quan Huyện nói như vậy thì nàng đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi đáp rằng:

- Bẩm quan lớn, bề nào ơn nghĩa của vợ chồng chú Đỗ-Cẩm cũng trọng lắm, bởi vậy có lẽ nào con dám nghi bụng chú.

Quan Huyện cười ngất rồi ngó ngay Ánh-Nguyệt mà nói rằng:

⁵¹ *đùi nọ gát lên đùi kia*

- Nàng khờ dại quá! Thôi, nàng muốn nói vợ chồng Đỗ-Cẩm tử tế thì tự ý, ta cải làm chi. Vậy bây giờ nàng làm sao mà trả nợ, đâu nàng bầm cho ta nghe thử coi?
- Bầm quan lớn, xin quan lớn thương dùm phận con.
- Ta thương lắm chứ! Ta thương nên đêm hôm vắng-vẻ ta mới kêu nàng vào đây mà nói chuyện.

Quan Huyện nói mà chúm-chím cười còn mắt thì liếc ngó Ánh-Nguyệt. Có lẽ nàng thấu hiểu mấy lời của quan Huyện mới nói đó là lời xiên-xẹo hay sao, mà nàng mắc cỡ nên gò má ửng hồng, mặt cúi xuống đất, rồi mới nói tiếp rằng:

- Bầm quan lớn, xin quan lớn làm phước tha con về con bán hết nhà cửa coi được bao nhiêu, còn thiếu bao nhiêu con bán thân con nhập cho đủ số 30 quan đem lên mà trả cho vợ chồng chú Đỗ-Cẩm.

Quan Huyện cười nữa và nói rằng:

- Dại quá! Nàng ở đây với ta thì khỏi trả đồng nào hết. Nàng chịu hôn?

Ánh-Nguyệt chưa kịp trả lời, thành linh quan Huyện với níu tay nàng mà kéo, nàng thất kinh, giựt tay, và bước sệt ra đứng dựa cửa. Quan Huyện cười và đưa tay ngoắc nàng mà nói rằng:

- Làm giống gì vậy? Vào đây, vào đứng gần ta nói cho mà nghe.

Nàng xích vô có một bước, rồi khoanh tay đứng đó. Không dám lại gần quan lớn nữa.

Quan Huyện nói rằng:

- Ta thấy nàng nghèo hèn mà có sắc nên ta thương, nên ta muốn làm phước cứu nàng. Vậy nàng ở đây hầu ta. Nàng khỏi trả nợ, khỏi ở đợ cực khổ, biết hôn? Đi xê lại đây ta biểu một chút.

Quan lớn nói rồi đưa tay ngoắc nữa. Ánh-Nguyệt biến sắc, nghẹn hầu, nữa giận, nữa sợ, không nói chi được hết. Quan Huyện đứng dậy miệng cười, chon bước lần lại chỗ nàng đứng và tay với níu nàng nữa. Ánh-Nguyệt hất tay quan lớn, ngược mặt ngó ngay và nói rằng:

- Bầm quan lớn, quan lớn là cha mẹ của dân, quan lớn phải giữ thể diện chứ sao lại làm việc trái đời như vậy? Phận con tuy nghèo, song con vốn con nhà nho học, con biết lễ nghĩa chút đỉnh, có lẽ nào con vì chữ *bản* mà phải bán cái danh tiết của con sao? Xin quan lớn hãy đứng xê ra, nếu quan lớn làm trái đạo nghĩa, thì ắt con phải thất lễ với quan lớn đa.

Lời nàng nói dịu dàng, mà giọng nàng nghe cứng cỏi, mặt nàng lại nghiêm-nghị, bởi vậy quan lớn tuy giận, song ngài kiên sợ, nên ríu-ríu trở lại ghế mà ngồi, rồi kêu lính biểu dắt Ánh-Nguyệt đem giam lại dưới khám.

Sáng bữa sau quan Huyện cho đòi Đỗ-Cẩm đến hầu. Khi Đỗ-Cẩm đến rồi, ngài mới dạy lính dắt Ánh-Nguyệt lên. Ngài thấy Ánh-Nguyệt thì sắc mặt ngài đăm-đăm, cặp mắt ngó lờm-lờm và nói rằng:

- Lý-Ánh-Nguyệt đã chịu có thiếu của Đỗ-Cẩm 30 quan tiền thì phải trả liền đủ. Nếu không có tiền thì phải ở cố công cho chủ nợ, chừng nào có tiền trả đủ rồi mới được về. Thôi Đỗ-Cẩm dắt con này về nhà mà bắt nó làm công việc, nếu nó trốn, thì lập tức phải đến báo cho ta hay.

Đỗ-Cẩm lay quan Huyện rồi bước ra. Ánh-Nguyệt ríu-ríu đi theo, sắc mặt như thường, coi không buồn mà cũng không giận.

*

* *

(6)

Đỗ-Cẩm ít nói mà tánh lại xảo trá; còn Thị-Phi nói nhiều mà tánh lại hỗn hào. Hai vợ chồng tánh ý khác nhau, nhưng mà thuở nay ở chung với nhau một nhà, chẳng hiểu là tại vợ phức trí xảo của chồng, hay là tại chồng sợ thói hỗn của vợ, mà ít ai thấy vợ chồng rầy rà cùng đánh lộn.

Ánh-Nguyệt vưng lời quan phân xử, về ở đợ cho vợ chồng Đỗ-Cẩm, thân nàng cực khổ si nhục không kể xiết. Tuy nhà nàng nghèo mặc dầu, nhưng mà từ nhỏ chí lớn nàng quen nấu cơm, xúc cá, may áo, hái rau, chớ nàng chưa từng làm những việc nặng nề cực nhọc.

Hôm nay vợ chồng Đỗ-Cẩm bắt nàng làm như tôi mọi, tuy cho ăn no mặc ấm, song mỗi ngày làm công việc không hở tay: bữa thì dang ngoài nắng cuốc đất **giâm** khoai, bữa thì dầm ngoài mưa đôn cây nhổ cỏ, bữa thì lội xuống sông kéo lưới tay mà bắt cá, bữa thì vô trong rừng mót củi khô mà gánh về. Nhiều bữa nàng làm ban ngày đã mệt rồi, mà ban đêm còn phải thức xay lúa **giọt gạo**⁵², chớ không nghỉ ngơi được.

Thân nàng thiệt cực khổ đáo đẽ, mà vợ chồng Đỗ-Cẩm không thương, có nhiều khi nàng không có lỗi chi trọng, mà Thị-Phi chưởi bới đánh đập tung bừa, coi nàng cũng như con thú ở trong nhà, chớ không phải là gái má phấn, môi son, đờn hay, học giỏi.

Ý hì! Cha mắc nợ có 30 quan tiền mà thân con phải đi làm tôi mọi, nghĩ đáng tức tui hay không! Mà làm tôi mọi cho người, cực khổ si nhục đáo đẽ như vậy rồi đến chừng nào mới mãn hạn? Việc ấy quan không định, mà Ánh-Nguyệt cũng không hiểu!

Cái kiếp của Ánh-Nguyệt hoạn nạn như vậy, dầu có dịp chi vui nàng cũng chẳng hề vui được. Nhưng mà thiệt cũng lấy làm kỳ cho nàng, dầu chịu cực khổ si nhục, song nàng cũng chẳng hề để bụng phiền hà bao giờ. Nàng thầm nghĩ phận nàng là gái, lúc cha ương yếu nàng không dưỡng nuôi, lúc cha ty trần nàng không tống táng, vợ chồng Đỗ-Cẩm thế cho nàng mà lo cơm cháo thuốc men, rồi lại chôn cất nữa, ơn ấy rất nặng, nghĩa ấy rất dày, bây giờ nàng không có tiền thì phải đem thân làm trâu ngựa mà đền đáp ơn nghĩa cho người, nếu vì cực khổ mà phiền trách thì ai cho mình là gái biết ơn nghĩa. Bởi nàng nghĩ như vậy nên chịu cực khổ không buồn, bị đánh nàng không giận, cứ giữ một tánh trung tính cung kính vợ chồng Đỗ-Cẩm luôn luôn.

Vả khi mới đi về ở với vợ chồng Đỗ-Cẩm, nàng hỏi thăm biết mồ mả của cha, bởi vậy hễ có buồn thì nàng ra đó viếng thăm, khi thì ôm đất bồi nấp mồ thêm cho cao, khi thì nhổ cỏ quét rác chung quang mả cho sạch, làm như vậy rồi sự buồn của nàng bao nhiêu đều tiêu tan hết.

Ánh-Nguyệt ở đợ hơn một năm, vì làm công việc nặng nề, nên mấy ngón tay móng gãy, hai bàn tay chai cứng nhưng mà nước da của nàng cũng còn trắng như dôi phấn, gương mặt của nàng cũng còn sáng như trăng rằm, tướng đi của nàng còn dịu-dàng, giọng nói của nàng cũng còn nho-nhã.

Một buổi chiều, trời khô-khan, gió mát mẻ. Hai vợ chồng Đỗ-Cẩm ngồi trong nhà mà nói chuyện, còn Ánh-Nguyệt xách chổi ra sân quét lá cây rụng, rồi hốt đem bỏ dựa hàng rào.

Có một người trai chừng 25, 27 tuổi, đầu vấn khăn đen, tóc cao mà óm, da trắng, mặt thò, đi ngang qua nhà Đỗ-Cẩm, cặp mắt ngó chăm chỉ vô sân, rồi thùng-thảng bước chậm chậm mà ngó hoài. Tên trai ấy đi qua khỏi rồi, cách một lát thấy trở lộn lại nữa. Lúc tên trai ấy vừa đi tới, thì Ánh-Nguyệt ôm một ôm lá cây cũng vừa bỏ dựa hàng rào. Vả hàng rào xương rồng này ngăn cái sân cho phân biệt với đường đi, mà cây xương rồng thấp thấp chừng tới rún chớ không cao, bởi vậy Ánh-Nguyệt ở trong, tên trai ấy ở ngoài, hai người ngó nhau một cái, rồi Ánh-Nguyệt quày-quả trở vô quét sân, nàng chẳng hề để ý đến. Tên trai ấy ngó theo trân trân một hồi rồi mới đi.

Mấy bữa sau, buổi chiều nào tên trai ấy cũng có đi ngang qua nhà Đỗ-Cẩm, mà hễ đi ngang thì ngó vô nhà luôn luôn. Ánh-Nguyệt vô tâm, nên nàng không thấy việc ấy. Thị-Phi vô

⁵² *giã gạo với chà tay*

ý nên chị ta cũng không hay, duy có một mình Đổ-Cẩm thấy vậy lấy làm kỳ, nên một bữa nọ anh ta đợi tên trai ấy đi trở về, anh ta làm bộ đi có việc, mới nom theo coi tên trai này ở đâu cho biết.

Tên trai này là Từ-hải-Yến, gốc ở trên tỉnh An-Giang, cha mẹ giàu lớn, công học đã dày, vùng lời cha xuống thành Gia-định du học đợi chờ khoa sau mà ứng thí. Chàng xuống tới Gia-định đã hơn một tháng rồi, ở đậu tại nhà bà đội Thịnh mà học. Hôm nọ nhơn trời trong gió mát, chàng lần bước ra ngoài thành mà chơi, tình cờ gặp Ánh-Nguyệt đương quét sân, tuy nàng ở trong chỗ thảo lư, tuy nàng mặc áo quần lam lự, song dung nhan tuấn tú, tướng mạo đoan-trang, làm cho Hải-Yến vừa ngó thấy thì tâm-thần mờ mịt, biển ái sóng dồi, chơn không muốn đi, mắt bắt phải ngó, nên bữa đầu phải đi trở lại mà ngó một lần nữa, rồi mấy bữa sau cứ đi đến chỗ đó hoài, hề thấy dạng Ánh-Nguyệt thì về nhà vui cười, còn bữa nào không thấy thì nằm [dầu-dầu](#)⁵³, không tập văn đọc sách được.

Đổ-Cẩm hỏi thăm biết được tánh danh, biết được chỗ ở, rồi dò dẫm hiểu được tình ý của Hải-Yến nữa, thì trong bụng mừng thầm, nhưng mà anh ta không nói cho vợ biết, hề chiều thì cứ bắt Ánh-Nguyệt làm công việc trong nhà sau, chớ không cho ra sân nữa.

Trọn 10 ngày Hải-Yến không thấy mặt Ánh-Nguyệt, thì chàng xót-xa bứt-rứt, ăn ngủ không được, ban ngày dỡ sách ra mà trí lại tưởng ở đâu, ban đêm đi thơ-thẩn ngoài đường, lúc ngồi dưới [cội](#)⁵⁴ trông trăng, lúc đứng trên cầu chờ nước, mà trông trăng đèn trắng lặn cũng không hết buồn, chờ nước đến nước ròng càng thêm ảo-não. Đến nông nổi này chàng Hải-Yến mới biết mối sầu tương-tư có thể giết người như chơi.

Hải-Yến bụng-khuâng đêm ngày chịu không được, nên một bữa nọ chàng mặc y phục tử-tế rồi đến nhà Đổ-Cẩm. Đổ-Cẩm vừa thấy chàng bước vô tới sân, thì gạt đầu, chum-chím cười. Anh ta chào hỏi bãi buôi, lật-đật mời ngồi.

Hải-Yến ngó quanh quất rồi nói rằng: “Tôi là học trò ở phương xa du học, đến đây đã gần vài tháng rồi. Ở trong thành bực bội, mà lại đông người rầy rà, tôi học không tiện, nên muốn kiếm nhà ở ngoài cho yên tĩnh đợi ôn nhuần kinh sử cho dễ. Tôi thấy nhà chú rộng rãi, mà lại chung quanh có cây mát mẻ, nên đến đây xin chú làm ơn cho tôi ở đậu một ít lâu, không biết có được hay chăng?”

Đổ-Cẩm cười mà không trả lời, lại kêu Ánh-Nguyệt biểu lấy trầu cau đem cho khách ăn. Ánh-Nguyệt ở trong buồng bước ra, Hải-Yến ngó thấy mặt, thì trong lòng khoăn-khoái, mừng mà không dám ngó, vui mà sợ, nên ngồi bọ ngợ vô cùng. Đổ-Cẩm liếc thấy, hiểu ý Hải-Yến vì tình nên đến xin ở đậu, bèn cười và nói rằng:

- Chẳng phải tôi hẹp gì với cậu, ngặt vì nhà tôi [xịch-xạc](#)⁵⁵, sợ e không có chỗ cho cậu ăn nằm cho xứng đáng. Đã vậy mà phận tôi nghèo nàn, thiếu trước hụt sau, nên tôi sợ không có đủ cơm gạo mà nuôi cậu được.

Hải-Yến đáp rằng:

- Không hại gì, miễn là chú cho tôi một bộ ván thì đủ rồi. Còn việc cơm gạo thì tự chú định mỗi tháng tôi trả cho chú bao nhiêu cũng được. Như dù có nghèo lắm, muốn lãnh trước chút đỉnh, tôi cũng đưa cho.

Đổ-Cẩm ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi gãi đầu nói rằng:

- Tôi tuy dốt nát, song tôi có lòng thương con nhà học-trò lắm. Khoa trước tôi cũng có nuôi học trò ở trong nhà. Chớ chi tôi giàu có như người ta, thì cậu ở không cũng được, chẳng cần phải trả tiền, chừng nào thi đậu rồi sẽ đền ơn. Ngặt tôi nghèo quá, vậy nếu cậu muốn ở thì cho tôi mỗi tháng năm quan.
- Được. Hôm nay tôi ở trong nhà bà đội Thịnh, bà tính cho tôi mỗi tháng 3 quan. Ở đây rộng rãi thanh vắng, vậy chú tính năm quan cũng được.

⁵³ ủ dột, có nét buồn

⁵⁴ gốc cây lớn: chim xa rừng thương cây nhớ cội

⁵⁵ xiêu vẹo

Đỗ-Cẩm thấy Hải-Yến chịu liền như vậy, thì tiếc mình không đòi nhiều hơn nữa, nên anh ta nghĩ một hồi rồi nói rằng:

- Hồi nãy cậu có nói như tôi muốn mượn tiền cũng được. Vậy cậu làm ơn cho tôi mượn chút ít đừng mua lúa gạo.
- Ủ, được. Để tôi cho chú mượn vài ba nén bạc. Thôi để tôi về tôi thuê xếp đồ đạc, rồi chiều tôi dọn ra đây tôi ở nhé.

Đỗ-Cẩm gật đầu lia-lịa, vì nghe nói cho mượn trước vài ba nén thì mừng quýnh.

Hải-Yến vừa ra khỏi cửa, thì Thị-Phi ở trong buồng bước ra nói lớn rằng:

- Mình ngốc quá! Bộ thằng đó giàu lắm, mình sợ giống gì mà đòi tiền com một tháng có 5 quan, không dám đòi nhiều hơn?

Đỗ-Cẩm lấy tay khoát vợ và nói nhỏ-nhỏ rằng:

- Ai dè nó giàu! Mà thôi mày đừng nói gì hết, để đó mặc tao. Chuyện này tao trúng mới lớn rồi tao hết lo nghèo nữa.

Thị-Phi châu mày đáp rằng:

- Hừ! Thứ nó ở một tháng 5 quan, nó ăn com vài quan, mình ⁵⁶ giỏi lắm là 3 quan, chớ bao nhiêu đó mà giàu.

Đỗ-Cẩm ngó chừng trong buồng rồi nói nhỏ-nhỏ với vợ rằng:

- Ấy! Mày đừng có cãi mà! Thằng đó mê con Ánh-Nguyệt nên nó mới tới đây mà xin ở đậu, biết hôn? Để mình lấy con Ánh-Nguyệt làm mối mà câu nó. Hễ nó mắc mối rồi thì tiền bạc của nó có bao nhiêu là tiền của mình chớ gì, hiểu chưa? Ấy vậy, mày phải biểu con Ánh-Nguyệt tắm rửa cho sạch sẽ, mặc áo quần cho tử tế. Từ rày sắp lên đừng có bắt nó làm công việc nặng-nề nữa, hễ thằng đó có hỏi thì mình nói Ánh-Nguyệt là con nuôi nghe hôn. Mày cứ nói y theo lời tao dặn, đừng có cãi gì hết, thì xong việc, nhớ hôn?

Thị-Phi hiểu rõ ý chồng rồi thì cười và gật đầu lia-lịa.

Vợ chồng Đỗ-Cẩm lo quét tước nhà cửa sạch sẽ, chừa một bộ ván cho Hải Yến nằm lại nhắc một cái ghế để gần đó cho chàng để sách vở. Dọn dẹp xong rồi, Thị-Phi biểu Ánh-Nguyệt tắm gội, thay đổi áo quần. Đỗ-Cẩm thấy Ánh-Nguyệt biểu đâu làm đó thì vui mừng, nên kêu ra nói dịu ngọt rằng:

- Này cháu, từ hồi năm ngoái đến nay, vì vợ chồng chú nghèo nên thân cháu mới cực khổ, chớ không phải chú thím ghét go gì đó. Từ rày về sau, chú có cho người ở đậu, nên chắc là trong nhà chú hết túng rồi nữa. Vậy cháu đừng có làm nhọc nhằn như trước nữa, nghe hôn cháu. Thuở nay cháu cực, xin cháu đừng phiền, ấy cũng vì chú thím thương ông già cháu nên hóa ra nghèo, cháu mới cực, chớ không phải chú muốn chi vậy. Thôi, từ rày sắp tới ai có hỏi thì cháu nói là con cháu trong nhà, chớ đừng có nói ở đợ ở đàn gì hết.

Đỗ-Cẩm vừa nói tới đó thì thấy Hải-Yến đã bước vô sân, lại có một người vác rương tráp theo sau. Anh ta lật-đật chạy ra tiếp rước, phụ dọn đồ lặt-xăng. Thị-Phi cũng vui cười và hỏi Ánh-Nguyệt đi nấu nước cho khách uống, Hải-Yến sắp sách vở, dọn rương tráp, móc cây đòn cầm trên vách, để bút nghiên trên ghế, rồi mở rương lấy cho Đỗ-Cẩm 3 nén bạc.

Cả nhà vui hết thấy, nhưng mỗi người vui riêng một thể, vợ chồng Đỗ-Cẩm vui vì có bạc tiền, Hải-Yến vui vì được gần gũi người yêu, còn Ánh-Nguyệt vui vì hết cực khổ.

*
* *

⁵⁶ thừa ra, dư ra

Từ-hải-Yến được ở yên nơi, mà lại được gần người mình hoài vọng, thì trong lòng thơ thới, bởi vậy vừa mới tới thì chàng đốt đèn rồi lấy sách ra mà đọc. Ánh-Nguyệt không rõ tình ý của chàng, nên ra vô dợn dẹp như thường. Có khi nàng đứng nghe Hải-Yến bình sách ngâm thi, bộ không e-lệ chút nào hết.

Hải-Yến ngồi đọc sách, mà hề thấy dạng nàng thì liếc mắt lưng trông, tuy chàng không nói chi với nàng, song sắc mặt chàng coi vui lắm. Gần hết nửa canh một, vợ chồng Đỗ-Cẩm vô buồng mà ngủ. Ánh-Nguyệt cũng vô trong mà nằm. Chỗ nàng ngủ cách bộ ván của Hải-Yến nằm có một tấm vách.

Trời khuya lần lần, tư bề vắng vẻ, chỉ nghe có giọng Hải-Yến đọc sách ngâm nga mà thôi, Hải-Yến đọc mệt rồi, mới xếp sách để trên ghế và lấy cây đèn cầm treo trên vách rồi lên dây mà đèn. Hải-Yến vốn sẵn có ngón đèn tươi, mà lại đương lúc tương-tư, rồi cái thần nó truyền ra tới mấy đầu ngón tay, bởi vậy tiếng đèn rỉ rả như nước chảy như mưa sa, giọng đèn nhỏ to như trông người như nhớ bạn. Người cảm hứng đèn nghe tiếng đèn nghe dễ cảm hứng, bởi vậy Ánh-Nguyệt nằm trong giường, nghe tiếng đèn tiêu tao, thì trong lòng nàng bát ngát vô cùng. Vả Ánh-Nguyệt có ngón đèn tuyệt diệu, thuở nay nàng chưa từng gặp ai đèn tươi hơn nàng bao giờ. Hôm nay nàng nghe tiếng đèn của Hải-Yến thanh tao thì nàng khen thầm, mà khen rồi lại bưng-khuâng, tủi tấm thân linh đình, nhớ quê nhà điệu vợ, thương mẹ cha ngàn thu vĩnh biệt, xót liễu bồ chút phận bần than.

Hải-Yến ở được mấy bữa, tuy hay dòm ngó Ánh-Nguyệt, chớ chẳng hề dám mở miệng ghẹo chọc. Còn Ánh-Nguyệt thấy Hải-Yến đọc sách, đèn cầm thì biết chàng học giỏi đèn hay, song nàng cũng không ngụ ý chi khác. Vợ chồng Đỗ-Cẩm không quau-quọ nữa, mà cũng không hún hiếp đay dọa Ánh-Nguyệt như xưa.

Một bữa nọ, Thị-Phi dắt Ánh-Nguyệt vào chợ mua đồ ăn, Đỗ-Cẩm ở nhà ngồi trước cửa chẻ tre đương gió, Hải-Yến chà lét lại ngồi một bên hỏi thăm công việc làm ăn đông dài một hồi rồi hỏi rằng:

- Chú có mấy người con?
- Vợ chồng tôi không có con.
- Còn cô Hai ở trong nhà đây là ai?
- Nó là cháu.
- Hôm nay tuy tôi nghe cô kêu chú bằng chú, song tôi tưởng là con gái của chú chớ.
- Không, nó là cháu.
- Cô còn cha mẹ gì hay không, sao cô lại ở với chú?
- Cha mẹ nó chết hết.
- Tội nghiệp dữ hôn! Cô có chồng hay chưa?
- Chưa.
- Cô được mấy tuổi rồi mà chưa có chồng?
- Nó năm nay được 22 tuổi.
- Cô lớn rồi, sao chú chưa kiếm người tử-tế mà gả cho cô có đôi bạn với người ta?
- Họ thấy vợ chồng tôi nghèo, có ai dám cưới đâu mà gả.
- Nghèo mà hại gì!
- Thiệt cháu tôi nó có sắc một chút. Vợ chồng tôi cũng tính kiếm chỗ có tiền, đặt gả cho nó nhờ. Ngặt chưa thấy ai đi nói, bây giờ tôi biết ai đâu mà gả.

Hải-Yến nghe nói như vậy thì hiểu ý Đỗ-Cẩm ham tiền, chàng ngồi suy nghĩ một hồi rồi, rồi kiếm chuyện khác mà nói.

Chiều bữa ấy trời mát mẻ, Đỗ-Cẩm di lại đằng xóm mà chơi. Thị-Phi thì đi ra vườn thuốc mà thăm vườn. Hải-Yến thấy Ánh-Nguyệt ở nhà có một mình, để ý muốn ghẹo nàng, song không biết làm sao mà khởi đầu, bèn lấy cây đèn ngồi trên ván mà đèn. Chàng dụng tâm ghẹo Ánh-Nguyệt, nên lựa khúc tuyệt hiệu mà khơi động tình nàng.

Ánh-Nguyệt nghe đèn hay, thì nàng ngửa ghế, nên ra đứng dựa cửa buồng làm bộ ăn trầu đặt lóng tai mà nghe. Hải-Yến thấy nàng ra, liền ngưng đèn và hỏi rằng:

- Tôi đèn như vậy cô nghe có vừa tai cô hay không, cô hai?

Ánh-Nguyệt mắc cỡ muốn chạy vô buồng, song nàng sợ thất lễ, nên day lại nói nghiêm chỉnh rằng:

- Dạ, thưa cậu đòn đã chắc nhịp mà ngón lại tươi quá.

Hải-Yến nghe lời dịu dàng thì khoăn-khoái, mà thấy nàng khen trúng điệu thì chung hững nên buông đòn hỏi rằng:

- Té ra cô biết đòn hay sao, cô Hai?

- Dạ thưa, ông thân tôi hồi trước cũng là nhà học trò, nên có dạy tôi chút đỉnh.

- Nếu cô biết đòn, vậy thì tôi xin cô vui lòng đòn thử chơi vài bản, được hôn?

Hải-Yến và nói và đứng dậy đưa cây đòn. Ánh-Nguyệt đưa tay mà cản và nói rằng:

- Thưa cậu, nghề tôi vụng về, tôi đâu dám **Ban-môn động phủ**⁵⁷.

Vả Hải-Yến vì thấy nhan sắc mà sanh tương-tư, chớ không dè Ánh-Nguyệt là con nhà nho học. Nay nghe nàng biết đòn, lại nghe nàng nói chữ nữa, thì trong lòng càng thêm yêu chuộng, nên cứ nài-nỉ nàng đòn hoài. Nàng ái-ngại nên không dám đòn. Chàng nói rằng:

- **Bá-Nha gặp được Từ-Kỳ**⁵⁸ mà chưa chịu đòn, vậy còn để chờ ai.

Nàng biết Hải-Yến muốn gheo, nên thẹn mặt xây lưng đi vô buồng, và đi và nói rằng:

- Thưa cậu, nghề tôi hèn mọn, có đáng chi mà dám sánh với Bá-Nha.

Hải-Yến ái mộ Ánh-Nguyệt lắm, muốn thử coi ngón đòn của nàng ra thế nào, nên Đỗ-Cẩm đi chơi về chàng bèn nói với Đỗ-Cẩm rằng:

- Cô hai cô biết đòn mà nãy giờ tôi mời cô đòn chơi cô không chịu đòn. Đâu chú biểu cô đòn thử ít bản nghe chơi chú.

Đỗ-Cẩm không dè Ánh-Nguyệt biết đòn, nên nghe nói như vậy, thì chung hững. Anh ta ngó Hải-Yến mà đáp rằng:

- Không biết nó biết đòn hay không.

- Tôi mới hỏi, cô nói cô biết.

- Vậy hay sao?

- Phải. Cô biết đòn mà lại biết chữ nữa. Cô nói ông thân cô hồi trước là nhà nho-học nên có dạy cô.

Đỗ-Cẩm đứng ngó lơ-láo rồi nói trở rằng:

- Phải. Ông già nó hồi trước cũng là học trò như cậu vậy. Có lẽ khi ông có dạy nó.

Anh ta nói phóng chừng chớ không dám chắc.

Thị-Phi ở ngoài sau vườn đi vô, nghe nói Ánh-Nguyệt biết đòn thì chị ta không tin, mà cũng không dám cãi. Hải-Yến muốn cho có chuyện đăng làm quen với Ánh-Nguyệt, nên theo đốc riết vợ chồng Đỗ-Cẩm biểu nàng đòn. Thị-Phi bèn kêu Ánh-Nguyệt ra rồi nói rằng:

- Mày biết đòn phải hôn? Như mày biết thì đòn thử ít chap nghe chơi.

Ánh-Nguyệt thấy Hải-Yến ngồi chong mắt ngó nàng **chăng chẳng**⁵⁹ thì nàng mắc cỡ, nên nói xu-xị rằng:

- Cháu hồi trước biết đòn cọt-quẹt, mà bỏ lâu quá nên còn nhớ bài bản gì đâu.

Hải-Yến rước nói rằng:

- Không hại gì, cô nhớ câu nào thì đòn câu nấy nghe chơi. Mình ở trong nhà, chớ phải ai xa lạ chi hay sao mà mắc cỡ.

Ánh-Nguyệt dục dặc không chịu đòn. Thị-Phi muốn làm cho vừa ý Hải-Yến, là người mình đang nhờ cậy, nên trợn mắt ngó Ánh-Nguyệt và nói rằng:

- Ta biểu đòn thì đòn đi, khéo làm bộ nhõng-nheo hoài!

Ánh-Nguyệt nghe lời nói xẵng thì sợ, nên riu-riu bước lại lấy cây đòn. Nàng cầm tới cây đòn thì nhớ thói xưa, bần hàn mà phong lưu, rồi lại nhớ tới cha, bởi vậy nàng ứa nước mắt. Phần thì nàng buồn bực, phần thì nàng thẹn thùa, nên nàng bước vô trong cửa buồng rồi ngồi

⁵⁷ múa búa trước cửa Lỗ Ban: Lỗ Ban là tổ sư của ngành mộc, không ai có nghệ thuật dùng búa bằng ông. Thành ngữ này ý nói là không dám khoe tài nghệ trước mặt người tuyệt giỏi.

⁵⁸ hai người bạn tri âm đời Xuân Thu

⁵⁹ không rời, không dứt

ghé trên đầu giường lên dây và đèn. Tuy hơn một năm rồi nàng không rờ tới cây đèn, nhưng mà hôm nay nàng đèn chẳng chút nào lợ tay, lại đèn luôn mấy khúc không nghe lỗi nhịp. Bởi vì ngón đèn nàng đã tươi sẵn, mà lại thêm nàng lại đương buồn thảm trong lòng, nên hơi đèn nghe như oán như sầu, làm cho Hải-Yến ngồi ngoài tai lắng nghe, dạ bất xốn xang, thậm chí vợ chồng Đỗ-Cẩm không thông điệu đèn mà cũng biết nàng đèn hay nữa. Nàng vừa dứt bản oán rồi, thì Hải-Yến đứng dậy nói lớn rằng: “Trời ơi, ngón đèn cô tuyệt diệu, mà cô nói cô biết chút đỉnh chớ! Tôi ở trên An-Giang xuống tới đây, chưa từng nghe ai đèn bằng cô. Cô hai ơi, mời cô ra cho tôi hỏi thăm một chút”.

Ánh-Nguyệt ngồi đèn mà trong lòng nàng hoài cảm, nên nước mắt chảy rung-rung. Thành-linh nàng nghe Hải-Yến kêu, nàng lật đật lấy vạt áo lau nước mắt, rồi cầm đèn thùng-thắng bước ra.

Thị-Phi nghe Hải-Yến khen Ánh-Nguyệt đèn hay thì mừng, nên ngồi ngó nàng mà cười. Ánh-Nguyệt buồn nên sắc mặt coi càng nghiêm nghị hơn nữa. Hải-Yến nhìn mà nói rằng:

- Người ta thường nói hễ có sắc thì có tài. Sắc cô đẹp, tự nhiên tài cô cao, nghĩ là phải lắm.

Chẳng hiểu tại Ánh-Nguyệt khiêm nhượng nên nghe khen nàng hổ thẹn hay là tại nàng nghi Hải-Yến muốn chọc ghẹo, nên nàng không chịu trả lời, mà người ta nói như vậy nàng làm lơ, không nghe, cứ ôm cây đèn đem lại để trên ván.

Hải-Yến ngó theo và nói nhỏ nhẹ rằng:

- Cô hai, dây oán của cô tôi được nghe rồi. Không dám nào cô làm ơn đèn thêm ít bản nữa, đừng cho tôi nghe thử dây bắc với dây nam của cô coi.

Ánh-Nguyệt đáp rằng:

- Thưa cậu, tôi học đèn nhấp nhem. Vì tôi sợ chú thím tôi rầy, nên tôi rần đèn thử một bản cho cậu nghe, tưởng cũng đủ rồi...
- Không, cô nói khiêm nhượng chi lắm vậy! Tuy tôi đèn không hay, song tôi cũng biết nghe chớ. Cô đèn đi, cô lấy đèn ngồi bộ ván bên kia mà đèn; ngồi đèn ngoài này đừng gần tôi nghe cho dễ.

Ánh-Nguyệt dự-dự không muốn vưng lời. Vợ chồng Đỗ-Cẩm thấy Hải-Yến khen ngợi mà lại quyen-luyến quá, có lẽ muốn khuấy cho mối tơ sầu tương-tư của chàng càng thêm rối nữa, nên ép riết, cực chẳng đã Ánh-Nguyệt phải bước tới lấy cây đèn. Nàng ngó quanh-quất, vừa muốn đi lại phía sau lưng Thị-Phi mà ngồi, thì Thị-Phi ngồi sụt lại rồi biểu nàng ngồi trước mặt.

Lúc ấy trời đã chạng vạng tối rồi. Con gà mái dất một bầy gà con đi vô nhà kiếm chỗ mà ngủ, nên kêu nhau chéo-chết. Đỗ-Cẩm thổi lửa đốt đèn rồi đem để giữa ván, dựa bên chỗ Ánh-Nguyệt ngồi. Ánh-Nguyệt ôm cây đèn mà lên dây. Bóng đèn chớp-chóa, mái tóc phát-phơ, tiếng đèn rí-rả nghe như khêu dạ ghẹo tình, ngón tay dịu dàng thấy bắt lưng trông liếc mắt.

Hải-Yến ngồi bộ ván bên kia, tai thì lắng nghe tiếng đèn, mắt thì liếc nhìn không mỏi, mà trí thì mẩn-mê mẩn-mê, bởi vậy ngồi tại đây, nghe ở đây, dòm ở đây, mà bụng lại nghĩ việc gì ở đâu. Ánh-Nguyệt đèn bài bắc, thì giọng đèn nghe thanh nhã, như trời xuân gió mát, nước đổ non cao; đến chừng nàng đèn qua dây nam, thì lại nghe hơi thảm sầu như tiếng oanh tìm ổ, tiếng nhận lạc bầy, khiến cho người trong nhà ai cũng đau lòng xót dạ.

Ánh-Nguyệt đèn vừa dứt thì Hải-Yến chắt lưỡi nói rằng:

- Cô đèn thiệt hay quá! Tôi khen thiệt chớ không phải tôi vị mặt cô. Tôi không dè trong chốn thảo-lư này mà có người tài sắc đến bậc như cô vậy. Ngón đèn của cô tuy tươi song có lẽ cũng có người tươi bằng, chỉ ư cái hơi thâm-bàng-hoàng thì không dám chắc có một anh tài-tử nào bì kịp.

Nàng đứng dậy nói khiêm nhượng rằng:

- Thưa cậu, hôm nay cậu đèn mấy lần, tôi nghe cũng thiệt là hay, thuở nay tôi chưa nghe ai đèn hay bằng. Cậu khen tôi chi quá vậy.

- Không, tài của tôi đâu dám bì với cô. Nếu cô đờn hay như vậy, có lẽ khi cô cũng biết làm thi làm phú nữa chứ?

Ánh-Nguyệt vì chịu lỡ biết đờn, nàng đã nhọc lòng cực trí tự nãy tới giờ rồi, nàng thất kinh, không dám chịu biết làm thi nữa, nên nghe hỏi tới đó, nàng liền đáp rằng:

- Thưa cậu, thân tôi nghèo cực phải lo làm ăn; hồi nhỏ ông già tôi dạy chút đỉnh vậy thôi, chứ có ngày giờ đâu mà dạy tới biết làm thi, làm phú.

Nàng nói rồi liền bỏ đi xuống nhà sau.

Hải-Yến ngó Đổ-Cẩm và nói rằng:

- Cô hai đờn hay thiệt đa chú. Tài cô giá đáng ngàn vàng. Chú thím có phước lắm, mới có được một người cháu như vậy. Xin chú thím đừng có bắt cô làm công việc cực khổ tội nghiệp.

Đổ-Cẩm cười và đáp rằng:

- Vợ chồng tôi không biết đờn, nên có hiểu nó đờn hay dở gì đâu. Có cậu nói đây mới hay chứ. Vợ chồng tôi nghèo, con cháu nó phải làm việc trong nhà, chứ phải là giàu có chi hay sao mà để nó ở không cho được.

Hải-Yến ngồi lơ-lửng, không nói chi nữa hết. Vợ chồng Đổ-Cẩm thấy khuya rồi nên gài cửa đi ngủ. Hải-Yến tính lấy sách ra đọc, song ngồi ngó ngọn đèn rồi trong dạ băng-khuâng hoài. Chàng ngồi lặng thinh, nghe hai vợ chồng Đổ-Cẩm nằm trong buồng nói chuyện xầm xì, rồi một lát nghe tiếng Ánh-Nguyệt ho nho nhỏ. Chàng mài mực rồi lấy giấy viết, tính làm một bài thi để dò tình ý Ánh-Nguyệt chơi. Chàng tính như vậy, mà chùng cảm viết mới tả có một câu “Đào-nguyên lạc bước gặp tiên nga”, rồi chàng lại nghĩ rằng nàng này nói biết đờn chút đỉnh, mà rồi nàng đờn hay hơn mình. Hồi nãy nàng nói không biết làm thi, mình chẳng nên tin. Mình làm thi không được tao nhã. Nếu mình đưa thi cho nàng mà nàng chê thì khổ. Ở một nhà cần gì phải nói xa nói gần. Để mình làm quen nói chuyện lần lần, rồi đợi bữa nào nàng ở nhà một mình, thì mình tỏ đại tình ý của mình cho nàng biết cũng được mà. Nàng là con nhà nghèo, mình học giỏi lại có tiền bạc nhiều, có lý nào mình nói mà nàng không xiêu lòng.

Chàng tính như vậy rồi dẹp giấy mực tắt đèn nằm ngủ.

*

* *

(7)

Hải-Yến tưởng dễ kết tư tình với Ánh-Nguyệt, té ra khó không biết chừng nào.

Chàng muốn thấy mặt nàng luôn luôn, mà mỗi ngày nàng cứ ở nhà sau hoài, ít hay lên nhà trên. Đã vậy mà nàng có lên, hề chàng kiếm chuyện mà nói với nàng, thì chàng hỏi đâu nàng đáp đó, bộ nàng nghiêm nghị, chẳng hề khi nào nàng cười, nên chàng không dám nói tiếng lẳng-lơ ghẹo chọc.

Vợ chồng Đỗ-Cẩm lại dăn dò với nhau làm sao không biết, mà hề chồng đi khỏi thì vợ ở nhà, còn vợ đi khỏi thì chồng ở nhà, chẳng hề khi nào vợ chồng đi với nhau một lượt. Hải-Yến từ biết Ánh-Nguyệt đờn hay, từ thấy nét na nàng dè-dặt, thì chàng càng thêm quyến luyến, càng ước mơ hoài vọng đêm ngày. Chàng bị vợ chồng Đỗ-Cẩm ngăn trở, làm cho chàng không trao lời ước hẹn với Ánh-Nguyệt được, thì chàng buồn rầu ăn ngủ không biết ngon. Mỗi buổi tối chàng mời Ánh-Nguyệt đờn chơi, nàng từ hoài không chịu đờn, mà vợ chồng Đỗ-Cẩm cũng không chịu ép uống.

Hải-Yến ở trong nhà Đỗ-Cẩm đã hơn một tháng rồi, mà chàng cũng chưa kết mối tình với Ánh-Nguyệt được, thì chàng bức bối quá, chịu không được, nên một bữa nọ chàng thấy Thị-Phi với Ánh-Nguyệt dặt nhau xuống rạch mà xúc tép, có một mình Đỗ-Cẩm ở nhà, chàng mới tỏ thiệt với Đỗ-Cẩm rằng chàng thấy tánh tình và tài sắc Ánh-Nguyệt chàng thương, nên xin Đỗ-Cẩm gả nàng cho chàngặng phỉ tình hoài vọng.

Đỗ-Cẩm ngồi lặng thinh một hồi rồi nói rằng:

- Biết nó ưng cậu hay không? Tôi nói thiệt với cậu, vợ chồng tôi nuôi nó là có ý để sau lựa chỗ giàu có mà gả nó đặng vợ chồng tôi nương nhờ. Nếu tôi gả cho cậu rồi làm sao? Cậu học giỏi thiệt, mà chừng nào cậu thi đậu làm quan rồi sẽ hay, còn bây giờ vợ chồng tôi lấy cơm đâu mà ăn.

Hải-Yến cười và đáp rằng:

- Chú không hiểu, chớ ông thân tôi là một người cự phú trên An-Giang. Nếu chú tính gả cho con nhà giàu thì tôi đây lại thua ai hay sao.
- Chẳng dẫu cậu làm chi, phận tôi nghèo cực, nên tôi coi bạc tiền là trọng. Nếu cậu muốn cưới cháu tôi thì cậu phải đem cho đủ 10 nén bạc tôi mới gả, chớ thiếu một nén cũng không được.

Hải-Yến nghe nói như vậy thì mừng quỳnh, lật-đật mở tráp lấy ra 10 nén bạc đem để trong khay trầu dựa bên chỗ Đỗ-Cẩm ngồi mà nói rằng:

- Thừa chú, trong vợ chồng phải lấy tình lấy nghĩa làm trọng, chớ không phải lấy bạc tiền. Tuy vậy mà cũng phải làm cho đủ lễ. Phận tôi ở xa xuôi, không thể nào làm cho đủ lễ được. Vậy vưng theo lời chú dạy, nên tôi tạm 10 nén bạc làm lễ mọn mà cưới cô hai đây. Chú mà nhậm lời, thì ơn nghĩa càng trọng lắm.

Đỗ-Cẩm thấy 10 nén bạc thì mừng nên ngồi liếc ngó và chum chim cười hoài. Cách một hồi lâu anh ta mới nói:

- Cậu đã đem lòng thương cháu tôi, không lẽ tôi làm eo xách không gả cho cậu. Thôi, để tôi cất bạc đó, cháu tôi về tôi sẽ nói lại nó hay, rồi cậu chọn ngày nào tốt làm một con vịt mà cúng đặng vợ chồng thành hôn với nhau, đừng có làm rình-rang làm chi cho tốn hao.

Hải-Yến mừng rỡ hết sức, trong bụng đã chắc rằng trong năm ba ngày nữa mình sẽ giao duyên với Ánh-Nguyệt, sắc cảm hòa hiệp, loan phụng đồng sàng, chẳng còn ngày ngóng đêm trông, hết nỗi nhớ mây thương gió.

Chừng Thi-Phi với Ánh-Nguyệt xúc tép về, Hải-Yến muốn để cho Đỗ-Cẩm thông thả mà nói chuyện với vợ và cháu, nên chàng thay đổi áo quần đặng đi vô trong thành dạo chơi. Trước khi ra đi, chàng lại dặn nếu chiều chàng không về thì ở nhà cứ việc ăn cơm, đừng có chờ đợi.

Đỗ-Cẩm đợi Thị-Phi với Ánh-Nguyệt tắm rửa xong rồi, anh ta mới kêu hết ra nhà trước mà nói chuyện. Anh ta ngồi vắn giữa bộ nghiêm chỉnh lắm, liếc ngó Ánh-Nguyệt, tăng-hắng hai ba tiếng, rồi nói rằng:

- Này cháu, vợ chồng chú không có con; cháu ở đây hơn một năm nay, vợ chồng chú thương yêu cũng như con ruột. Chú thấy thân cháu nghèo hèn cô-cút, nên xưa rày chú đã có ý muốn kiếm một chỗ tử-tế mà gả dùm cháu, đặt cho cháu có chỗ nương dựa yên ổn tấm thân. Dịp cũng là may, cậu Hải-Yên đến ở đậu trong nhà mình hơn một tháng nay, cậu muốn cháu mà chú không hay. Bữa nay cháu đi xúc tép, cậu ở nhà tỏ thiệt với chú đừng làm mai-dong đặt cậu cưới cháu. Chú đã có hỏi dò rồi, cậu là con nhà cự-phú trên tỉnh An-Giang, cậu đã giàu mà lại học giỏi, thế nào khoa tới đây cậu thi cũng đậu. Chú tưởng người như cậu đó, cháu cũng nên cầu mà gởi phận trao thân. Vậy cháu ưng cậu đi, đặt chọn ngày cộng phẩm giao bôi cho sớm. Lúc này cậu còn làm học sanh thì cháu sửa tráp nưng khăn cho cậu; chừng cậu thi đậu rồi bỏ đi làm quan, thì cháu lại được làm bà quan, có người hầu hạ sang trọng sung sướng quá. Cháu ưng đi nhé.

Ánh-Nguyệt đứng nghe Đỗ-Cẩm nói thì nàng châu mày ủ mặt, trong trí nàng lo tính vô cùng. Đỗ-Cẩm ngó nàng, có ý đợi coi nàng trả lời thế nào. Còn Thị-Phi thì ngó chồng, có ý muốn biết coi Hải-Yên nói làm sao mà chồng xúi giục như vậy. Ánh-Nguyệt ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi nói rằng:

- Thưa chú, chú thím có lòng thương cháu, nên tính việc trăm năm cho cháu, thiệt cháu cảm ơn đức vô cùng. Còn cậu Hải-Yên là con nhà nho-học, nếu cậu chiếu cố đến cháu thì cháu cũng đội ơn cậu lắm. Tuy vậy mà cháu xét phận cháu, thì cháu có chỗ buồn riêng, nên cháu không thể xuất giá được.

Đỗ-Cẩm nghe lời trái ý mình, thì không vui, nên hỏi rằng:

- Tại sao mà cháu xuất giá không được?
- Thưa, ông già cháu mất chưa mãn tang, nếu cháu lấy chồng thì cháu là con bất hiếu.
- Ồi, tưởng là chuyện gì kìa, chớ thứ chuyện như vậy hơi nào cháu lo.
- Thưa, con người phải lấy lễ nghĩa làm trọng, sao chú lại biểu đừng lo.
- Ông chết rồi thì thôi! Cháu lo thủ hiếu rồi ông sống lại được hay sao?
- Đạo làm con phải giữ hiếu cho tròn. Nếu cháu thất hiếu với cha cháu, thì khi có chồng cháu làm sao mà trọn tiết với chồng được.
- Cậu Hải-Yên có nói cậu không cần.
- Cậu là con nhà nho-học, cậu biết lễ nghĩa lắm, có lẽ nào cậu nỡ ép cháu mang chữ bất hiếu. Mà dầu cậu có quên lễ nghĩa đi nữa, phận cháu là con, cháu phải nhớ chớ đâu dám quên.
- Lễ nghĩa mà làm gì! Hễ có tiền thì thôi mà! Này cháu, cậu Hải-Yên đi du-học mà coi bộ cậu tiền nhiều lắm. Cháu ưng cậu, chắc cháu ăn mặc phủ phê, cháu ưng đi. Nếu cháu dục đặc chờ cho tới mãn tang, biết đâu cậu còn ở đây hay không. Hễ cậu không chờ, cậu đi cưới vợ khác rồi chừng cháu mãn tang, đâu chắc có chỗ tử-tế như vậy nữa.

Thị-Phi xen vô nói rằng:

- Tôi coi bộ cậu mê con này lắm, nhứt là từ hôm cậu nghe con này đờn tới nay, cậu quán quỵu. Tôi chắc cậu không đi cưới chỗ nào khác đâu mà sợ.

Đỗ-Cẩm trợn mắt ngó vợ mà nói rằng:

- Mày biết giống gì mà xen vô. Cứ nói bậy hoài.

Thị-Phi bị rầy thì xụ mặt, bỏ đi lại ghé tèm trầu mà ăn. Đỗ-Cẩm day qua nói với Ánh-Nguyệt nữa rằng:

- Chú nói cháu phải nghe lời, đừng cãi chú giận.
- Thưa chú, cháu đâu dám cãi chú, song việc này cháu liệu không thể nghe lời chú được. Vả việc lấy chồng là việc trọng. Tuy nay ông già cháu đã mất rồi, song cháu còn một ông chú ở dưới Cần-Đước. Ví dầu cháu muốn lấy chồng thì trước hết cháu

phải về dưới mà thừa cho ông chú hay, như ông chú bằng lòng thì cháu mới dám, chớ cháu tự chuyên như vậy sao phải.

- Nhiều chuyện quá! Mình đã lớn rồi, việc của mình thì mình định, chớ hỏi chú bác làm gì.
- Thừa trong thân tộc của cháu bây giờ còn có một ông chú với một ông cậu; cháu là con nhà lễ nghĩa, lẽ nào cháu lấy chồng mà không thừa cho thân tộc hay.
- Thân tộc! Thân tộc! Cứ nói thân tộc hoài, nghe mà mắc cỡ. Có thân tộc mà sao thiếu người ta có 30 quan tiền, thân tộc không cho mà trả, bây giờ lấy chồng lại phải thừa với thân tộc hay?

Ánh-Nguyệt liếc thấy Đổ-Cẩm đỏ quạu, nàng không dám nói nữa, nên đi lại góc mà đứng, sắc mặt coi buồn lắm. Đổ-Cẩm gãi đầu hai ba cái, rồi đi lại ghé tằm trâu mà ăn. Cách một hồi, anh ta nói rằng:

- Bè nào mầy cũng phải ưng cậu Hải-Yến. Nếu mầy cãi lời thì mầy sẽ coi tao. Thôi đi xuống bếp rang tép rồi nấu cơm ăn.

Ánh-Nguyệt riu-riu xuống bếp. Thị-Phi bước lại đứng một bên chồng. Hai người nói to nhỏ với nhau một hồi, và nói và ngó chừng phía dưới bếp, rồi Đổ-Cẩm mở gói đưa 10 nén bạc cho vợ coi. Thị-Phi mừng rỡ, tay vịn vai chồng, miệng **chăng**⁶⁰ ra phôi hai hàm răng đen **chom chom**⁶¹. Đổ-Cẩm gói bạc lại rồi đem vô buồng mà cất, còn Thị-Phi đi xuống bếp phụ với Ánh-Nguyệt nấu cơm, mà mắt ngó nàng lườm-lườm.

Hải-Yến từ được lời Đổ-Cẩm hứa gả cháu, thì lòng mừng hớn-hở bởi vậy ra đi chơi chon bực khắp-khởi, sắc mặt hân hoan. Mấy cây bần rạch mọc dưới ruộng, gốc đóng bunn, lá còi-cọt, mà **mắc**⁶² chàng vui nên chàng xem cũng xinh đẹp như liễu yếu mai cần. Chàng vào trong thành rồi chàng muốn lộ lòng mừng của chàng cho thiện-hạ biết, nên vào quán ăn uống no say rồi lại ngâm thi đọc phú om-sòm, coi giữa thế gian này chẳng có ai được hạnh phúc bằng chàng hết thấy.

Đến chạng-vạng tối, chàng mới trở về xóm Trầu. Bữa ấy nhằm ngày 13 tháng chạp, nên trăng đã mọc cao được vài sào. Trên trời sao giăng tứ phía, bên đường lúa chín vàng khè, dưới chon tiếng dế gáy re-re, trước mặt gió bắc đàng lạnh-lạnh. Trong bụng chàng còn chứa rượu nên hơi bay nực nồng, mà trong trí chàng lại đầy hình dung của Ánh-Nguyệt, nên chàng không biết cảm trăng thanh gió mát.

Chàng bước vô tới sân thì thấy Đổ-Cẩm đứng đó, còn trong nhà vắng teo, lại không đèn đuốc chi hết. Chàng bèn hỏi Đổ-Cẩm rằng:

- Chú làm gì đứng đây? Sao bữa nay không đốt đèn? Như hết tiền mua dầu thì nói, tôi đưa cho mà mua chớ.
- Vợ tôi với con Ánh-Nguyệt ngủ hết, đốt đèn làm gì cho hao dầu. Tôi thấy bữa nay trời tốt quá, nên ra đứng đây chơi.
- Ồ, phải a, trời bữa nay tốt thiệt chú há?
- Cậu ăn cơm rồi chưa?
- Rồi rồi. Chú ở nhà có chờ tôi hôn? Tôi có dặn đừng có chờ mà.
- Tôi chờ tới mặt trời lặn, không thấy cậu về tôi mới ăn.
- Bất nhơn dữ hôn! Tôi có nói mà!

Đổ-Cẩm nắm tay áo Hải-Yến mà kéo ra ngoài đường. Hải-Yến nghi Đổ-Cẩm muốn tỏ việc kín chi đây, nên riu-riu đi theo, không hỏi chi hết. Đổ-Cẩm ngồi dựa gốc cây thị, biểu Hải-Yến ngồi ngay trước mặt rồi nói nhỏ nhỏ rằng:

- Không xong rồi cậu! Con nhỏ nó không ưng.
- Sao vậy?

⁶⁰ mở rộng

⁶¹ có nhiều đầu nhọn nhô lên

⁶² vì

- Ôi! Nó nói nhiều chuyện lắm. Nó nói những là còn tang cha, những là phải thừa cho bà con bên nội bên ngoại hay, nói lộn-xộn tôi nhớ không hết.
- Cha chả! Chú phải làm sao, chớ nói như vậy sao được. Tôi nói thiệt, dầu thế nào tôi cũng phải kết tình ân ái với cô cho được mới nghe. Chú phải liệu dùm một chút.
- Tôi biết làm sao bây giờ?
- Chú ép đại cô thì được chớ có khó gì.
- Tôi có làm giận làm hờn, tôi rầy nó, mà coi bộ nó cũng không chịu.
- Sao chú không nói tôi là người giàu có lớn, học hành giỏi? Chú cắt nghĩa lợi hại cho cô nghe thì cô phải ưng, chớ cô còn đợi ai nữa.
- Tôi có nói chớ, tại nó kỳ quá, cứ không chịu hoài, tôi biết làm sao?
- Hay là cô có tư tình với ai rồi?
- Không có đâu! Nó ở với tôi hơn một năm nay tôi có thấy mòi gì đâu.

Hải-Yến hết say, ngồi ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi nói rằng:

- Nếu chú thím có lòng thương tôi, quyết gả cô hai cho thôi thì tôi tính được như chơi, không khó gì đâu.
- Tính sao?
- Chú cho phép tôi gheo chọc cô. Cô là gái mới lớn lên, hễ con trai đồn riết rồi cô ta xiêu lòng chớ gì. Vậy mỗi bữa chú thím giả bộ dắt nhau đi xóm, để cô ở nhà với tôi. Tôi kiếm lời khôn khéo mà dụ riết cô ít bữa chắc là được.
- Làm như vậy xóm riềng dòm thấy thì xấu hổ cho tôi quá.
- Có xấu chi đâu. Bè nào chú cũng gả cho tôi, trước sau gì cũng vậy, có sao đâu mà chú ngại.

Đỗ-Cẩm ngồi lặng thinh không trả lời. Hải-Yến nói rằng:

- Xin chú đừng ngại chi hết. Hễ tôi mà được ăn nằm với cô Hai rồi tôi sẽ đền ơn cho chú thím năm nén bạc nữa.

Đỗ-Cẩm nghe nói như vậy thì vui cười, liền phải dứt đứng dậy mà nói rằng:

- Cậu thương nó quá, nên cậu đã nói càn lời; thôi cậu nói sao tôi phải nghe vậy, chớ biết sao bây giờ.

Hai người dắt nhau vô nhà. Đỗ-Cẩm gài cửa rồi vô buồng mà ngủ, còn Hải-Yến thì đốt đèn rồi ngồi đờn và ngâm thi. Hai vợ chồng Đỗ-Cẩm nói chuyện xàm-xì, không ai nghe được. Hải-Yến ngâm thi thì lựa những bài trêu hoa gheo nguyệt, trông bạn nhớ tình. Không biết Ánh-Nguyệt ngủ hay là thức, mà nàng im-lìm không nghe cục cựa.

*

* *

Sáng bữa sau, ăn cơm rồi, vợ chồng Đỗ-Cẩm rủ nhau đi nhỏ lác đặng chẻ phơi khô mà dẹt chiếu, dặn Ánh-Nguyệt ở nhà ra sau vườn thuốc coi có lá nào úa, hoặc sâu ăn thì bẻ mà bỏ cho sạch sẽ.

Vợ chồng Đỗ-Cẩm vừa ra sân mà đi, thì Ánh-Nguyệt cũng đội khăn đi ra sau vườn thuốc. Nàng lum-khum vạch mấy lá thuốc kiếm sâu, trong trí đương tính một lát nữa sẽ đi thẳng ra thăm mộ cha, thành linh nàng thấy có bóng người dọi dưới đất, gần một bên cái bóng của nàng. Nàng lật-đật ngược dậy, thì thấy Hải-Yến đứng một bên, miệng cười chúm chím, mắt liếc đưa tình. Nàng mắc cỡ bỏ đi qua hàng thuốc khác.

Chàng đi theo, đứng xấn-bấn sau lưng, rồi lại nói rằng: “Tài sắc giá đáng ngàn vàng, mà phải đi làm công việc hèn hạ như vậy, nghĩ thiệt tội nghiệp quá”.

Nàng không trả lời, bỏ đi chỗ khác nữa. Chàng thấy nàng mái tóc phát phơ trên gò má như mây vương mặt nguyệt, thì trong lòng càng khoăn-khoái nên và đi theo và kêu mà nói nhỏ nhỏ rằng: “Cô hai, cô đứng lại cho tôi nói chuyện một chút”. Ánh-Nguyệt đứng lại, ngó

ngay chàng mắt tợ trắng rằm, mặt như hoa nở, sắc thiết là xinh đẹp, song bộ đứng nghiêm nghị lắm.

Hải-Yến quyết gheo nàng mà thấy tướng mạo nàng đoan chánh như vậy thì kiêng nể, nên đứng bộ ngợ rồi nói nhỏ-nhẹ rằng:

- Tôi vì mang nặng khối tình nên mới đến đây xin ở đậu. Chẳng hiểu vì có nào cô đã không chiều cổ, mà ý coi như cô chẳng vui mà thấy mặt tôi vậy cô hai?

Ánh-Nguyệt đáp rằng:

- Thừa cậu, cậu là bực sang trọng, còn tôi là đứa nghèo hèn, bốn phận tôi phải kính sợ cậu, chớ nào phải tôi cao sang hơn cậu hay sao mà cậu nài cho tôi chiều cổ. Còn tôi thấy cậu mà tôi vui hay là buồn, thì tại trong bụng tôi, cậu làm sao rõ được mà cậu hỏi.

Hải-Yến nghe như vậy, tưởng nàng muốn nói trớ-trêu nên cười ngỏn-ngheo mà nói rằng:

- Cô nhớ hôm bữa nọ tôi đi chơi, tình cờ gặp cô quét sân, hai đứa mình nhìn nhau đó. Chẳng hiểu tại tôi có cái duyên nợ gì hay sao mà trở về quán tôi xốn-xang thao thức hoài, ăn không ngon, nằm không ngủ, ngày như đêm hình dung của cô cứ chàng-ràng trước mắt tôi luôn luôn. Tôi nói hết cho cô thương, tôi bỏ ăn, bỏ ngủ, bỏ học, bỏ đờn, trong lòng vẩn-vít, tương tư cô hoài. Tôi muốn làm lãng, mà hễ giả quên cô chừng nào, trong trí lại càng nhớ cô chừng nấy. Khổ tâm quá tôi chịu không được, nên mới làm gan đến đây xin ở đậu, đặng ra vô thấy mặt nhau.

Hải-Yến nói tới đây thì thở dài, coi bộ buồn thảm lắm, rồi ngồi chồm-hổm dưới đất. Ánh-Nguyệt vói tay nữu lá thuốc lật qua lật lại mà nhìn, song nàng đứng tĩnh tảo, lóng tai nghe coi chàng nói chuyện gì nữa.

Hải-Yến thấy vậy chắc nàng đã gần xiêu lòng rồi, nên nói tiếp rằng:

- Tôi tưởng được ở chung một nhà với cô tôi bớt buồn rầu thương nhớ, nào dè gần nhau, ra vô thấy nhau thì lửa lòng càng thêm hùng-hực, có khi nó làm cho trí tôi bối-rối như đại như ngây. Tôi biết được tánh nết của cô, tôi càng yêu mến cô hơn nữa, mà nhứt là tôi nghe được tiếng đờn, giọng nói, rồi tôi rõ gốc cô là con nhà nho, thì tôi quyết thế nào tôi cũng phải kết tóc trăm năm với cô. Bởi tôi thương cô quá, không còn biết mắc cỡ nữa, nên hôm qua tôi mới tỏ thiết với chú và xin cưới cô, đặng phỉ tình hoài vọng rồi mới yên lòng mà lo đọc sách được. Tôi xin cô tỏ thiết cho biết coi vì có nào tình tôi thương cô như vậy, mà cô không đoái tưởng, lại kháng cự không chịu ưng tôi. Tôi chắc nếu cô phụ lòng tôi thì tôi rầu buồn chẳng những là học không được phải lỡ hội công danh, mà sợ sanh bệnh rồi bỏ mình nơi đất Gia-định này nữa.

Chàng và nói và lấy móng tay gạch đất, bộ coi buồn thảm vô cùng. Ánh-Nguyệt đợi chàng nói dứt rồi, nàng mới chum chím cười mà đáp rằng:

- Cậu là học trò du học, lẽ thì ngày đêm cậu phải để trí vào kinh sử luôn luôn, quyết lập cho được công danh mà làm hiển vinh tổ phụ chớ sao cậu lại có ý dờm hoa ngó nguyệt làm chi mà đến nỗi thương gió nhớ mây như vậy?
- Tại ông trời khiến như vậy, tôi biết làm sao bây giờ.
- Cậu chẳng nên đổ lỗi cho ông trời. Tại cái trí của cậu không kiên nhẫn, tại cái lòng của cậu hay trớ-trêu, chớ không phải tại ông trời nào hết.
- Thôi, như không phải tại ông trời, thì là tại cô.
- Sao mà tại tôi?
- Thuở nay không phải là tôi không thấy con gái, mà sao tôi thấy người ta tôi không chút động tình, đến chừng gặp cô tôi lại tương-tư, dường ấy không phải là tại cô hay sao?
- Cậu thiết là lanh lợi!
- Không phải đâu cô hai. Thuở nay tôi ít ăn ít nói lắm chớ. Không hiểu tại sao bữa nay tôi được nói chuyện với cô, rồi ông thần-khẩu của tôi ổng giục cho tôi phải nói hết

cho cô nghe. Những lời tôi nói với cô này giờ đó là lời tâm-huyết, chứ không phải lời phỉnh phờ đâu. Nếu cô không tin thì để ngày sau đôi ta kết tóc với nhau rồi cô sẽ biết.

- Cậu phải lo đèn sách, chứ đừng có lo chuyện ngoài không nên.
- Nếu tôi không kết tóc với cô được thì có vui về chi đâu mà lo xem sách. Xin cô thương dùm thân tôi. Cô mà phụ lòng tôi, thì dầu cô không có ý hại tôi đi nữa, tức nhiên cô cũng có tội, vì cô muốn cho tôi buồn rầu học không được rồi lỡ hội chơi, nên cô mới phụ tôi. Cô cũng là con nhà nho-học, tôi chắc cô không nỡ làm điều độc ác đến thế, phải không cô hai?

Ánh-Nguyệt châu mày, cúi mặt ngó xuống đất bộ nàng suy nghĩ lắm. Hải-Yến liếc ngó nàng, trong bụng mừng thầm, có ý đợi coi nàng nói thế nào. Cách một chút nàng nói rằng:

- Tôi xét phận tôi, nên tôi không thể nào ưng được. Tôi đã nói với chú Đổ-Cầm rồi, vậy chứ chú không có nói lại cho cậu nghe hay sao?
- Không. Cô nói làm sao đó?
- Tôi đã nói với chú, nếu tôi ưng cậu thì tôi phải mang ba điều lỗi lớn. Thứ nhứt: ông thân tôi mất chưa mãn tang, nếu tôi lấy chồng thì tôi mang chữ bất hiếu. Thứ nhì: tuy tôi mồ côi, song tôi còn một ông chú với một ông cậu; nếu tôi lấy chồng mà không thừa cho thân tộc hay thì ai gọi tôi là con nhà lễ nghĩa. Thứ ba: cậu là con nhà học trò, đương xôi kinh nấu sữ mà chờ khoa thi, nếu tôi **cộng chằm đồng sàn**⁶³ làm cho cậu rối rắm lảng lơ đèn sách, thì tôi tưởng tôi cũng có tội với thánh hiền lắm. Vậy xin cậu hãy giữ lòng thanh tịnh mà lo bề đèn sách, chẳng nên tưởng nguyệt nhớ hoa mà lỗi với cha mẹ và lụy thân tôi tội nghiệp.

Hải-Yến ngồi nghe nàng nói, giọng lạnh lót như hồi đòn, ý ôn hòa như bài giảng, bởi vậy chàng mê mẩn tâm thần, muốn xen mà cãi, song sợ nàng không nói nữa, nên phải dằn lòng lặng thinh mà nghe. Chừng nàng nói dứt rồi, chàng mới ngược mặt lên hỏi rằng:

- Cô nói còn một ông chú với một ông cậu, nếu muốn lấy chồng thì phải thừa trước mới dám. Hai ông ở đâu? Chú Đổ-Cầm chịu thì đủ rồi, cần gì phải thừa cho đủ mặt bà con thân tộc.
- Chú Đổ-Cầm có bà con gì với tôi đâu.
- Ủa! Nếu không phải bà con, sao cô lại ở đây? Cô gạt tôi chi vậy cô hai? Chú đã nói thiệt gia đạo của cô cho tôi biết hết. Chú nói chú là chú ruột của cô mà.
- Thừa, không. Chú nói dối với cậu đa. Ông thân tôi khoa trước lên ở đậu tại nhà chú mà thi, rủi đau rồi bỏ mình, làm tổn hao của chú hết 30 quan tiền. Tôi nghèo nàn không có tiền mà trả. Chú đến quan chú kiện tôi. Quan bắt tôi phải ở đợ với chú đây chớ.

Hải-Yến nghe nói chung hửng, vùng đứng dậy, mắt ngó Ánh-Nguyệt trân-trân. Ánh-Nguyệt xây lưng đi qua giồng thuốc khác. Hải-Yến đứng ngó theo. Chẳng hiểu vì chàng nghe nàng nói nàng ở đợ với Đổ-Cầm chứ không phải là cháu, thì chẳng biết kiêng nể chi nữa, hay là tại chàng ngó theo, thấy đáng đi yêu-điều, chàng động lòng, mà nàng đi vừa được một chục bước, gần tới gốc cây bồ-đề lớn, chàng bươn bả chạy theo, rồi nắm cánh tay trái nàng chặt cứng mà kéo lại gốc cây bồ-đề.

Nàng bị níu thỉnh-linh thì thẹn thua mà lại giận quá, nên mặt mày đỏ tươi, cả mình run bầy-bẩy, day lại ngó ngay chàng mà nói rằng:

- Cậu là con nhà học trò, chứ phải là đồ thất phu hay sao mà cậu vô lễ như vậy. Cậu phải buông tôi ra. Buông đi, nếu cậu không buông thì tôi làm cậu mang nhục cho cậu coi. Cậu buông hôn?

Hải-Yến miệng cười hề-hề, tay mặt cứ nắm Ánh-Nguyệt chặt cứng, rồi tay trái lại với muốn ôm ngang mình nàng, nàng cúi xuống lượm khúc cây mà đập nhàu. Hải-Yến sợ trúng lỗ

⁶³ chung gối cùng giường

đầu, nên lật đặt buồng nạng ra rồi bước thối lui hai ba bước. Ánh-Nguyệt chỉ cây ngay mặt chàng mà nói:

- Cậu là ăn cướp, chứ không phải học-trò. Tôi nói cho cậu biết, tuy thân phận tôi nghèo hèn mặc dầu song tôi trọng danh giá của tôi lắm, thà là tôi chết, chứ tôi không để cho ai làm nhục danh tôi đâu.

Hải-Yến đứng xa-xa, mặt mày tái lét, cứ ngó nạng, chứ không kiếm được một lời mà đối đáp. Nàng thấy vậy mới bỏ mà đi. Chàng lục-thực đi theo và nói nhỏ-nhẹ rằng:

- Cô hai ơi, xin cô đừng có phiền. Vì tôi thương cô quá, nên tôi quên hết lễ-nghĩa liêm-sĩ.

Ánh-Nguyệt ngoái đầu lại và cười gằn và nói rằng:

- Cậu không biết chứ không phải cậu quên.

Hải-Yến nhả mặt đáp rằng:

- Nãy giờ cô mắng nhiếc tôi lời nặng nề lắm, nhưng vì tôi thương cô quá nên tôi nhịn hết thảy. Cô hãy xét lại cô như vậy, còn tôi như vậy, sao cô lại chê tôi? Tôi là con nhà cự phú ở trên An-Giang; tôi tài học lại không nhường ai hết. Phận cô nghèo khổ đến nỗi phải đem thân đợ cho người ta. Nếu cô khứng kết nghĩa Châu-Trần với tôi, thì tôi ra tiền mà trả nợ, rồi tôi muốn nhà rước cô về, vợ chồng ở với nhau, tôi xới kinh nấu sủ, cô lo sửa tráp nâng khăn, khi buồn hòa đòn, khi vui thưởng nguyệt, dường ấy cô không sung sướng hơn là ở đợ cho người ta như vậy hay sao? Cô phải nghĩ lại, cô xét chỗ lợi hại cho kỹ. Tôi nói cho cô biết, tôi không nỡ làm bức cô, thì thiếu gì cách.

Nàng đứng lại đáp rằng:

- Tôi biết lắm chứ! Cậu làm đàn-ông con trai, lại có tiền bạc nhiều, còn tôi là đàn-bà con gái lại nghèo-hèn cô-i-cút, cậu muốn làm hại tôi có khó chi đâu. Tuy vậy mà thà tôi bị hại, chứ tôi không chịu để ô danh xù tiết. Còn cậu khoe cậu giàu có mà lại học giỏi. Thưa cậu, tuy tôi nghèo hèn, song tôi kính trọng người biết lễ-nghĩa liêm-sĩ mà thôi, chứ không phải nghe nói giàu có mà tôi ham, hoặc nghe nói học giỏi mà tôi sợ.

Ánh-Nguyệt nói dứt rồi quây quả đi kiếm lá thuốc ứa mà bẻ. Hải-Yến đứng ngó xuống đất mà suy nghĩ một hồi lâu lắm, rồi lần bước thùng thảng đi vô nhà.

*

* *

(8)

Mặt trời mới trịch bóng, hai vợ chồng Đỗ-Cẩm, mỗi người vác một bó lác, bước vô sân quăng một cái đui dựa cửa, rồi Thị-Phi đi vòng phía bên hè mà vô nhà sau, còn Đỗ-Cẩm thì đi thẳng vô cửa trước. Đỗ-Cẩm mình mẩy lắm, khi bước vô nhà đứng ngó dáo-dác thấy Hải-Yến nằm co trên ván, day mặt vô vách, bèn nói lớn rằng:

- Con Ánh-Nguyệt đi đâu mất rồi?" Cậu làm giống gì mà nằm buồn xo đó vậy cậu.

Hải-Yến day qua ngó Đỗ-Cẩm, thiết gương mặt coi không vui. Đỗ-Cẩm cười ngòn-ngòn và hỏi rằng:

- Từ hồi sớm mai đến bây giờ cậu ở nhà có việc gì lạ không cậu?

Hải-Yến lồm-cồm ngồi dậy, sắc mặt thẹn-thù, nên ngó chỗ khác mà nói xu-xị rằng:

- Có việc gì ở đâu!

Đỗ-Cẩm cười hề-hề rồi đi thẳng vô nhà sau rửa mình, rửa mặt, thay áo đổi quần. Thị-Phi thấy Ánh-Nguyệt ở sau vườn thuốc lơn-ton đi vô thì nói rằng:

- Dữ hôn! Từ hồi tao đi đến bây giờ, mầy ở hoài ngoài vườn thuốc hay sao? Chà, bữa nay con này siêng dữ bây.

Ánh-Nguyệt lặng thinh, không nói đi nói lại chi hết.

Ăn cơm chiều rồi Hải-Yến rủ Đỗ-Cẩm đi vô trong thành chơi. Đỗ-Cẩm ngày nay đi nhô lác là có ý muốn để cho Hải-Yến ở nhà thông-thả mà chọc ghẹo Ánh-Nguyệt, chẳng dè chừng về nhà thấy Hải-Yến buồn xo, mà Ánh-Nguyệt cũng không vui, thì lấy làm kỳ, bởi vậy Hải-Yến rủ đi vô thành chơi thì anh ta chịu đi liền, thăm tính để ra ngoài đường rồi hỏi Hải-Yến coi ngày nay có nói chuyện chi với Ánh-Nguyệt hay chưa. Chừng ra khỏi nhà, Đỗ-Cẩm chưa kịp hỏi, mà Hải-Yến hỏi trước rằng:

- Cô hai cổ nói cổ thiếu 30 quan tiền không có mà trả, nên cổ ở đợ với chú mà trừ, chớ cổ không phải cháu của chú, phải vậy không chú?

Đỗ-Cẩm chưng hửng, dừng bước ngó Hải-Yến và nói rằng:

- Nó nói với cậu như vậy hay sao? Phải, ông gì nó hỏi trước có thiếu tôi 30 quan tiền, mà ông cũng có bà con với tôi, chớ phải là người dung hay sao. Con cháu nó bạc bẽo quá! Vợ chồng tôi thấy nghèo nàn coi-cút tôi thương, nên đem nó về nuôi, bây giờ nó thấy cậu yêu nó, chắc có chỗ nương dựa được rồi, nó tính phản vợ chồng tôi chớ. Con này leo-lự thiệt. Sao bữa nay hai vợ chồng tôi đi khỏi, cậu ở nhà có ướm thử lòng nó hay chưa? Nó chịu hay không, mà sao hồi xé tôi về cho đến bây giờ tôi coi bộ cậu không được vui vậy cậu?

Hải-Yến đáp rằng:

- Cô hai nghèo mà kiêu hãnh quá, tôi dùng đủ cách mà ghẹo cổ, song dùng cách nào cũng không được hết thầy.

- Tôi đã nói tánh nó khó lắm mà. Cậu nói với nó làm sao rồi nó trả lời làm sao đâu cậu thuật lại cho tôi nghe thử coi.

Lúc ấy mặt trời đương chen lặn. Hai người đi thơ-thẩn trên đường. Gió chiều mát mẻ, màu trời trong ngần. Hải-Yến đi chậm-chậm mà kể đủ mọi việc hỏi trua cho Đỗ-Cẩm nghe, không dấu một mảy nào hết: Chàng nói rồi thở dài, bộ coi nào nề lắm. Còn Đỗ-Cẩm nghe rõ rồi thì anh ta sợ nếu Ánh-Nguyệt không ưng Hải-Yến thì anh ta bạt ăn 5 nén nữa, mà lại cũng không đòi được 30 quan tiền, bởi vậy mà anh ta nổi giận nên nói rằng:

- Đừng có lo, cậu để nó đó cho tôi. Mình đã tử tế với nó quá, nếu muốn làm phách, thì tôi cho nó làm phách. Để tôi biểu con vợ tôi ép nó; nếu nó còn cứng nữa, thì vợ chồng tôi hành hạ tằm thân nó cho nó thất kinh rồi tự nhiên nó hết cứng chớ gì. Nói cùng mà nghe, nếu mình làm đủ cách mà nó làm cứng hoài, thì tôi cho phép cậu ban đêm vô ngủ nhậu với nó, sức nó bao nhiêu mà cự với cậu nổi, còn như nó có la làng la xóm, đi kiện đi thưa, thì vợ chồng tôi làm chứng cho cậu, tôi nói nó thấy cậu học giỏi tiền nhiều nó muốn, cậu không chịu cậu mắng nhiếc nó, nó mắc cỡ nên kiểm

chuyện nói xấu cho cậu. Nó ở trong nhà tôi, mà vợ chồng tôi làm chứng như vậy thì ai lại không tin.

Hải-Yến nghe Đỗ-Cẩm nói như vậy thì mừng, nên nói rằng:

- Chú tính mưu đồ hay lắm. Nếu chú sẵn lòng giúp tôi như vậy thì có lo chi tôi ân ái với cô không được. Thiệt tôi giận cô quá, từ hồi trưa cho đến bây giờ tôi thề dầu tốn hao tiền bạc bao nhiêu tôi cũng lấy cô cho được tôi mới nghe. Chú rán giúp tôi. Tôi nói thì tôi nhớ lời, hễ tôi lấy được cô rồi thì tôi đền ơn cho chú thêm 5 nén nữa và tôi ra 30 quan tiền mà trả lại cho chú”.

Đỗ-Cẩm nghe nói tiền bạc thì vui mừng nên rủ Hải-Yến đi riết vô thành uống rượu chơi. Hải-Yến cũng hết buồn, song nếu ai ngó kỹ cặp con mắt chàng thì biết trong trí chàng lo tính lung lắm.

Chừng đi về dọc đường, Hải-Yến cứ lặng thinh ngó xuống đất mà đi. Đi gần tới nhà chàng níu tay Đỗ-Cẩm đứng lại rồi nói rằng:

- Mưu của chú tính hồi nãy đó hay thiệt, song tôi coi có chỗ chẳng tiện. Vả hồi trưa cô đối đáp với tôi, thì tôi coi cô chẳng phải là gái tầm thường đâu. Cô có nói hai ba lần rằng thà cô chết chứ không để cho ai làm ô danh xủ tiết cô. Cô nói mà bộ coi hăn-hòi lắm. Cô là con nhà có học, nên tôi sợ hễ cô nói thì cô dám làm. Nếu chú đánh đập ép-uồng cô, hoặc tôi ỷ tiền ỷ sức làm ám sát, tôi e cô tức giận rồi tự vận đi, thì là uồng tài sắc của cô lắm. Vậy xin chú để thùng thẳng cho tôi tính ít bữa coi. Tôi muốn ôn-ỹ với cô nữa, chừng nào không được rồi mình sẽ dùng kế.

Đỗ-Cẩm gật đầu lia lịa và nói rằng:

- Được, được. Cậu muốn thế nào cũng được hết. Cậu tính làm sao thì cậu nói cho tôi hay, tôi sẵn lòng giúp cậu luôn luôn. Tôi thấy nó làm phách tôi giận quá.

Hai người dắt nhau về nhà.

Mấy bữa sau Ánh-Nguyệt nấu cơm nấu nước, dọn dẹp trong nhà, làm việc ngoài vườn như thường, nàng thấy Hải-Yến nàng không then thua, không hờn giận, mà cũng không thêm ngó. Còn Hải-Yến thấy mặt nàng thì có hơi bực ngợ, nhiều khi lén liếc ngó nàng mà không dám thốt một lời chi hết.

Vợ chồng Đỗ-Cẩm thâm tính với nhau thế nào không biết, mà bữa nào cũng bỏ đi hoài, bữa thì vợ chồng đi chung với nhau, bữa thì chồng đi một nơi vợ đi một ngả. Hải-Yến ở nhà một mình với Ánh-Nguyệt, hễ thấy dạng nàng thì lửa tình hừng-hực, biến ái dôi dào, song nếu muốn chọc ghẹo nàng thì mượn bài thi hoặc dùng ngôn đòn mà thôi, chứ không dám trao lời chi nữa hết.

Một buổi trưa, vợ chồng Đỗ-Cẩm đi khỏi, Hải-Yến ở nhà với Ánh-Nguyệt mà không dám nói chuyện với nàng, thì trong lòng buồn bực nên tính bước ra sau vườn mà chơi. Chàng vừa đi tới chái nhà, thì thấy nàng đương đứng dựa một bụi bông búp, tay cầm một cái bông mà nhìn. Nàng để đầu trần, lại tóc không chải gỡ, nhiều sợi lòng-thông sau ót, nhiều sợi xấp xải trên trán; trời dãi nắng trong mặt nàng, rồi màu bông búp giọi vô nữa, làm cho nước da nàng ửng hồng-hồng, coi thiệt là xinh đẹp.

Hải-Yến lén đứng ngó nàng trân trân, vì sợ nàng hay rồi nàng bỏ đi vô, mắt cái bức tranh “gái đẹp xem hoa tươi” đi, nên chàng không dám bước động đất. Thình-lình nàng quay qua ngó thấy chàng, nàng buông cái bông ra rồi thùng thẳng đi vô nhà. Chàng thấy cặp mắt của nàng rất hữu tình, gương mặt của nàng như hoa nở, tướng đi của nàng rất yếu điệu, thì trong lòng chàng bồi-hồi, muốn bước lại chặn đường mà trao lời vàng đá, song sợ nàng mắng nữa, nên mới bước một bước rồi ngập ngừng đứng lại, không dám đi.

Nàng đã vô trong nhà rồi mà chàng còn ngẩn-ngờ ngoài hè, cách một hồi lâu chàng ngồi chồm hóm dựa bụi chuối, với tay níu một tàu chuối rồi tét ra nhỏ nhỏ bỏ đống dưới đất.

Chàng ngồi đó cho đến nửa chiều, không biết chàng toan tính việc chi, mà coi sắc mặt chàng lo lắm. Chừng chàng thấy dạng vợ chồng Đỗ-Cẩm về chàng mới lần bước vô nhà.

Đêm ấy Hải-Yến nằm dầu-dầu hoài, không đọc sách mà cũng không thấy đèn. Bữa sau ăn cơm sớm mai rồi, chàng xách dù đi đến tối mới về. Đỗ-Cẩm hỏi chàng đi đâu thì chàng nói đi vô thành thăm anh em bạn học. Chàng đi luôn như vậy cho đến 4 bữa.

Bữa chót Hải-Yến về đến nhà thì trong nhà đã đốt đèn rồi. Chàng cất dù, cởi áo dài rồi bước ra ngoài sân mà chơi. Đỗ-Cẩm trông Ánh-Nguyệt ân ái với Hải-Yến cho mau đặt đôi thêm 5 nén bạc và 30 quan tiền, mà thấy Hải-Yến đã không ve-vàng lại bỏ nhà đi hoài, muốn thúc Hải-Yến bước riết tới, nên đi theo ra ngoài sân, đứng dựa bên mình chàng rồi hỏi nhỏ rằng:

- Sao hôm nay cậu không tính chi hết, cứ bỏ nhà đi chơi hoài vậy? Thôi, để vợ chồng tôi đánh ép nó cho nhé?

Hải-Yến khều tay Đỗ-Cẩm đi thẳng ra ngoài đường cho xa nhà rồi nói rằng:

- Hôm nay tôi tính hết sức, chớ không phải tôi đi chơi đâu. Cô hai là con nhà nhỏ, cô đèn hay học giỏi, chớ không phải như sắp con gái dốt nát khác. Tôi đã xét kỹ rồi, nếu mình làm ngang chắc cô bất bình rồi hư việc của mình đi. Vậy tôi tính phải dùng nhơn nghĩa mà dụ cô mới được. Tôi đã sắp mưu kế xong rồi hết; vậy xin chú sáng mai, chừng ăn cơm rồi chú sai cô đi vô trong [giăng](#)⁶⁴ rừng Bình-Lợi mà quơ củi. Hễ cô đi thì cô mắc kế tôi. Nếu chuyển nầy mà không được nữa, thì chú đánh đập mà ép cô, chừng ấy tôi không can nữa đâu.

Đỗ-Cẩm không hiểu kế của Hải-Yến thế nào, nên đứng ngó trân-trân rồi hỏi rằng:

- Mưu của cậu sắp sao đó? Sao hồi nãy cậu nói phải dùng nhơn nghĩa mà dụ nó, rồi bây giờ cậu lại biểu sai nó đi vô rừng một mình?
- Ấy! Đó là kế nhơn nghĩa đa.
- Hễ vô rừng thì cậu làm ngang chớ gì. Làm như vậy là kế ba nài, chớ nhơn nghĩa gì?

Đỗ-Cẩm nói và cười ngất. Hải-Yến cũng tức cười song chàng đáp rằng:

- Chú cứ việc sáng mai sai cô đi cho tôi.
- Tự ý cậu. Nè mà được rồi đừng có quên ơn tôi đa, nghe hôn?
- Tôi đâu dám quên.

Hai người nói rồi dắt nhau trở vô nhà tắt đèn gài cửa mà ngủ.

Sáng bữa sau, Hải-Yến thức dậy sớm ra đi, nói với vợ chồng Đỗ-Cẩm rằng mình vô thành mà chơi với anh em bạn học, dặn ở nhà hễ tới bữa cơm thì ăn chớ đừng có chờ. Khi bước ra cửa chàng quày đầu ngó Đỗ-Cẩm và nháy mắt hai ba cái rồi mới đi.

Đỗ-Cẩm hỏi Ánh-Nguyệt nấu cơm cho sớm mà ăn. Chừng ăn cơm rồi anh ta biểu Ánh-Nguyệt đi vô giăng rừng Bình-Lợi mót củi khô gánh về mà chụm. Ánh-Nguyệt vung lòi, liền xắn quần xắn áo, rồi xách đòn gánh mà đi.

Nàng đi vô tới rừng rồi, kiếm lượm mấy nhánh khô vác đem về chung một chỗ. Một mình thân-thơ, tư bề vắng-vẻ, chỉ nghe chim kêu chèo chét trong bụi và thấy gió thổi lúc-lắc đầu nhành mà thôi. Nàng nhớ tới thân phận nàng bơ-vơ không nơi nương tựa, rồi lại nhớ tới quê nhà, không biết bây giờ chú với cậu còn mạnh giỏi hay không, nhà cửa bỏ gần hai năm rồi chắc bây giờ đã hư sập hết. Nàng nhớ tới đó thì buồn-bực chịu không được; nên ngồi khoanh tay mà khóc.

Nàng đương khóc, thành linh có năm sáu người ở trần trụi-trụi, mặt mày hung ác, tay chon vạm-vỡ, kẻ xách cây, người cầm mác, ở giữa rừng xông ra, ngó thấy nàng áp chạy lại, rồi người đi đầu nói lớn rằng:

- Có con nhà ai ngộ quá bây; áp bắt nó đem về trại. May dữ hôn, tao chưa có vợ, vậy để tao bắt con nầy làm vợ chơi.

Ánh-Nguyệt hồn phi phách tán, lật đật đứng dậy muốn chạy, mà vì sợ run, hai chơn như ai trói, chạy không được. Bọn ấy áp vây chung quanh. Người đi đầu biểu bắt đó, chụp nắm hai tay Ánh-Nguyệt nhập lại rồi tút dây trong lưng ra mà buộc chặt cứng. Ánh-Nguyệt mặt mày xanh dờn, cúi lạy xin tha. Người ấy trợn mắt nạt rằng:

⁶⁴ khu, khóm

- Tha cái gì? Ta bắt về làm vợ, chứ ai chém giết gì hay sao mà biếu tha.

Bọn ấy kéo xên Ánh-Nguyệt đi vô rừng. Ánh-Nguyệt tâm thần bác loạn, không dám la, mà cũng không dám khóc, cứ tiúu-ríu đi theo. Đi được một hồi lâu, qua khỏi rừng rồi tới trảng. Ánh-Nguyệt ngó tứ hướng không thấy nhà cửa ai hết, chỉ thấy xa xa có một chòm cây xơ-rơ mà thôi. Bọn ấy lại dắt nàng đi qua chòm cây ấy. Khi gần tới, nàng thấy ở chính giữa chòm cây ấy có một cái cái nhà, nàng tưởng chỗ đó là trại của chúng nó, nào dè đi tới mới hay là cái miễu. Lúc đi ngang qua miễu, mặt trời xế bóng rồi, nàng liếc mắt dòm vô, thấy có một người trai đương ngồi dựa gốc cây, như người đi đường nghỉ mát. Nàng vụt la lớn lên rằng:

- Bớ người ta, làm phước cứu dùm tôi; tôi bị bọn ăn cướp nó bắt tôi đây nè!

Bọn ấy đưa đưa hèo muốn đập, đưa vác mác muốn chém nàng, rồi kéo nàng mà chạy.

Nàng khóc than nghe rất thảm thiết. Nàng chạy mà quày đầu ngó chừng coi người ở trong miễu đó có ra cứu mình hay không; nàng thấy người ấy xách cây chạy ra rồi rượt riết theo nạt lớn rằng:

- Bọn bây không phép làm ngang bắt vợ con người ta. Bây phải thả nàng ấy cho mau, bằng không thì ta bẻ đầu bây hết thấy.

Bọn ăn cướp đứng lại hết, rồi tên đầu đảng biếu bắt Ánh-Nguyệt đó nói rằng:

- Thằng nào đó mà dám nói phách dữ vậy? Bây đi trước đi, để tao ngắt họng thằng này rồi tao sẽ đi theo.

Tên đầu đảng cầm cây đứng mà chờ còn mấy đứa kia kéo Ánh-Nguyệt đi. Ánh-Nguyệt đi được một khúc quây đầu ngó lại, thấy tên trai ở trong miễu với tên đầu đảng đương đánh nhau, mà tên trai ấy bộ tướng lại giống in Hải-Yên. Cách chẳng bao lâu tên đầu đảng té nằm sấp dựa đường, còn tên trai ấy chạy theo kêu lớn rằng:

- Tao giết thằng đầu đảng của bây rồi, tao đó bây chạy đâu cho khỏi tao. Bây phải thả người ta ra, nếu bây trì hoãn thì tao giết bây hết.

Ánh-Nguyệt nghe mấy lời ấy thì mừng rỡ hết sức. Còn bọn ăn cướp đứng lại nhìn nhau, coi thất sắc hết thấy. Chừng tên trai ấy chạy gần tới, thì bọn ăn cướp buông Ánh-Nguyệt ra rồi chạy tán lác hết. Ánh-Nguyệt tuy hai tay bị trói, song thấy tên trai ấy chạy tới cứu mình, thì lật đật ngồi bẹp xuống đất khóc lạy và nói rằng:

- Nhờ có ân-nhơn cứu tôi chứ không thì tôi đã bị tay kẻ dữ rồi. Vậy tôi xin lạy ít lạy mà đáp nghĩa cho ân-nhơn.

Nàng vừa nói tới đó thì tên trai ấy nói rằng:

- Ua! Cô hai! Cô đi đâu mà đến nỗi lâm hại như vậy?

Ánh-Nguyệt nghe hỏi liền ngược mặt lên ngó chàng, thấy quả là Hải-Yên, nàng chung-hứng. Hải-Yên biếu nàng đứng dậy, chàng lật-đật mở trói cho nàng rồi hỏi nàng đi đâu mà bị ăn cướp bắt. Nàng và khóc và kể hết đầu đuôi mọi việc lại cho chàng nghe.

Hải-Yên nghe rồi, bộ chàng coi giận lắm, đứng ngó dáo dác, thấy bọn ăn cướp đã chạy xa rồi rồi chàng chỉ tay mà nói rằng:

- Quân khốn kiếp, dám bắt người ta giữa ban ngày. Chớ chi hồi nãy theo kịp, tao giết hết thấy.

Chàng lại day lại ngó Ánh-Nguyệt mà cười rồi nói rằng:

- Hồi nãy tôi nghe cầu cứu, tôi không dè cô chút nào hết. May bữa nay tôi lại đi chơi lên phía trên này, chớ nếu tôi đi chỗ khác, thì chắc là cô phải bị bắt đi mất rồi biết đâu mà kiếm. Thiệt may quá!

Ánh-Nguyệt ngồi xuống muốn lạy mà tạ ơn nữa. Hải-Yên đưa tay đỡ nàng đứng dậy và nói rằng:

- Người anh hùng hể thấy người ta lâm-nguy thì phải cứu. Dầu người xa lạ tôi cũng phải cứu người ta thay, huống chi là tôi với cô ở chung một nhà cần gì cô phải nói nhiều tiếng.

Chàng nói mà liếc mắt ngó nàng rất hữu tình. Nàng đứng bợ-ngợ một hồi rồi nói rằng:

- Cha mẹ tôi đã đẻ tôi một lần rồi. Hôm nay cậu cứu tôi, chẳng khác nào như cậu đẻ tôi một lần nữa. Ân nghĩa này tôi nguyện tạc dạ trọn đời, dầu kiếp này tôi đền đáp

cho cậu không được, thì tôi cũng nguyện kiếp sau làm thân trâu ngựa mà trả ơn cho cậu.

Hải-Yến cười mà nói rằng:

- Thôi cô đi theo tôi mà về, chớ ở đây mà nói chuyện hoài, trời tối về sao kịp. Cô muốn đền ơn đáp nghĩa cho tôi có khó chi đâu.

Ánh-Nguyệt có sắc thẹn, nên cúi đầu lặng thinh. Hải-Yến nhìn nàng rồi biểu nàng đi trước, nối gót theo sau. Chùng đi ngang qua chỗ Hải-Yến đánh với tên đầu đảng hồi nãy, thì thấy tên đầu đảng còn nằm dựa bờ, tay chơn *uynh-oan*, tóc râu rối-rắm như thầy ma nằm đó. Ánh-Nguyệt nhìn mình rồi bước trái mà đi riết.

Hai người đi về dọc đường nói chuyện với nhau nghe thân thiết lắm. Ánh-Nguyệt tuy nghiêm chỉnh song không kháng cự như khi trước nữa, mà hễ Hải-Yến tỏ chút tình chi thì thấy miệng nàng lại chum-chím cười. Chùng vô tới rừng hai người lại ngồi chung với nhau trên một gốc cây khô mà nghỉ chơn.

Ánh-Nguyệt muốn kiếm đồng củi mình đã gom hồi trưa mà gánh về. Hải-Yến không cho mà nói rằng trời đã gần tối rồi; không nên ở trễ. Hai người dắt nhau về tới nhà thì mặt trời đã chen lặn.

Đỗ-Cẩm thấy hai người về một lượt, mà Ánh-Nguyệt lại không có củi thì lấy làm lạ, nên chạy ra sân mà hỏi. Ánh-Nguyệt đem chuyện mình bị ăn cướp bắt và nhờ Hải-Yến cứu mà thuật lại cho vợ chồng Đỗ-Cẩm nghe. Vợ chồng Đỗ-Cẩm tuy nghi Hải-Yến bày mưu, song không rõ mưu sấp thế nào, nên cứ chất lượt lắc đầu mà nói rằng:

- Trời ơi, may quá! Cha chả, nếu không có cậu cứu thì cháu đã bị về tay quân cướp rồi còn gì! Ôn cậu lớn quá, cháu đừng có quên nghe hôn cháu.

Chùng Ánh-Nguyệt đi vô nhà sau, Đỗ-Cẩm ngoắt Hải-Yến ra ngoài sân rồi hỏi nhỏ rằng:

- Thiệt có ăn cướp hay là cậu sắp đặt?
- Mưu của tôi đó. Phải dùng nguy kế mà dụ cô, chớ làm như chú bày đó, không được đâu.
- Mà cậu dụ nó được hay chưa?
- Được rồi, được rồi.

Hai người ngó nhau gặt đầu mà cười, rồi tẻ ra người đi cửa trước, kẻ đi ngả sau mà vô nhà.

*

* *

Lý-Ánh-Nguyệt tuy nhà nghèo, nhưng mà nét-na dè dặt, ăn nói hần hoi, lòng sạch tron không dễ đóng bợn nhơ, trí ngay thẳng không ưa điều *vạy vọ*⁶⁵. Đã vậy mà nàng lại có ngón đòn hay, có văn học rộng, dầu nát thân cũng còn ôm chữ hiếu, dầu ngàn lượng cũng không đổi chữ tình. Gái như vậy Hải-Yến say đắm đến nỗi bỏ ăn bỏ ngủ, bỏ sách đèn, đến nỗi tổn của không phiền, bị nhục không tợn, nghĩ chẳng lạ gì. Người viết truyện này chẳng hề dám trách cái ái tình của chàng, chỉ buồn cho chàng là con nhà học trò, mà không hay trân trọng ái-tình, đã không biết tăng cao phẩm-giá của người mình yêu, mà lại còn bày kế nguy dùng chước xảo, mà làm cho phi tình dục của mình, người đường ấy chưa đáng đứng vào bậc “đa tình nhơn”.

Từ ngày Hải-Yến cứu Ánh-Nguyệt khỏi nạn rồi, thì chàng ý công dày ơn trọng, nên theo ve vãn nàng nữa. Nàng vì ơn nghĩa, nên không dám kháng cự như trước, mà thấy cái tình của chàng rất nặng, tài của chàng rất cao, bởi vậy lần lần rồi nàng cũng động lòng. Có khi chàng làm thi biểu nàng họa, có khi chàng đưa đòn biểu nàng đòn, hễ chàng biểu thì nàng vưng lời, chớ không dám từ chối.

⁶⁵ không thẳng

Trai với gái gần nhau, khi ngâm thi khi hòa đờn, mà cả hai đều học giỏi hết thầy, bởi vậy lần lần rồi tình nàng cũng dần dần, lòng nàng cũng ngẩn ngơ. Chàng chàng dọ được ý nàng đã có tình với chàng rồi, chàng mới dờ việc tóc tơ ra mà nói nữa. Nàng cúi đầu e lệ, song gương nói nhỏ rằng:

- Em còn có một tháng nữa thì mãn tang của ông thân em. Vậy xin cậu chờ cho em báo hiếu rồi, em sẽ trao thân gởi phận cho cậu, đừng lo sửa tráp nâng khăn mà đền bồi ơn cứu tử.

Chàng nghe mấy lời như **côi**⁶⁶ tấm lòng sâu, nên nhìn nàng mà đáp rằng:

- Có mấy tiếng nói đó mà cô tiếc với tôi làm chi, để cho tôi mấy tháng nay ngâm sầu nuốt thảm, đợi gió trông mây, đau đớn hết sức!

Nàng ngước mắt ngó chàng, hai người nhìn nhau, sóng tình dôi dập, non ái chấp-chồng, tuy hai người không nói một tiếng chi nữa hết, mà mắt ngó nhau đó cũng đủ ước hẹn cùng nhau trăm năm vàng đá.

Tới ngày mãn tang, Hải-Yên đưa tiền biểu Ánh-Nguyệt đi chợ mua thịt rượu đem về nấu một mâm cơm mà cúng cha, rồi vợ chồng có thành hôn với nhau. Ánh-Nguyệt lãnh tiền đi chợ. Hải-Yên thấy việc mình muốn nay đã thành rồi, thì trong lòng vui-vẻ vô cùng. Chàng thừa lúc Ánh-Nguyệt vắng mặt, mới lấy 5 nén bạc mà đền ơn Đỗ-Cẩm và trả luôn 30 quan tiền của Ánh-Nguyệt thiếu đó nữa.

Cúng quảy xong rồi, cả nhà ngồi chung lại mà ăn uống. Đỗ-Cẩm có lợi thì đắc chí, nên uống rượu xoàn-xoàn rồi nói với Ánh-Nguyệt rằng:

- Ngày nay cháu có chồng tử tế như vậy cháu đừng có quên ơn vợ chồng chú. Nếu bụng chú xấu như người ta, thì chú bắt cháu ở làm tôi mọi đến già, chớ chú **đương** **thêm**⁶⁷ kiếm chỗ tử tế mà gả, vậy cháu phải nhớ ơn vợ chồng chú” .

Ánh-Nguyệt thiết-thà không dè Đỗ-Cẩm bán mình, mà cũng không dè Hải-Yên lập mưu dụ dỗ, nên nàng ứa nước mắt mà đáp rằng:

- Thân cháu nghèo hèn côi-cút, hai năm nay nhờ chú thím nuôi dưỡng, bây giờ chú thím lại đứng gả cháu lấy chồng, ơn ấy cháu ghi nhớ hoài, dầu ngàn năm cháu cũng không quên được.

Đỗ-Cẩm gật đầu rồi bụng ly rượu uống nghe một cái ọt, coi bộ vừa lòng lắm.

Hải-Yên thành hôn với Ánh-Nguyệt được rồi, nghĩ ở chung chạ với vợ chồng Đỗ-Cẩm không tiện, nên xuất tiền mua một cái nhà nhỏ ở gần cửa thành hướng nam rồi hai vợ chồng dọn đồ về mà ở.

Trai tài gái sắc phận đẹp duyên ưa, người phi tình quên hết nỗi tương-tư, kẻ ghi dạ giữ tròn niềm tơ-tóc. Ban ngày vợ lo nồi cơm siêu nước, chồng chuyên bài sách câu thi; ban đêm vợ ngồi bên nây may vá áo quần, chồng nằm bên kia soi kính nấu sữ. Hễ chồng có làng-lơ đèn sách, thì vợ nhắc nhở khuyên lơn, hễ vợ có nhớ quê quán, buồn mẹ cha, thì chồng dẫn giải việc đời mà vỗ về an ủi.

Gặp bữa trăng trong gió mát thì vợ chồng nhắc ghé ngồi dựa mấy bụi bông, rồi mặt nhìn nhau vịnh phú ngâm thi, gặp đêm nào trí buồn lòng, thì vợ chồng khêu tỏ ngọn đèn rồi kể vai nhau mà hòa đờn uống nước. Ai dòm vô nhà Hải-Yên thì cũng đều cho là một nhà phong lưu thú vị, cũng đều cho là một cặp tài tử giai nhơn.

Mảng say sưa vì nết, mắng mê mẩn vì tình, nên xuân qua thu lại hết hạ sang đông, tính đã trót một năm, mà thấm thoát coi mau dường như trong mấy bữa.

Đến năm Tân-mão (1831) triều đình mở hội thi nữa. Các sĩ-tử sắm sửa tề-tự tại thành Gia-định mà nhập trường. Ánh-Nguyệt cũng lo sửa soạn bút nghiên cho chồng ứng thí.

Năm ấy Hải-Yên đậu Cử-nhơn. Đến bữa xướng danh thiên-hạ náo nức trước cửa trường mà trông nghe tin tức.

⁶⁶ côi, mở ra

⁶⁷ không bao giờ chịu

Ánh-Nguyệt ngày đêm thành tâm khấn nguyện cho chồng thi đậu, nên đến bữa ấy nàng nóng-nảy trong lòng ngồi nhà không yên, bởi vậy cũng đến đứng lóng-nhóng trước cửa trường thi mà nghe xướng danh. Chừng nghe tới tên họ quê quán của chồng, thì nàng vui mừng khắp khởi, chen trong đám đông mà kiếm chồng. Nàng đi cùng hết mà không gặp, trong trí tưởng có lẽ chồng nghe tin ấy lật-đật chạy về nhà mà cho mình hay, nên nàng bưng-bả trở về nhà. Nào dè về đến nhà cũng không thấy chồng; nàng ngồi không yên cứ ra đứng dựa cửa ngóng trông hoài.

Nàng đợi không được, muốn đi kiếm nữa, mà rồi nàng nghĩ nếu lúc mình đi kiếm, chồng về nhà không có mình, lại càng thất công chồng chờ mình, bởi vậy nàng quyết ở nhà mà đợi chớ không đi nữa. Nàng mừng rỡ quá, muốn chia vui cùng chồng nên bắt một con gà làm thịt rồi nấu cơm mua rượu rồi dọn một tiệc đãi chồng về ăn uống khánh hạ ngày đẹp bước thang mây.

Ánh-Nguyệt dọn tiệc xong rồi mà cũng chưa thấy Hải-Yến về. Nàng muốn làm công việc đãi người bót lòng trông đợi, nên nàng dọn dẹp trong nhà cho vén khéo, quét tước ngoài sân cho sạch sẽ, rồi nàng lại rửa mặt, thay quần đôi áo. Nàng chờ đến tối mà không thấy chồng về. Trong lòng nàng ái-ngại, không thể chờ được nữa, nên nàng dậy mâm cơm lại rồi sập cửa bỏ nhà mà đi kiếm.

Nàng đi vòng mấy cửa trường thi, đến chỗ nào cũng thấy năm ba chục người đương đứng mà đọc bản đề tên mấy sĩ tử mới thi đậu, song cũng không gặp chồng. Nàng buồn chí mới đi vòng lại phía chợ; ngoài đường thiên-hạ còn náo-nức, trong quán sĩ-tử còn lao nhao, người đi thi đậu thì hớn-hở vui cười, kẻ thi rớt thì buồn rầu xu-xì.

Ánh-Nguyệt đi ngang qua một cái quán, nghe trong quán có tiếng ca lãnh-lót, giọng đờn tiêu-tao, nàng liếc mắt dòm vô thì thấy có sáu sĩ-tử đương ngồi ăn uống vui cười, lại có ba nàng má phấn môi son xăn-bắn chung quanh kẻ đờn người ca mà dưng rượu. Ánh-Nguyệt vừa xay mặt mà đi, thì nghe trong quán lại có một người cất tiếng cười lớn và nói rằng: “Hay lắm, hay lắm! Nết-na của cô mi, dầu vợ ta ở nhà cũng không dám bì, còn bài ca của cô mi, dầu cho ta chết với cô mi ta cũng không tiếc”.

Nàng nghe tiếng cười giọng nói giống như tiếng cười giọng nói của chồng, nên nàng ngừng bước đứng lại mà dòm vô quán nữa. Đèn đốt sáng quắc, rượu thịt đầy bàn, Hải-Yến ngồi phía trong đương ôm một đĩa ca-nhi trum trum trong lòng mà hun-hít. Ánh-Nguyệt thấy cảnh lạ-lơi ấy thì nàng hổ thẹn, nên nàng xây mặt chỗ khác rồi đi riết về nhà.

Chẳng hiểu lúc ấy trong lòng nàng buồn hay là giận, mà về đến nhà nàng nằm dầu-dầu. Nàng ngó mâm cơm mà tiếc công mình sắm sửa chờ đợi chồng từ hồi trưa cho đến bây giờ, chồng thi đậu rồi đã không lật-đật về nhà chung vui với vợ, mà lại kết bè kết bạn gheo nguyệt giỡn hoa, sá chi bọn ca-nhi mà khen nó nết-na hơn vợ nhà, tặng nó tài tình đáng chết sống. Thiệt ban đầu nàng phiền Hải-Yến, mà rồi nàng nghĩ chồng mình thi đậu nó vui mừng nên phải vui chơi với bạn bè chút đỉnh. Mấy năm nay công sách đèn cực khổ, ngày nay chon bước thang mây, tên đề bản hồ, tự nhiên phải vui chơi, nếu mình trách chồng thì té ra mình hẹp hòi thái quá. Vợ chồng là nghĩa trăm năm, ngày nào cũng thấy mặt nhau, còn bảnh hữu không mấy khi tương hội, bởi vậy chồng mình phải vui với anh em trước, chớ vợ ở nhà mà **lật-đật**⁶⁸ làm chi. Còn lời nói với ca-nhi là lời phỉnh phờ theo chén rượu, hơi nào mà mình có chấp.

Ánh-Nguyệt nghĩ như vậy thì nàng hết phiền trách chồng, mà nàng biết chồng ăn chơi chỗ nào rồi, thì nàng cũng không bùng khuâng trông đợi nữa. Nàng gài cửa tắt đèn tính đi ngủ, mà nằm trong mừng nàng vui mừng cho chồng công thành danh toại hoài, nên nàng ngủ không được.

Trông trong thành trở canh tư rồi, Hải-Yến mới về kêu vợ mở cửa. Ánh-Nguyệt mới vừa nghe tiếng chồng kêu thì nàng mừng rỡ, nên lật-đật thổi lửa, đốt đèn, mở cửa mà tiếp rước. Hải-Yến bước vô hơi rượu nức-nồng, mặt đỏ au, đứng chống nạnh ngó vợ mà hỏi rằng:

⁶⁸ *gấp rút*

- Tôi thi đậu rồi, toại chí hôn?

Ánh-Nguyệt cười và đáp rằng:

- Em biết tài học của anh cao, công học của anh dày, thế nào anh cũng thi đậu; tuy vậy mà em cũng cầu trời khấn phật ủng hộ cho anh dữ quá. Nay cũng nhờ đức tổ tiên và nhờ ơn trời đất, nên thi đậu được, thì em mừng nhiều hơn hết, chứ sao lại không mừng.
- Em mừng lắm hay sao?
- Dạ, hồi sớm mai em lên đi nghe xướng danh. Chừng nghe tên anh thì em đi kiểm anh dữ quá không gặp. Em tưởng anh về nhà, em lật đật trở về, té ra không có anh. Em làm thịt một con gà dọn tiệc từ hồi trưa cho đến bây giờ đây, chờ anh về em đứng lễ khánh-hạ.

Ánh-Nguyệt bưng một mâm rượu thịt đem ra mà để trên ván, sửa soạn cho chồng ăn uống. Hải-Yên khoát tay tỏ ý không muốn ăn và nói rằng:

- Qua đã ghé quán ăn uống với anh em bạn rồi, em hãy bưng dẹp đi, qua không ăn nữa đâu.

Nàng đứng ngó chồng trân trân. Hải-Yên bỏ đi thay áo đổi quần, không nói chi nữa hết. Ánh-Nguyệt thấy chồng thi đậu về nhà mà không tỏ một lời nào có tình có nghĩa, mình muốn đứng lễ khánh hạ mà chồng cũng không chịu nhậm lễ, bởi vậy nàng buồn, nên bưng mâm cơm để cất mà nàng rung rung nước mắt.

Mấy ngày sau, Hải-Yên cứ đi kiểm anh em bạn rồi ăn ngả nằm nghiêng trong mấy trà đình tửu điểm, chừng về nhà hễ bữa nào say thì ngủ, còn bữa nào tỉnh thì tính việc về An-Giang đăng báo tổ vinh qui, chứ không tỏ dấu dấn dít thương yêu vợ như lúc trước nữa. Ánh-Nguyệt phiền thì phiền riêng trong lòng, chứ không dám nói ra, buồn thì buồn thầm trong bụng, chứ không dám lộ ngoài mặt.

Cách nửa tháng, Hải-Yên dọn dẹp đòn sách tính mượn ghe đưa về An-Giang. Ánh-Nguyệt không nghe chồng biểu mình đi theo, nên không hiểu ý chồng liệu phận mình thế nào, bởi vậy đêm nọ mượn ghe xong rồi, Hải-Yên định sáng bữa sau dọn đồ xuống ghe mà đi, Hải-Yên đương ngồi tréo mấy chơn nhíp vắn tay khảy đàn, Ánh-Nguyệt mới thỏ thẻ hỏi rằng:

- Thưa, anh tính sáng mai đi về An-Giang, mà nhà cửa anh bỏ lại đây ai coi, sao em không nghe anh tính việc ấy?
- Thời để lại đây cho em ở, chứ còn biểu ai coi nữa bây giờ?

Ánh-Nguyệt nghe mấy lời thì biến sắc, nàng biết chắc chồng không đem mình theo, thì nàng buồn tủi vô cùng, song nàng gắng gượng làm vui mà thưa nữa rằng:

- Té ra anh tính em ở lại đây hay sao? Phận em là gái, hễ có chồng phải theo chồng.

Nàng vừa nói tới đó thì chàng buông cây đàn rồi châu mày day lại ngó nàng mà nói rằng:

- Qua tính để qua về báo tổ vinh qui, qua thưa việc của mình lại cho cha mẹ qua hay trước, rồi qua sẽ trở xuống rước em.
- Vậy chứ em đi với anh một lượt không được hay sao?
- Bất tiện lắm, bởi vì hồi qua cưới em qua không có thừa cho cha mẹ hay, nếu bây giờ qua dắt em về một lượt thì sái lễ lắm.

Ánh-Nguyệt châu mày ứa lụy, ngồi lặng thinh mà trong lòng đau đớn vô cùng. Hải-Yên thấy nàng buồn, bèn đứng dậy đi lại ngồi một bên, tay vịn vai nàng, miệng chum chím cười và nói rằng:

- Em đừng có buồn. Qua về có lâu lắm là một tháng thì qua sẽ trở xuống rước em. Ngày nay là ngày qua nhẹ bước thang mây vinh qui báo tổ, em phải vui vẻ mà đưa qua, em buồn như vậy qua vui sao được. Vợ chồng ta ăn ở với nhau hơn một năm nay, tâm đầu ý hiệp, tri kỷ tri âm, em còn nghi ngại điều chi hay sao mà em buồn?

Ánh-Nguyệt cúi đầu, lấy vạt áo lau nước mắt rồi thỏ thẻ nói rằng:

- Em đâu dám nghi bụng anh. Em buồn là vì em sợ, hồi anh cưới em quên nhắc anh thưa cho cha mẹ hay trước, bởi vậy bây giờ mới có chỗ khó cho anh. Em sợ nếu anh

về nhà tỏ thiệt cho cha mẹ hay, mà cha mẹ không vui lòng, thì duyên nợ đôi ta lấy làm khó lắm.

Hải-Yến trợn mắt trề môi đáp rằng:

- Ôi, tưởng là việc gì kia, chớ việc đó em đừng có lo mà.
- Em phải lo, chớ không lo sao được. Cha mẹ là trời là biển, nếu cha mẹ không vừa lòng thì phận anh là con, anh dám cãi hay sao.
- Cha mẹ có biểu là biểu việc gì, chớ vợ chồng người ta thương yêu như vậy mà cha mẹ đành lòng dứt mối cang thường của người ta hay sao.

Hải-Yến nói tới đó thì nắm tay vuốt tóc Ánh-Nguyệt, bộ coi dang-dịu, tình coi mặn nồng lắm. Ánh-Nguyệt bứt buồn, song nàng ngời lạng thỉnh một hồi rồi nói nhỏ-nhỏ rằng:

- Xưa rày em không dám cho anh hay. Em có ghen đã được 3 tháng rồi, vậy anh có về thì nhớ trở xuống rước em mau mau, chớ đừng có bỏ em bơ-vơ tội nghiệp. Thân em cô-cút, bây giờ chẳng biết đâu mà nương dựa, xin anh chiếu cố thương dùm phận em.

Hải-Yến vừa nghe Ánh-Nguyệt nói có ghen đã được ba tháng thì mặt mày tái lét, buông Ánh-Nguyệt ra rồi đi lại cửa đứng ngó ra ngoài sân. Gió thổi lá cây khua tiếng ào ào, đèn chói ngọn cỏ nhuộm màu hoa-hoét. Chẳng hiểu chàng suy nghĩ việc chi, mà đứng một hồi rồi day lại mặt mày buồn xo, hồi Ánh-Nguyệt sập cửa tắt đèn đi ngủ.

Sáng bữa sau Hải-Yến dọn đòn sách bút nghiên xuống ghe, đưa cho Ánh-Nguyệt 5 nén bạc rồi từ biệt mà về An-Giang. Ánh-Nguyệt đi theo xuống tới bến mà đưa chàng. Khi chàng bước xuống ghe thì nàng kêu mà nói rằng:

- Xin anh nhớ mấy lời em căn dặn, về đến nhà thì rán mà làm cho cha mẹ vui lòng rồi mau trở xuống rước em, chớ đừng để em đợi chờ tội nghiệp. Một ngày anh vắng mặt là một ngày em trông đợi. Vậy dầu thế nào, cũng xin chớ phụ tình nhau.

Lời nàng nói thảm thiết bi ai vô cùng, song không biết có động thấu lòng chàng được hay không, mà chàng gục gặt đầu rồi chun vô mũi không đáp một tiếng chi hết.

Trạo phu⁶⁹ nhô sào xô ghe ra khỏi bến rồi gay⁷⁰ chèo. Ánh-Nguyệt đứng trên bờ ngó theo, nước mắt tuôn như mưa, ruột quặn đau như cắt, mái chèo chặt nước mà nó làm đau-đón lòng nàng cũng như ai vác cây đập trên ngực nàng vậy.

Ghe đi khuất mắt đã lâu mà Ánh-Nguyệt hầy còn thơ thẩn trên bến hoài, đứng chong mắt ngó mông đã thềm rồi ngời khoanh tay mà khóc, khóc rồi lại ngó, làm như vậy đến tối mò nàng mới chịu lần bước trở về nhà.

*

* *

⁶⁹ người chèo ghe

⁷⁰ cột quay chèo vào cột chèo

(9)

Đêm hôm vắng-vẻ, mưa gió ồ-ào. Dừa mé bờ tiếng ảnh-ương kêu uêngh-oang, trên mái nhà nước mưa rơi lộp-độp. Đêm nay là đêm rằm, mà trăng bị mây án nên mặt mù cảnh vật, mùa này là mùa cây cỏ tươi tốt, mà bị giông mưa nên lá đổ nhánh quăn. Ánh-Nguyệt chong đèn một mình, lúc ngó ngọn đèn thấy gió tạt đèn xao dạt thấy bâng hoàng, khi ngó ra sân thấy bọt nước hiệp tan lòng thấy ảo não. Nhìn quanh quất thì có một người với một bóng, lóng tai nghe thì tiếng dế lộn với giọt mưa sa. Người buồn mà cảnh cũng giục buồn thêm, thân đã khổ mà phận e còn khổ nữa.

Hải-Yến ra về có hứa một tháng sẽ trở xuống rước Ánh-Nguyệt, mà đến bữa nay đã hơn ba tháng rồi không thấy ai đến rước, lại cũng không tiếp được thư từ. Mỗi buổi chiều nàng đứng tại bến, mấy tháng trời đã mỏi mắt ngóng trông, mỗi đêm vắng nàng chong đèn mà ngồi, năm canh lặn đã nảo lòng chờ đợi.

Đêm nay nàng ngồi đương ngó giọt mưa, đương nghe tiếng dế, bỗng chút cái thai trong bụng nàng máy động, làm cho nàng giựt mình, lật-đật lấy tay mà rờ, rồi miệng chúm-chím cười. Nàng thầm nghĩ tình nghĩa vợ chồng, tang chứng ân ái hãy còn đây, có lẽ nào Hải-Yến quên nàng cho được.

Hải-Yến là con nhà học trò, tài cao trí rộng, tánh tốt văn hay, khi làm học sanh đã hăm hút với nhau, lẽ nào nay làm ông Cử lại quên bạn tào khương nghĩa cũ. Nàng nhớ lại ngày trước mình nghèo hèn phải ở cô công cho Đỗ-Cẩm, mà chàng vì nặng tình theo nài nỉ nợ duyên. Người trọng tình như vậy không thể nào mà lãng xao cho được. Đã vậy mà chàng đã ra ơn cứu mình nên bây giờ dầu chàng có để cho mình đợi chờ năm ba tháng mình cũng không nên phiền trách, huống chi khi ra về chàng có để lại cho mình 5 nén bạc, chớ phải chàng bỏ bê gì hay sao mà mình buồn. Chàng lỗi hẹn đây chắc là tại chàng hoặc đau ốm, hoặc bối rối việc nhà, chớ người tài tình như chàng không lẽ nào lòng dạ bạc bẽo bao giờ.

Ánh-Nguyệt nghĩ như vậy, nên trông thì thiết nàng cũng trông hoài, song buồn thì nàng cũng bớt buồn chút đỉnh. Nàng chờ đợi qua cho tới mùa thu, đúng ngày nở nhụy khai hoa, nàng sanh được một đứa con gái, mà cũng chưa thấy dạng, lại cũng chưa được tin Hải-Yến. Bởi nàng đẻ nhằm mùa thu nên đặt tên con là Từ-thu-Vân.

Nàng thấy mặt con chừng nào thì nhớ chồng chừng nấy, bởi vậy hễ nàng nghe có người nào ở miệt An-Giang xuống buôn bán thì nàng cũng kiếm cho được mà hỏi thăm chồng. Bữa nọ nàng gặp một người lái buôn ở một làng với Hải-Yến, nàng mừng rỡ hết sức, nên ân cần mời về nhà mà hỏi thăm. Người ấy nói rằng Hải-Yến thi đậu về nhà không đầy một tháng thì quan Huyện Đông-xuyên đã kêu mà gả con. Cha mẹ Hải-Yến đã giàu, mà cha mẹ vợ lại sang nữa, bởi vậy bây giờ Hải-Yến sung sướng vô cùng, nghe nói chẳng bao lâu nữa triều-đình sẽ cấp bằng cho đi ngồi Tri-Huyện nào đó.

Ánh-Nguyệt nghe mấy lời chẳng khác nào như sét đánh ngang tai, bởi vậy nàng ngồi sững-sờ, tay ôm con nước mắt rung-rung chảy. Vì nàng thương Hải-Yến quá, nên tưởng bụng Hải-Yến cũng như bụng nàng. Nàng không chịu tin Hải-Yến phụ nàng. Nàng đổ thừa tại cha mẹ ép, chớ nàng với Hải-Yến tình nặng nghĩa dày, không lẽ nào mới vắng mặt nhau mà vội quên nhau như vậy. Nàng viết một bức thư mà tỏ nỗi-niềm trông đợi, xin Hải-Yến xuống rước nàng cho mau, lại tỏ luôn nàng sanh được một đứa con gái nữa rồi trao cho người lái buôn ấy và cậy đem dùm về cho Hải-Yến.

Thư gởi đi rồi thì nàng cứ ngồi mà trông đợi Hải-Yến hoài. Hễ chiều mát thì nàng bồng con ra bến mà kiếm ghe An-Giang, hễ đêm tối thì nàng chong đèn nhìn con cho bớt nhớ chồng.

Ngày lặn tháng qua, thư gởi đi đã được hai tháng rồi, mà cũng chưa thấy tin tức chi hết. Bữa nọ ăn cơm sớm mai rồi nàng bồng con đem đi nằm giữa ván, là chỗ ngày trước Hải-Yến thường ngồi đọc sách đó, mà đồ con ngủ, rồi bưng thúng may ra ngồi dựa bên con mà vá áo.

Nàng ngồi may mà trong trí nhớ chồng, nên lăm lăm tay buông cây kim, mắt ngó mong ra ngoài cửa. Cặp chim đậu trên hàng rào kêu chót-chét, con nhảy qua con chuyền lại, vui

cùng nhau được kết bạn kiếm ăn. Bầy kiến bò ngoài cửa có hàng, con đi trước, con đi sau, thói bấy vậy đoàn hợp lũ. Loài chim với loài kiến mà còn có đôi có bạn, sao loài người lại chích bóng đơn thân? Hay là khiến cho gái hồng nhan phải dày gió dạn sương? Hay là đạo nam tử phải xảo ngôn dối thế?

Ánh-Nguyệt nghĩ tới đó thì nàng ứa nước mắt. Con ruồi ở đâu bay lại đậu trên sống mũi Thu-Vân. Nàng lật đặt lấy tay mà khoát cho con ruồi bay đi, rồi nàng nhìn mặt con. Gương mặt tròn, gò má đỏ, nước da trắng, sống mũi cao, hình dung coi chẳng khác Hải-Yến chút nào, con như vậy ai nỡ đành phụ rẫy. Thu-Vân nằm ngủ mà ngay hai bắp chơn ra tròn vo và trắng nõn, coi như ai sắp hai củ cải để gần nhau; một bàn tay để trên đầu, một bàn tay gác ngang ngực, coi tướng mạo dễ thương dễ mến. Mẹ bà dạy nên một lát nhích miệng cười một cái, hai gò má hồng hai cái lỗ, hai cái môi ửng đỏ như thoa son.

Nàng nhìn con càng tủi cho phận con, có tội gì mà sanh ra đã mấy tháng rồi, chưa được thấy mặt cha lần nào hết! Nàng nhớ mấy lời chú lái buôn nói hôm nọ, thì lòng nàng bát ngát, trí nàng ngẩn ngơ, nhưng mà cũng chưa chịu tin, chắc ý rằng chẳng mau thì lâu bề nào Hải-Yến cũng rước nàng, bởi vì ân-ái với nhau đã sanh được một đứa con, tình còn nặng nghĩa thêm dày, dầu ngàn tứ muôn chung cũng không lẽ Hải-Yến ham đến nỗi phụ tình xưa nghĩa cũ. Nếu chàng có cưới vợ khác, ấy là tại mẹ cha ép uống, mà cưới vợ rồi há chàng không tưởng đến mình sao.

Ánh-Nguyệt đương suy nghĩ tới đó, bỗng thấy ngoài cửa có một người, trạc chừng 50 tuổi, xâm-xâm đi vô hỏi rằng:

- Nhà này phải là nhà của cô Ánh-Nguyệt hay không vậy cô?

Ánh-Nguyệt thấy người lã đến hỏi tên mình, tin chắc là người của Hải-Yến sai xuống rước, bởi vậy nàng khấp khởi mừng thầm, lật-đặt đứng dậy đáp rằng:

- Phải. Nhà này là nhà của tôi. Chú ở đâu mà hỏi thăm nhà tôi?

Người ấy và bước vô và nói rằng:

- Tôi ở trên An-Giang, ông Cử sai tôi xuống kiếm cô đang nói chuyện.

Ánh-Nguyệt nghe những tiếng “An-Giang, ông Cử” thì nàng mừng quỳnh không kịp hỏi chi hết, lật đặt trái chiếu trên ván giữa rồi mời khách ngồi. Con Thu-Vân nghe tiếng nói chuyện om-sòm, trái chiếu rột-rạt, nên giựt mình thức dậy khóc oé lên. Ánh-Nguyệt thò tay bông con mà ôm trong lòng rồi miệng chúm-chím cười và hỏi khách rằng:

- Ông Cử về trên xưa rày mạng giò thể nào? Ông mượn chú xuống rước mẹ con tôi phải hôn?

- Ông mạnh giỏi. Ông không có biểu tôi rước cô; ông có đưa cho tôi một phong thơ, dặn phải xuống tìm mà đưa cho tới tay cô.

- Té ra có thơ của ông hay sao? Đầu chú đưa đây cho tôi.

- Mà cô phải tên là Lý-ánh-Nguyệt hay không?

- Phải, Ánh-Nguyệt là tôi đây.

- Ồ, như có phải thì tôi mới đưa, chớ lời thôi lạc mất đây về ông rày tôi chết.

Người khách dỡ vạt áo lên rồi thò tay trong sợi dây lưng mà móc ra một cái dây thuốc may bằng vải, cuốn tròn bằng curen chun vậy. Anh mở dây ra lấy một phong thơ đưa cho Ánh-Nguyệt và nói rằng:

- Đó, phong thơ đó. Cô dỡ ra mà đọc thử coi chớ tôi không hiểu ông viết giống gì ở trông.

Ánh-Nguyệt lấy phong thơ, chẳng hiểu việc lành dữ thế nào, nên nửa mừng nửa sợ, mặt tái xanh, tay run rẩy, nàng xé phong thơ ra rồi, một tay bông con, một tay cầm thơ mà coi. Người khách ngồi ngó nàng thì thấy nàng ban đầu mặt tái, mà coi thơ riết rồi mặt nàng lại đỏ phừng-phừng; nàng châu mày trợn mắt tăng-hắng bậm môi, coi bộ như nàng giận những lời nói trong thơ đó vậy.

Chừng nàng coi dứt rồi, nàng quăng bức thơ trên ván, bông con đứng dậy nói rằng:

- Người tánh tình như vậy mà dám xưng là học-trò! Thôi, thà là bạc phứt tôi như vậy cho tôi khỏi trông đợi nữa.

Người khách thấy cử chỉ của Ánh-Nguyệt như vậy thì lấy làm lạ, nên ngồi ngó nàng trân trân rồi hỏi rằng:

- Thơ ông Cử nói làm sao mà cô giận dữ vậy? Cô quen với ông hay là bà con?

Ánh-Nguyệt nghe mấy lời ấy thì biết Hải-Yến không có tỏ việc của mình cho người đem thơ hiểu, bởi vậy nàng day mặt chỗ khác mà đáp rằng:

- Tôi đây là vợ của Hải-Yến, còn con nhỏ tôi bỗng đây là con.
- Ủa! Sao vậy? Cha chả! Ông Cử ông làm tếu dữ kìa! Cô nói cô là vợ mà sao năm trước ông thi đậu rồi về trên ông lại cưới con quan Huyện Đông-Xuyên?
- Thứ tiếu nhơn thì nó làm như vậy chớ sao. Chú làm ơn về trên chú nói dùm với nó rằng con người ở đời mà khác với cảm thú là nhờ biết nhơn nghĩa. Năm trước tôi thấy nó là học-trò, ngày đêm chuyên đọc sử kinh, hễ mở miệng ra thì nói cang thường luân lý; tôi tưởng nó là người biết nhơn nghĩa, nên tôi mới đành trao thân gởi phận cho nó; bây giờ tôi mới hay nó mặt mũi người ta mà lòng dạ không phải người ta; nó đọc những kinh thánh truyện hiền đó là cốt để kiếm giàu sang, nó dùng lời ngon tiếng ngọt đó là cốt để phá danh tiết nhĩ nữ. Thôi, tôi với nó từ nay không còn nhơn-nghĩa gì nữa. Nó rán mà hưởng giàu sang, để cho mẹ con tôi ...

Ánh-Nguyệt nói tới đó thì tức-tưởi nghẹn cổ, nói không ra tiếng nữa. Người khách thấy vậy thì động lòng nên ngồi lặng thinh. Ánh-Nguyệt nước mắt nước mũi đổ chầm ngoàm, nàng bỗng con ra cửa mà hỉ mũi rồi trở vô nói rằng:

- Chú về trên làm ơn nói với ông Cử dùm như vậy cho tôi.
- Cô muốn nói việc gì với ông Cử thì cô viết thơ rồi tôi đem về dùm cho, chớ lẽ nào tôi dám đem những lời cô nói này giờ đó mà thuật lại cho ông nghe.
- Tôi viết thơ cho người như vậy thì uống chữ của tôi lắm. Chú cứ về thuật lại như vậy đi mà.
- Ngặt quá

Người khách thấy chủ nhà không vui, nghĩ ngồi lâu bất tiện, nên nói lời thôi rồi lui ra mà đi. Khách ra khỏi cửa rồi, thì Ánh-Nguyệt lấy làm đau đớn trong lòng, nên nàng bỗng con vô vờng mà nằm, nước mắt tuôn dầm dề. Còn gì là danh tiết! Còn biết ai mà nương nhờ? Uống công cha mẹ dạy dỗ, uống công mình lọc lừa; dạy dỗ làm chi mà ngày nay nhục nhã tông tôn, lọc lừa làm chi mà ngày nay ô danh xú tiết? Bây giờ muốn về quê-quán, về sao cho đặng, thứ gái hư về càng nhục chớ ích gì. Bây giờ muốn ở đây, ở cũng không kham, phận yếu đuối lại thêm có con biết làm nghề chi mà nuôi miệng. Thôi cái thân này càng sống càng thêm hổ-người đau đớn, sống nữa mà làm chi, thà thác phứt cho tôi đặng trả sạch nợ trần, đặng lấp vùi mạng bạc.

Này giờ nàng khóc thì con Thu-Vân nó ngủ; đến chừng nàng tỉnh chết, thì con nhỏ nó lại cựa mình, hai tay dụi mắt, rồi khóc oé lên. Nàng lật đật bỗng con mà cho bú, mắt nhìn con giọt lụy càng thêm chứa-chan. Nàng mới nghĩ lại nếu mình chết thì phận mình đã yên rồi còn con mình bỏ lại chi ai nuôi? Con là máu thịt của mình, lỗi tại nơi ai chớ nó có tội gì mà mình bỏ nó. Nàng suy xét tới đó rồi hồi tâm, nên ôm con Thu-Vân mà hun. Nàng buồn rồi giận, muốn chết rồi thương con, trong lòng ngo-ngắt, ngoài mặt dầu-dầu, nên cứ nằm trên vờng với con hoài đến chiều nàng cũng không dậy nấu cơm mà ăn.

Vả từ khi nàng có chồng dọn nhà riêng ở rồi, lúc tình đương mặn, nghĩa đương nồng, Hải-Yến có tỏ thiệt cách vợ chồng Đỗ-Cẩm làm khó đặng ăn tiền bạc cho nhiều mới chịu gả nàng, thì nàng giận, nên nàng không thèm tới lui nhà Đỗ-Cẩm nữa. Mấy lần nàng đi viếng mộ cha thì nàng đi vòng ngã khác, chớ không chịu đi ngang nhà, mà chừng Hải-Yến thi đậu nàng cũng không qua mà báo tin. Nay nàng đi tới trước nhà Đỗ-Cẩm, đứng ngoài ngó vô thì thấy có một miếng đất trống mà thôi, nhà cửa đã giờ đem đi đâu mất bao giờ rồi..

Nàng hỏi thăm thì họ nói vợ chồng Đỗ-Cẩm làm ăn khá nên giờ nhà về quê quán ở miệt dưới Vũng-Gù đã hơn một năm rồi. Nàng chung-hững đứng ngẩn-ngơ, biết còn ai mà bày tỏ nỗi niềm tâm sự. Nàng ứa nước mắt, bỗng con đi thẳng đến mộ cha ngồi ôm mồ mà khóc rống lên nghe rất thảm thiết. Nàng khóc một hồi rồi kể rằng: “Cha ôi! Thân con đau đớn, dưới suối

vàng cha có biết cho chẳng? Phận con là gái mà để ô danh xủ tiết như vậy, chừng chết còn mặt mũi nào con dám thấy cha nữa. Cái tội con làm nhục cho tông môn đây chẳng phải là tại con mà ra, ấy là tại loài người họ không biết trọng nhân nghĩa, họ không biết thương liễu bỏ, nên thân con mới đến nỗi này. Nếu con không vì con Thu-Vân thì con đã tự vận mà chết hồi hôm qua rồi, có đâu con sống tới bây giờ. Xin cha mẹ dưới cửu tuyền xét dùm phận con”.

Nàng khóc đến trưa rồi mới bỗng con đi về. Nàng về vừa tới cửa xảy gặp ông ba Cửu là người ở lối xóm, già đã gần 70 tuổi. Ông thấy nàng cặp mắt đỏ chạch, không hiểu nàng có việc chi mà khóc như vậy, nên hỏi rằng:

- Cháu có chuyện chi mà coi bộ sầu não dữ vậy? Ông Cử có nhắn nói chừng nào ông xuống rước cháu hay không?

Ánh-Nguyệt tức tủi trong lòng mà từ hồi hôm qua cho đến bữa nay nàng không tỏ với ai được, bởi vậy nàng vừa nghe ông ba Cửu hỏi mấy lời thì nàng lắc đầu ứa lụy đáp:

- Mời bác vô nhà rồi tôi thuật chuyện cho bác nghe.

Ông ba Cửu lấy làm lạ nên đi theo Ánh-Nguyệt ma vô nhà. Nàng mời ông ngồi rồi kể hết đầu đuôi mọi việc lại cho ông nghe, nói rằng Hải-Yến mới gởi thơ biểu nàng lo kiếm chồng khác à làm ăn, vì chàng kết nghĩa với nàng đó là ngẫu hiệp chơi trong lúc du học, chớ không phải duyên nợ trăm năm chi đó mà chờ đợi. Bây giờ nàng mới biết Hải-Yến với Đỗ-Cẩm âm mưu mà gạt nàng, mà biết được thì đã ô danh xủ tiết rồi. Nàng nói hết rồi nàng than rằng:

- Thân tôi bây giờ khổ lắm! Muốn chết mà thương con nên chết không đành. Ở đây thì bơ-vơ, về xứ thì xấu hổ biết làm sao bây giờ! Trời ôi! Tôi có tội gì mà trời đất phạt tôi nên khiến cho tôi hư danh cực trí như vậy không biết.

Ông ba Cửu ngồi thờ dài và nói rằng:

- Đời này thiên hạ họ giả dối lắm; tại cháu tưởng họ biết nhơn nghĩa như cháu nên mới làm họ đó đa. Còn cháu kêu trời làm chi? Nếu trời đất mà ở công bình thì đâu có chuyện như vậy. Thôi cháu đừng buồn, hãy rán làm lụ làm ăn mà nuôi con. Ông Cử là người có học, có lẽ một ngày kia ông hỏi tâm rồi ông cũng thương con ông chớ.

Ánh-Nguyệt lắc đầu đáp rằng:

- Chừng ông hỏi tâm thì thân mẹ con tôi đã tan nát rồi còn gì!

Hết quyển thứ nhì